

ĐÀO HIẾU
TRUYỆN DÀI



nhà xuất bản
HOÀI NIỆM

**Bù Khú
Tiên Sinh**

Bù Khú Tiên Sinh

Đào Hiếu

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>



Table of Contents

[Về tác giả:](#)

[Giải Bày...](#)

[Chương 1 - Kể Ham Vui ở Đất Phú Xuân](#)

[Chương 2 - Kỳ Nữ](#)

[Chương 3 - Trích Đoạn Của Bù Khú Tiên Sinh](#)

[Chương 4 - Vài Ba Người Đàn Ông Khác Của Ngọc](#)

[Chương 5 - Người Mẹ Trở Về](#)

[Chương 6 - Kể Bao Che Tội Phạm](#)

[Chương 7 - Cổ Nhân](#)

[Chương 8 - Gia Đình Có Bốn Người](#)

[Chương 9 - Giám Đốc](#)

[Chương 10 - Kể Đứng Bên Lề](#)

[Chương 11- Những Người Đàn Bà Của Bù Khú Tiên Sinh](#)

[Chương 12 - Bảo Và Ngọc](#)

[Chương 13 - Hôn Lễ Man Rợ](#)

[Chương 14 - Những Kẻ Sống Sót](#)

[Chương 15 - Tên Trộm Bé Bỏng](#)

[Chương 16 - Vương Quốc Đồi Chè \(Hết\)](#)

[Độc Giả Phản Hồi](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Về Mục Lục](#)

Giải Bày...

Khi khởi sự viết tác phẩm này tôi tự thấy mình đang phải đương đầu với một vấn đề xã hội nan giải, một thách thức tâm lý tế nhị, đó là sự nhìn nhận các tệ nạn xã hội như trộm cắp, mại dâm, ma túy ở góc độ nào?

Đã gọi “tệ nạn” tất nhiên là không tốt đẹp. Nhưng trong một hoàn cảnh nào đó chúng có thể được cảm thông không? được bênh vực không?.

Thật nực cười khi kẻ tham những hàng trăm, hàng ngàn tỉ đồng lại ra lệnh truy bắt những thằng móc túi, ông chủ vũ trường, quán bia ôm lại ra lệnh bỏ tù những cô gái đứng đường, trộm ma túy lại ra lệnh còng tay con nghiện!

Đọc Nam Hoa Kinh của Trang Tử, tôi tìm thấy một câu chí lý: Thiết câu giả tru, thiết quốc giả hầu (*ăn cắp một cái móc câu thì bị tội chết còn ăn cắp một nước thì được làm vua*). Câu ấy giúp tôi có thêm tự tin để đứng về phía những con người được coi là tệ nạn xã hội mà viết nên tác phẩm này.

Tuy nhiên tôi không chọn góc độ của một nhà đạo đức, một nhà xã hội học hay một nhà mô phạm để quan sát họ, mô tả họ hay bày tỏ tình cảm với họ. Tôi chọn góc độ của một gã lang bạt, một tay có biệt danh là “Bù Khú Tiên Sinh.”

Đào Hiếu 10/12/2010

Chương 1

Kẻ Ham Vui ở Đất Phú Xuân

Có người nọ không rõ quê quán ở đâu, học vấn thế nào, về đất Phú Xuân cất một cái am bên nhánh sông vắng vẻ, ở chung với một con chó. Tiên sinh không giao du với ai, trong nhà cũng chẳng có ti-vi, điện thoại. Không nghe tiếng nhạc, cũng vắng tiếng người. Lâu lâu mới có tiếng chó kêu ăng ẳng vì mừng rỡ. Tuyệt nhiên không có tiếng sủa.

Tương truyền thời trai trẻ cũng có đi học nhưng thi mãi không đỗ nên suốt đời làm anh nhân viên quèn, bèn xoay nghề thi phú nhưng cũng không thành công, tác phẩm chẳng ai biết tới. Lại thử ra kinh doanh mở quán rượu thì bạn bè kéo tới nhậu nhẹt mà khát nợ nhiều quá, lỗ vốn phải dẹp tiệm.

Một ông già ngoài năm mươi như thế ít khi được các bà các cô để mắt tới, và tiên sinh thì cũng chẳng buồn trò chuyện với ai, tối ngày khép kín trong cái am như một nhà tu, một ẩn sĩ.

Thực ra đó là tiên sinh giữ kẽ với hàng xóm, còn khi ra đường, nhác thấy một bờ vai trần, một dáng người thon thả thì trong lòng cũng tan nát, miệng cứ lẩm bẩm: ta già rồi, ta già rồi... mà lòng thì bồi hồi tiếc nuối.

Ngày nọ đạp xe ra phố, thấy một tiểu cô nương thấp thoáng đằng xa liền bị hút về hướng đó. Lát sau tiên sinh vượt lên trên để nhìn mặt, thì đó là một giai nhân tuyệt sắc ngồi sau xe một anh chàng tóc nhuộm hai màu vàng, đỏ, mặt sạm đen ra dáng là một quái xế.

Chưa được mãn nhãn thì đã nghe quái xế khạc một câu vào mặt:

- Già mất nết!

Tiên sinh “quê” quá bèn quẹo xe sang hướng khác, nghĩ bụng mình bị mắng là đáng đời, không biết thân phận, lâu nay cứ tưởng mình tài giỏi, mình đào hoa, ai cũng nể trọng mình, té ra dưới mắt bọn trẻ, mình chỉ là một thằng già mất nết. Ngay tức khắc ngộ ra một điều: dù ta giàu có bao nhiêu, tài giỏi cỡ nào, nổi tiếng khắp thiên hạ... cũng không bằng một anh chàng trẻ tuổi. Không kể đó là một chàng trai có học thức hay giàu có, chỉ cần một anh công nhân hay thậm chí một thằng du côn, một gã ma cô, một tay quái xế... nhưng mà nó trẻ thì mình cũng không phải là đối thủ của nó.

Người đẹp có thể ngồi sau xe ôm eo ếch một tay “anh hùng xa lộ” nhưng không bao giờ ngồi sau xe một lão già. Bạn có thể hơn đối thủ một trăm thứ nhưng bạn chỉ cần thua một thứ “tuổi trẻ” thì trăm thứ kia cũng là đồ bỏ. Cái thứ “tuổi trẻ” ấy không cần khoe mẽ vì nó tự nhiên có. Nó lộ ra khuôn mặt, ánh mắt, mái tóc, cái miệng cười.

Cái “tuổi già” cũng vậy. Nó lộ ra “cản không nổi”. Nó lộ ra một cách trơ trẽn, thảm hại, không giấu được.

Chưa cần thi đấu đã bị dẫn trước “một – không” rồi!

Đêm đó, buồn tình uống rượu say, nửa đêm tỉnh giấc, nhìn ra ngõ thấy mặt trăng vàng ố như cái mâm đồng mới đào dưới mộ lên thì hoảng hốt, thấy như nó đang đứng đợi đưa mình đi. Chột lạnh thấu xương, nằm thở dài, trần trọc suốt đêm không ngủ lại được.

Từ đó tiên sinh quyết định ăn chay trường, khóa chặt cửa am, bầu bạn cùng con chó nhỏ.

Ngày nọ nhân lúc cao hứng, tiên sinh “diện” một bộ đồ thể thao, tà tà thả bộ dọc bờ sông, ra cái vẻ ta đây vẫn còn phong độ.

Không biết từ lúc nào hiện ra một bãi bồi nhỏ, trên đó mọc lên một quán cà phê xinh xắn.

Quán vắng khách, tiên sinh bước vô mà không thấy ai ra tiếp, bèn đủng hể rồi kéo ghế ngồi dưới gốc cây bàng. Lát sau có một cô nương chừng ba mươi tuổi yếu điệu bước ra từ lùm cây xơ-ri thấp và đầy trái chín.

Tiên sinh hỏi:

- Quán này mở lúc nào vậy?
- Được hơn một tháng nay. Anh cũng ở gần đây sao?
- Gần đây. Qua mấy cái rẫy bắp, đi một đoạn nữa thấy có cái am nhỏ.

Cô gái có vẻ ngờ ngác, hỏi:

- Am là cái gì vậy?
- Cũng giống như một cái chùa nho nhỏ.
- Vậy anh đi tu sao? Anh không giống một người đi tu.
- Anh đi ở ẩn.
- Ở ẩn là gì?
- Là chán đời, muốn tìm chỗ thanh vắng, sống một mình.
- Anh cũng không giống một người chán đời.

Tiên sinh khuấy cà-phê, ngắm cái mặt tươi tắn của cô chủ quán.

- Em có phải dân Bến Tre không?
- Sao anh nghĩ em là dân Bến Tre?
- Con gái Bến Tre da trắng, tóc dài, hai cánh tay rất tròn.
- Nhưng em là người Đồng Nai.
- Em lên đây ở một mình sao?
- Một mình.
- Đáng lẽ em phải có chồng rồi.
- Tại sao?
- Cũng giống như trái cây vậy. Khi nó chín đỏ, hương sắc phát tiết ra ngoài, khó mà ở yên trên

cành, thiên hạ sẽ tranh nhau đến hái.

Tiên sinh chỉ xuất được mấy chiêu đó thì khách vô, toàn tụi thanh niên ồn ào, ăn tục nói phét. Tiên sinh bèn cáo từ. Lòng vui vì cảm thấy mình vẫn còn phong độ, không có vẻ gì là một "lão già mất nết" như đã từng bị mắng.

Ngọc ngồi một mình bên khóm xơ-ri, thấy ông già hôm trước lại đến thì nói:

-Hôm qua em có đi ngang cái chùa của anh.

-Sao không vô lạy Phật?

-Phật ở đâu mà lạy. Em chỉ ngó một chút cho biết thôi. Sao anh sống một mình vậy? Bộ anh không có vợ hả?

Tiên sinh ngồi xuống, cả cười:

-Không có vợ á? Em nghĩ sao mà nói vậy?

-Em nhìn cái dây phơi đồ. Chỉ có một bộ đồ đàn ông, hai cái áo thun ba lỗ và hai cái quần đùi. Không thấy có đồ đàn bà.

-Em lầm rồi. Chẳng những anh có vợ mà còn có rất nhiều vợ.

-Cỡ bao nhiêu?

-Cho anh mượn cái máy tính.

-Để làm gì?

-Vì anh rất dốt toán. Hể cộng trừ trên con số một trăm là anh lộn liền.

-Ý anh nói anh có hơn một trăm bà vợ?

-Chắc vậy.

-Xạo. Hoặc là quá tự tin.

Ngọc đưa cho ông già mấy trái xơ-ri chín đỏ. Tiên Sinh nói:

-Thực ra thì khoảng vài chục bà.

-Chính xác là bao nhiêu?

-Hai mươi bảy.

-Còn bồ nhí?

-Hồi còn trẻ anh có một cuốn sổ, ghi tên theo thứ tự A.B.C... bây giờ mất rồi.

-Vậy sao bây giờ ở một mình với một con chó con vậy?

-Bị đàn bà nó bỏ.

-Tất cả đều bỏ anh sao?

-Tất cả.

-Sao vậy?

-Bị bắt lực sinh lý. Ủa, mà em tính lấy anh hả?

-Đừng có mơ. Đã già lại bắt lực. Ngủ sao lấy anh?

-Còn nếu anh không bắt lực thì sao?

-Lấy liền.

-Anh khuyên em bỏ ý định đó đi. Lấy anh em sẽ khổ cả đời. Anh là kẻ lang chạ, phản bội, rượu chè bê tha, tối ngày bù khú với đủ hạng người. Bạn bè gọi anh là Bù Khú Tiên Sinh.

-Thôi, không tin đâu. Chưa thấy ai xạo như anh.

-Nhưng sao tự nhiên hôm nay điều tra lý lịch kỹ vậy?

-Quen với ai thì phải biết rõ người ấy chứ.

-Anh cũng vậy. Em có thể cho anh biết chút xíu về em không?

-Được. Nhưng ly kỳ lắm đấy. Đời anh không bằng một góc của em đâu.

-Thế em nghĩ gì về một người có hai mươi bảy bà vợ? Nếu hẳn ta không phải là thần thánh thì cũng là quái vật.

-Anh thuộc loại nào?

-Đừng sốt ruột. Rồi em sẽ biết. Từ từ rồi cũng biết hết. Kể ra một lúc em sợ quá bỏ quán chạy trốn thì sao. Vì vậy tốt nhất là em nên kể một chút về em đi. Coi như chúng ta đang ở giai đoạn tìm hiểu.

-Tìm hiểu để làm gì?

-Để kết duyên với nhau?

-Em không lấy đàn ông bắt lực đâu.

-Không lấy cũng được, nhưng hãy nói về em đi đã.

Chương 2

Kỳ Nữ

Ngọc nộp đơn xin việc tại một vũ trường sang trọng ở trung tâm thành phố. Người ta chỉ

tuyển nhân viên nữ từ 25 tuổi trở xuống nhưng Ngọc đã ba mươi, vừa tính rút lui thì trưởng phòng nhân viên bước ra.

-Này tiểu thư. Chưa dự phỏng vấn đã về sao?

-Tôi không đủ tiêu chuẩn. Già chát rồi.

-Không sao, cứ ngồi xuống đi.

Ngọc ngồi ở ghế sau cùng.

Bốn cô thiếu nữ lần lượt được mời lên, người thì có bằng đại học, người có bằng C Anh văn. Tay trưởng phòng nhá đòn, hỏi xã giao vài câu, con mắt cứ lăm lét nhìn Ngọc. Gã chỉ dành cho mỗi thí sinh kia không tới một phút thì đuổi về.

Khi Ngọc bước đến thì gã làm mặt nghiêm.

-Cho tôi xem hồ sơ.

Nhưng con mắt gã chỉ dán vào cái tên Ngọc và tấm hình bốn sáu. Ngọc hỏi:

-Có phải hồ sơ của tôi bất hợp lệ không?

Gã ngược lên nhìn Ngọc, xếp tập hồ sơ lại, đút vô ngăn kéo:

-Đối với Ngọc thì không bao giờ bất hợp lệ. Luôn luôn được chào đón.

Còn giám đốc nhà hàng khi nhìn thấy Ngọc đến trình diện đã thốt lên:

-Tôi sắp phát tài rồi!

Ngọc hỏi:

-Bác thấy cái mặt cháu giống mặt ông thần tài hả bác?

-Mặt của cô sáng rực như miếng vàng bốn số chín.

Hôm đó gần như Ngọc không trang điểm. Lúc đi làm cũng vậy, chỉ make up phơn phớt một chút nhưng có vẻ như sức hút cứ tập trung vào quầy tiếp tân. Vẻ không đủ bán. Đàn ông bu tới quầy tán dóc mệt mỏi, một mình Ngọc tiếp đủ thứ rượu mạnh, càng uống mặt càng đẹp.

Có anh chàng nọ đêm nào cũng tới, không ra sàn nhảy mà cứ ngồi lì một góc quầy với chai X.O. Không tán tỉnh. Không quây phá. Có lẽ người ta gọi đó là trồng cây si. Suốt một tuần cứ im như thóc. Câm như hến. Cuối cùng Ngọc phải lên tiếng.

-Chào anh. Tôi có quen một ông bác sĩ chữa bệnh câm rất giỏi.

-Tôi không bị câm. Tôi mắc bệnh tương tư.

-Ô, bệnh đó chữa dễ ẹc.

-Chữa cách nào?

-Tự trói hai tay lại bằng một sợi dây thừng dài, đưa đầu dây cho người nữ đó nắm, dắt đi vòng vòng vài lần là hết bệnh.

Tối hôm sau không thấy hấn đến vũ trường. Mười hai giờ đêm Ngọc lấy xe ra về, đến ngã tư thì bị hấn chặn lại, hai tay bị trói chặt, miệng ngậm đầu sợi dây. Ngọc cười ngất.

-Trời ơi! Anh khủng hả?

Hấn làm thinh, đưa sợi dây cho Ngọc.

-Em chạy xe chậm chậm thôi nhé. Tôi sẽ chạy bộ theo.

-Không được đâu. Người ta bu lại xem kìa.

-Kệ họ.

-Nhưng cảnh sát giao thông sẽ đến. Họ sẽ bắt về đồn đấy.

-Nhưng tôi muốn theo Ngọc về nhà.

-Không được. Lũ con tôi chúng không chịu đâu.

Ngọc thả sợi dây xuống đường, phóng xe đi.

Hấn đứng im một lúc rồi cúi xuống, gom sợi dây lại thành một cuộn lớn, ôm trước bụng, bước nặng nề trên hè phố.

Đêm tiếp theo hấn lại đến. Lại ôm chai X.O ngồi ở một góc quầy. Hơn mười giờ đêm trời đổ mưa nhưng vũ trường vẫn đông khách. Nhạc rap đập âm ầm ầm. Ánh đèn chớp tắt như ma quỷ.

-Ngọc ơi! Hấn gọi. Cho tôi biết nhà Ngọc đi.

-Để làm gì?

-Để lui tới chăm sóc mẹ con em. Em đi làm tới khuya, ở nhà ai lo cho con em?

-Chúng nó quen rồi. Buổi chiều em dẫn hai đứa đi ăn, cho chúng nó lên giường, khóa cửa. Rồi em đi làm.

-Không được đâu. Lỡ có hỏa hoạn thì sao?

-Đã có hàng xóm.

-Nhà em có đầy đủ tiện nghi không?

-Nhà em nghèo lắm. Anh mà đến, em thêm mắc cỡ.

-Vậy thì anh cần phải đến.

-Nhưng em không đồng ý.

Hắn lại quay về với chai rượu.

Trời mưa càng lúc càng lớn. Khi về tới đầu hẻm thì Ngọc đã ướt sũng mặc dù có mặc áo mưa trùm kín đầu.

Hẻm ngập nước. Xe chết máy. Ngọc dắt xe không nổi, ráng sức mà đẩy nhưng hình như đang sụp phải một cái ổ gà rất sâu. Rắn tới một cái, mất thăng bằng, xe ngã xuống nước.

Từ trong bóng tối có người đàn ông bước ra, kéo chiếc xe dậy.

-Đi trước dẫn đường! Hắn ra lệnh.

Khi vào đến cửa nhà, Ngọc nói:

-Cám ơn. Nhưng anh về đi. Anh không được vô nhà.

Rất may là hắn chịu nghe lời.

Ngọc tựa xe vô vách ván. Mở cửa. Nước ngập lênh láng, cóc nhái lội lồm bồm, giày dép nổi lềnh bềnh khắp nơi.

-Bé Ti, bé Quỳnh đâu?

Lũ trẻ khóc ré lên:

-Mẹ ơi mẹ! Cứu con với.

Đèn sáng lù mù. Ngọc run cầm cập.

-Các con đừng thọc chân xuống nước. Coi chừng điện giật.

Lũ nhỏ cũng khôn. Chúng cố thủ trên giường và nước thì đang mấp mé.

-Đừng khóc nữa. Nước đang rút.

Ngọc vội lấy cái đèn pin trên đầu tủ, bật sáng và cúp cầu dao điện.

Ba mẹ con nằm co ở một góc giường, trùm mền kín mít. Lũ nhỏ hết khóc nhưng Ngọc thì khóc. Những giọt nước mắt lạnh lẽo lăn trong bóng tối lạnh cóng. Nhưng lũ trẻ không hề biết mẹ chúng đang khóc. Chúng mơ thấy mình đang thả những chiếc thuyền giấy trên một dòng nước đen ngòm.

Hắn tên là Lê Văn Thịnh, làm nghề kinh doanh địa ốc, hai mươi sáu tuổi,

-A! Vậy là Thịnh nhỏ hơn tôi bốn tuổi đấy nhá. Phải kêu tôi bằng chị.

-OK. Nhưng chị phải đổi chỗ ở khác thôi.

-Cậu làm như tôi giàu lắm. Bị chồng bỏ, chưa đi ăn xin là may.

-Ủa sao hôm trước nói chồng chết.

-OK. Tóm lại là một mình nuôi hai đứa con.

-Thôi, không nói chuyện đó nữa. Bây giờ có một căn nhà nhỏ, người ta cho thuê giá một triệu đồng một tháng, nhưng mình có thể trả tám trăm ngàn cũng được.

-Ở đâu mà rẻ quá vậy?

-Chỗ quen biết. Mình đi coi nhà liền bây giờ nhá?

Cái “căn nhà nhỏ” mà Thịnh nói làm Ngọc hoảng hồn. Bởi vì thực ra nó là một căn biệt thự xinh xinh có cái sân nhỏ lát gạch Bát Tràng.

Ngọc chững lại.

-Cậu giỡn mặt chị hả?

-Sao giỡn?

-Nhà này mà cho thuê tháng tám trăm ngàn hả?

-Vậy thôi. Người ta dư nhà, bỏ không cũng uổng.

Hai người bước vào trong. Ba phòng ngủ, một phòng khách, một nhà bếp.

-Chị nói rồi nhé. Chị chỉ có khả năng trả mỗi tháng tám trăm ngàn thôi.

-Không sao. Tôi sẽ thương lượng. Chắc chắn được. Sáng mai dọn nhà. Chị đưa chứng minh nhân dân đây. Làm hợp đồng.

Nhà không có nhiều đồ nên dọn một buổi sáng là xong. Ngọc hỏi:

-Hợp đồng đâu?

Thịnh mở cặp da lấy bản hợp đồng. Chủ nhà là Trần Thị... giá thuê nhà là tám trăm ngàn một tháng.

Ngọc đưa tiền, nhưng hấn nói:

-Cất đi. Tôi đóng tiền nguyên năm rồi.

Hấn tấn công kiểu đó Ngọc chỉ có nước đầu hàng. Còn lũ con Ngọc thì “chiến thắng”. Chúng reo mừng khi vừa trông thấy căn nhà. Chúng chạy giỡn trong sân rất hào hứng, chúng gọi hấn bằng chú ngọt xớt.

Đó là con đường ngắn nhất dẫn đến cái giường.

Tuy nhiên chẳng hề có cuộc cưới hỏi nào cả. Chỉ là gá nghĩa tạm thời. Sang tuần thứ hai hấn hỏi:

-Vũ trường trả lương cho em mỗi tháng bao nhiêu?

-Năm triệu.

-Anh sẽ đưa cho em số tiền đó. Em nghỉ việc đi.

-Tại sao phải nghỉ?

-Ở nhà chăm sóc con cái. Đi làm khuya khoắc rất bất tiện.

-Em đã quen rồi.

-Nhưng anh không thích đêm nào đàn ông cũng bu lại tán tỉnh em.

-Chẳng có vấn đề gì. Vả lại em không thích ngồi không. Rất là chán.

Hắn im lặng. Nhưng vẫn tiếp tục đến vũ trường, ôm chai X.O ngồi một góc quầy.

-Tại sao em để thằng cha đầu hói đó nắm tay vậy?

-Em có dám chửi nó đâu. Chủ đuổi việc sao?

-Tại sao em đá lông nheo với cái tay thổi kèn trompette?

-Nhân viên vũ trường thường chào nhau kiểu đó.

-Tại sao mỗi lần cái thằng đi xe BMW ra về em thường hôn gió nó vậy?

-Thằng BMW nào?

-Còn giả bộ nữa. Có lần nó chở em đi ra ngoài.

-Thôi đi ông. Khách đến đây đủ hạng người. Nhớ mặt còn không nhớ nổi. Sao biết đi xe gì?

Ngày nọ giám đốc gọi Ngọc.

-Tại sao đêm nào cũng có một tay ôm chai rượu ngồi ở quầy tiếp tân nhìn chòng chọc vào khách vậy? Nó là gì của em?

-Dạ thưa chú, đó chỉ là khách quen.

-Nó có khùng không?

-Dạ không biết. Nhưng có chuyện gì vậy?

-Cái người đi xe BMW là phó công an quận..., bạn của chú. Ông ta nói bị cái thằng khùng đó chặn xe dọc đường hỏi: Ê, thằng già, mày đã ngủ với con Ngọc chưa? Muốn chết hả?

Ngọc tức điên, sáng hôm sau hỏi hắn, hắn nói:

-Vô tư. Chỉ dọa chơi thôi.

-Dọa hả? Ông biết đó là ai không? Nhốt ông bây giờ! Nếu còn lần nữa người ta sẽ đuổi việc tôi ngay lập tức.

-Đuổi việc hả? Tôi chỉ mong có thể. Tôi không thích cô đi làm.

-Đi làm thì đã sao. Bao nhiêu người họ làm cái nghề giống như tôi.

-Cô biết nghề của cô người ta gọi là gì không?

-Là gì?

-Đưa người cửa trước rước người cửa sau.

Ngọc cười hô hố:

-Sao cậu ngu quá vậy. Bộ lâu nay cậu không biết tôi là gái điếm à? Loại chuyên nghiệp đấy.

Hắn chồm lên người Ngọc, bóp cổ.

-Câm ngay! Mà quên mà là vợ tao sao?

-Đừng có mơ. Cậu tưởng cậu thuê cho tôi cái nhà này là làm chồng tôi được sao? Ngay ngày mai mẹ con tôi sẽ dọn đi tức khắc.

-Đây chẳng phải nhà thuê đâu con ạ. Đây là nhà của tôi. Tôi tính tặng cho cô đấy.

-Cám ơn. Trong xã hội này căn nhà nào cũng có hai vợ chồng đứng tên cả. Tôi không ngu đâu.

Hắn nhảy ra khỏi giường, đến nằm ghế sofa. Ngọc mệt quá ngủ thiếp đi.

Gần sáng nghe có tiếng khóc. Khóc rúc rích như chuột kêu, rỉ rả như mưa dầm, ầm ục như con nít, vừa khóc vừa hỉ mũi sột soạt.

Ngọc cứ lơ đi, để mặc. Hắn ngừng vài giây, đánh hơi rồi khóc ồ ồ.

Ngọc muốn la lên nhưng sợ lũ con thức dậy nên nói nhỏ:

-Im đi. Cho người ta ngủ chớ.

Lập tức hắn nhào xuống đất, quỳ mọp. Chổng mông mà lạy.

-Anh xin lỗi em. Chẳng qua là vì anh quá yêu em, Anh sợ mất em. Anh sợ mất em lắm Ngọc ơi!

Rồi hắn lên giường, ôm Ngọc chặt cứng.

Coi như đêm đó Ngọc thức trắng.

Và hắn vẫn tiếp tục những trò ghen tuông cũ. Trưởng ban bảo vệ vũ trường mời Ngọc vô văn phòng:

-Có phải hắn là chồng của cô không?

-Dạ không. Nhưng hắn si tình. Hắn theo em cả năm nay, làm phiền em quá chừng.

-Vậy em có muốn anh trị nó không?

-Đừng đánh. Miễn làm sao cho anh ta đừng tới đây nữa là được.

Một giờ sáng, khi vừa thấy Ngọc dắt xe ra cổng hắn đã bám theo, nhưng chỉ đi được một đoạn thì hai bảo vệ đã chặn ngang đầu xe hắn:

-Xuống xe. Tao cần nói chuyện với mày.

-A! Hắn vênh mặt, tụi bay là người của con Ngọc chứ gì?

-Sao mày ngu vậy? Mày nhìn kỹ mặt tụi tao đi. Mày vô vũ trường cả tỉ lần mà không biết tụi tao là ai hả?

-A, tụi mày là bảo vệ.

-Đúng. Chuyện này không dính dáng gì tới cô Ngọc cả. Đây là chuyện giữa bảo vệ vũ trường và mày. Vì mày vô vũ trường quậy phá, xúc phạm đến khách của chúng tao nên phải trị mày. Hôm nay chỉ cảnh cáo thôi. Nếu mày còn tiếp tục quậy thì mày không còn đường sống đâu con ạ.

Một bảo vệ to như con tê giác xách hắn ném xuống đất. Người thứ hai lấy từ trong túi áo ra một chiếc kèm bấm, cắt lìa ống dẫn xăng chiếc mô-tô của hắn. Xăng trong bình chạy ra có vòi, tràn lan trên mặt đất.

-Xong rồi! Bây giờ mày có thể dẫn bộ chiếc xe về nhà được rồi đó.

Hắn không dám đến vũ trường nữa nhưng hắn gọi điện thoại. Khi Ngọc nhắc máy lên thì nghe giọng hắn.

-Chuyện gì vậy?

-Hiện giờ trước mặt em có những thằng nào?

-Thì khách thường lệ chứ còn ai nữa.

-Tôi nhắc cô nhớ: hoa đã có chủ rồi nha. Đừng có mà liếc mắt đưa tình, nắm tay nắm chân, thiên hạ sẽ đánh giá đấy.

-Yên tâm. Tôi đã có hai mặt con rồi mà.

Hắn cúp máy. Tưởng im, té ra ba mươi phút sau lại gọi.

-Trời ơi! Ngọc kêu lên, đây là điện thoại của vũ trường mà. Có gì gọi di động đi.

Rồi Ngọc cúp máy. Nhưng lập tức chuông điện thoại quầy tiếp tân lại reo.

-Không gọi di động được. Cô có mở máy đâu.

-Nội quy vũ trường cấm nhân viên mở máy di động trong giờ làm việc. Có gì về nhà nói.

Vậy là hấn hét lên trong ống nghe:

-Có phải thằng trưởng bảo vệ nó đang ôm eo cô không?

-Không. Tụi này đang làm tình.

Nói xong Ngọc cúp máy. Lại reo. Cúp. Reo. Cúp. Reo. Rốt cuộc Ngọc phải lấy ống nghe để ra ngoài.

Những chuyện nhảm nhí ấy kéo dài thêm hai tuần nữa thì Ngọc bị đuổi việc.

Dĩ nhiên hấn có gia đình của hấn và chỉ đến với Ngọc khi đã thu xếp xong mọi việc nhà, việc làm ăn của hấn. Ngọc không biết chính xác hấn đến lúc nào nhưng chị cũng chuẩn bị chờ hấn.

Hành lý không có gì nhiều, một cái va-li, vài cái túi xách và cặp sách của trẻ con.

-Mình dọn nhà đi đâu vậy mẹ?

-Về nhà cũ.

-Sao không ở đây nữa.

-Hết tiền thuê nhà rồi.

Lúc ấy hấn đến.

-Tôi chờ cậu đến để từ biệt.

Hấn ngồi ngay bậc thềm, châm thuốc lá, không nhìn mẹ con Ngọc cũng không nhìn vào nhà. Hấn ngó mông lung lên trời. Lúc hấn quay lại thì mặt đã đầm đìa nước mắt.

-Anh lay em. Anh sẽ không bao giờ quấy rầy em nữa. Em muốn gì anh sẽ chiều nhưng xin đừng bao giờ bỏ anh.

-Hãy về với vợ con cậu đi. Tại sao tôi lại phải xen vào gia đình của cậu? Tại sao cậu quản thúc tôi như một tù nhân. Tại sao cậu làm khổ cả hai người đàn bà? Rốt cuộc sẽ là gì?

-Anh sẽ ly hôn và lấy em.

-Tôi không thích phá gia đình của người khác. Và thực ra thì tôi rất chán anh. Tôi không thể sống đời với một người như anh được. Thôi, không nói nhiều. Ta đi. Taxi tới rồi kìa.

Ngọc kéo chiếc va-li lớn và xách cái túi. Trẻ con ôm cặp của chúng. Bất ngờ hấn hét lên:

-Đứng im!

Và chạy thẳng ra cổng, khóa lại. Nhưng Ngọc và hai đứa trẻ cũng đã ra tới cổng. Ngọc sấn tới trước mặt hấn:

-Mở ra!

-Có giỏi thì đi đi! Tôi báo cho cô biết, đã dính với thằng này thì không bao giờ thoát ra được đâu.

Ngọc im lặng, chậm rãi quay vào bếp. Và quay trở ra với con dao chặt xương cóc-lết. Mặt chị tái xanh. Mất hết máu. Mặt lạnh như xác chết.

-Mở cổng!

Hắn cất chìa khóa vào túi áo. Ngọc dứ dứ con dao trước mặt hắn:

-Tôi bảo anh mở cổng, không tôi chém.

-Chém đi!

Lưỡi dao bay tới rất nhanh, rất dứt khoát, khiến hắn không kịp né tránh, chỉ còn cách chụp lấy như một phản xạ.

Ngọc thu dao về định chém nhát thứ hai thì thấy máu túa ra từ lòng bàn tay hắn, chảy thành dòng xuống cổ tay, tưới xuống mặt sân.

Ngọc nói bằng đôi môi trắng bệch:

-Ném chìa khóa đây!

Hắn đưa chìa khóa cổng cho Ngọc. Chị mở cổng, đưa hành lý ra và ném chìa khóa xuống sân, Chiếc taxi cũng vừa trò tới.

Cuộc chia tay kết thúc, có đổ máu nhưng không có án mạng.

Bù Khú Tiên Sinh ngồi nghe chuyện một cách bình thản. Ông nói:

-Thật ly kỳ.

-Đó mới chỉ là một trích đoạn.

Chiều đó Ngọc đóng cửa quán đi dự sinh nhật của một người bạn. Mười giờ đêm Ngọc mới về tới bến sông, ngang qua một quán cóc thấy người bù đồng thì ghé vào. Bù Khú đang ngồi gục mặt trên bàn, nồng nặc mùi rượu, trên trán có miếng băng cá nhân rỉ máu. Chủ quán là một người đàn bà trạc năm mươi, mông và vú rất bự, hai người có biết nhau. Ngọc hỏi:

-Chuyện gì vậy cô?

-Cha già mất nết. Nhậu mà thiếu tiền, lại còn quấy rối tình dục.

-Quấy ai vậy?

-Cô chứ ai.

Ngọc cả cười, vừa vuốt tóc Bù Khú vừa nói:

-Tiên sinh vất vả rồi.

Trong đám đông có tiếng xầm xì:

-Nhỏ nào vậy?

-Chắc con của lão.

-Không phải đâu. Bờ nhí đó.

-Trời ơi! Đó là cô Ngọc, chủ quán cà phê Cây Bàng ở ngã ba sông kia.

Ngọc dìu Bù Khú ra cổng. Đám đông cũng tản đi. Hai người đi xiêu đổ trên lối mòn dọc theo bờ sông đầy gió lạnh buốt. Bù Khú tỉnh lại. Ngọc hỏi:

-Bóp vú chủ quán bị đánh lỗ đầu hả?

-Chỉ sờ mông thôi. Rồi sao?

-Bố khủng quá. Có thêm thì về đây em cho sờ. Sờ làm gì mẹ già đó cho nó đánh.

-Anh yêu em nên không dám vô lễ.

-Xạo.

Nước triều bắt đầu lên, bước chân của nó ì-oạp trên bờ cỏ, chạm vào mấy gốc dừa nước.

-Có trăng phải không?

-Ừ. Trăng non.

-Anh thấy lối đi trăng mờ như trong chiêm bao vậy.

-Nghe tiếng gió không?

-Gió buồn quá em ạ. Anh nhớ câu hát của Phạm Duy: “có tiếng o nghèo thở dài, vỗ về trẻ thơ bùi ngùi”.

-Em lại nghe như có tiếng những linh hồn đang vất vưởng trong lá dừa. Và sóng đang chuyển động cùng với gió. Lúc mọi người ngủ thì thiên nhiên thức và trò chuyện với nhau và với những linh hồn lạc loài.

Hai người về tới quán. Bù Khú nói:

-Sao không cho anh về cái am của anh?

-Anh xin quá không về được đâu. Té xuống sông là chết liền.

Ngọc dìu lão đến cái vũng gai mắc ở chái nhà, đỡ lão nằm xuống và đi lấy cho lão cái mền. Bù Khú chìm trong cơn say.

Ngọc vào phòng, coi đồng hồ đã mười hai giờ đêm.

Rồi Ngọc chợt thức lúc gần bốn giờ sáng. Cô thấy ngoài hiên có tiếng trở mình, nhìn ra thấy có đóm thuốc lá, liền ngồi dậy.

Thấy Ngọc ra nhưng Bù Khú vẫn không nhúc nhích. Tiên sinh đang chìm đắm vào một cơn hoang tưởng nào đó không chừng. Ngọc bắc ghế ngồi cạnh võng, với lấy bao thuốc trên bụng Bù Khú, châm một điếu.

-Anh đang nghĩ gì vậy?

-Anh rất thích sự im lặng của đêm. Anh đang tan chảy.

-Anh có thấy em cũng rất buồn không?

-Anh thấy từ khi mới gặp em. Em cũng như anh. Chúng ta có vẻ như từ một cõi nào đó lạc về đây. Chỉ có những lúc thật yên tĩnh như thế này chúng ta mới thấy mình sống. Tội mình không thuộc về cái xã hội đông đúc chung quanh, chỉ khi nó đi ngủ, chỉ khi loài người về nhà của chúng, đóng cửa lại, bỏ trống thành phố. Chỉ khi thành phố rỗng, tắt lịm... thì thiên nhiên mới thuộc về mình, mới thức dậy giao tiếp với mình.

-Anh dậy từ lúc nào?

-Cũng đã lâu. Gió đánh thức anh dậy. Anh thấy hạnh phúc như đang nằm trong cái tổ của mình. Khi tất cả im lặng mình có thể nghe được những tiếng nói bí ẩn đâu đó.

-Tuổi trẻ anh sống thế nào?

-Anh rất sợ chết. Càng sợ càng muốn tìm hiểu nó.

-Anh đã tìm được gì?

-Anh thường đi một mình trong phố vào những buổi trưa im lặng. Ngày nọ anh bước vào một ngôi biệt thự cũ tưởng như bỏ hoang nhưng thực ra là có người. Anh nghe có tiếng đục đẽo gì ở sân trong. Anh đi chậm lại, ngang qua mấy gốc cây vú sữa. Hai người thợ mộc đang đóng cái quan tài. Anh liếc nhìn vào nhà, chỗ cửa lớn, thấy ông cụ đang ngồi ở đấy, bất động. Ông giương đôi mắt mờ đục nhìn hai người thợ đang đóng quan tài cho mình.

Ông đang nhớ lại quá khứ của mình hay đang ngồi chờ đợi cái chết? Hay ông chỉ ngồi đó, vô tri như một cái xác không hồn?

Buổi trưa khi hai người thợ đã nghỉ tay đi ăn cơm, ông cụ vẫn còn ngồi im nơi đó nhìn chiếc quan tài dở dang nằm ngoài sân, hai mắt cứ mở thao láo. Một con ruồi bay đến đậu lên lông mày ông rồi bò dọc theo sống mũi. Nó bò chậm chạp, bình thản như bò trên một tảng đá, nó dừng lại một chút nơi cánh mũi phập phồng rồi bò xuống cái má nhăn nheo đã trở đồi mồi của ông cụ. Nó đậu ở đó rất lâu, chải chuốt lại bộ cánh rồi mới thông thả bò tới cái miệng của ông cụ. Nó thò cái vòi của nó vào khe mép, nơi đó có một tí nước bọt dẻo quánh vẫn thường ứa ra, và con ruồi hút lấy thứ nước ấy. Ông cụ dường như không hay biết gì về sự có mặt của con ruồi trên mặt ông, ông cứ ngó đăm đăm vào chiếc quan tài.

-Sao lúc ấy anh còn trẻ mà anh lại quan tâm đến những chuyện ảm đạm như vậy?

-Anh muốn tìm hiểu xem ý nghĩa của cuộc sống là gì.

-Rốt cuộc thì nó là gì?

-Càng ngày anh càng thấy nó chẳng là gì cả. Cuộc sống là một cái gì rất nhảm nhí, nhưng hồi trẻ anh muốn tìm ý nghĩa trong sự nhảm nhí ấy. Anh tham gia vào những cuộc biểu tình chống chiến tranh. Cuối cùng anh lọt vào mắt xanh của Việt cộng và họ đã chọn anh. Anh hoạt động công khai ở Sài Gòn một thời gian thì bị bắt vô tù.

Ngọc vuốt mớ tóc lổm đổm bạc của Bù Khú Tiên Sinh, hôn rất nhẹ lên trán ông. Tiên sinh cũng ôm lấy người đàn bà trẻ ấm áp ấy. Họ im lặng một lúc.

Ngọc nói:

-Mặt trời sắp lên rồi.

-Anh không thích mặt trời. Mặt trời luôn đứng về phía đám đông. Anh thì thích cô độc. Khi mặt trời lên, cả loài người nhốn nháo, hối hả. Mặt trời kích hoạt những tội ác, những tham vọng, những ái dục. Cho nên anh thích đêm và sự yên tĩnh.

-Để hồi tưởng?

-Đôi khi là hồi tưởng, nhưng thường là rỗng không. Anh muốn đầu mình là một cái thùng rỗng.

-Nhưng anh còn nợ em một trích đoạn.

-Em thích trích đoạn nào?

-Có thể là đoạn anh ở trong tù.

Chương 3

Trích Đoạn Của Bù Khú Tiên Sinh

Trich đoạn này bắt đầu trong một phòng tra tấn. Phòng bày biện các dụng cụ tra tấn từ thời thực dân Pháp để lại: xiềng sắt dùng xích tay tù nhân, roi da bò, roi vện thừng, dùi cui cao su dùng để đánh vào người, vào mặt, vào đầu tù nhân. Loại roi vện thừng có gắn đinh ở phía cuối, mỗi lần đánh vào người tù nhân, khi nhấc roi lên da thịt người tù dính theo từng mảng, máu chảy ướt sàn nhà, một máy tra điện quay tay, một thùng đựng nước xà phòng để đổ vào miệng vào mũi tù nhân cho ngộp thở. Trong phòng có ba người: tư Cum, ngoài bốn mươi, tóc húi cua, mặt đen, tướng ngũ đoản, tay cầm một ngọn roi vện thừng có gắn đinh, một viên cảnh sát áo trắng ốm nhách, đeo súng ru-lô và Bù Khú.

Thời gian: một giờ sáng.

Tư Cum cầm ngọn roi vện thừng lên, đến trước mặt Bù Khú.

-Suy nghĩ kỹ chưa? Có chịu dẫn tụi tao tới đó không?

Bù Khú im lặng. Tư Cum xoay nửa vòng, vung roi quất vào cái bao cát bằng vải bố treo phía bên trái. Những cái đinh ở đầu roi cắm ngập vô bao cát. Và khi hất thu roi về thì cát chảy thành từng dòng xuống sàn.

-Máu của mày cũng sẽ chảy như vậy đó. Thế nào? Có chịu dẫn không?

Hắn lại vung roi lên. Bù Khú đưa tay ngăn lại.

-Đừng đánh! Tôi sẽ dẫn các ông đi.

Thế là đi. Nhưng Tư Cum chỉ đem theo có sáu cảnh sát đã chiến trong đó có một sĩ quan truyền tin. Trục thẳng bỏ bọn họ xuống cách bờ sông chừng năm cây số. Bù Khú bị kèm giữa hai cảnh sát đã chiến đi trước dẫn đường. Tư Cum đi giữa và ba cảnh sát khác đoạn hậu. Tất cả bọn họ đều mặc thường phục, giả làm dân chài, lựu đạn và súng ngắn giấu trong người, máy truyền tin PRC 25 giấu trong một cái giỏ lát.

Một chiếc ghe máy đợi sẵn ở bến sông.

Khi đã yên vị trên thuyền, Tư Cum trợn mắt nhìn Bù Khú, nói:

-Mày mà lừa là tui tao bắn liền.

Bù Khú nói:

-Đừng lo. Bây giờ đi ngược dòng. Qua mấy cái bè cá sẽ gặp một đám rừng thấp rồi tôi chỉ tiếp.

Chiếc ghe máy đi về hướng đó. Mấy chiếc ghe chở trái cây từ Long Khánh xuống đi ngược chiều, tạo những vòng sóng nối tiếp không dứt.

Ở tận trên cao, có một chiếc L19 bay yên lặng, bình thản như một con quạ đen nhàn nhã thả nổi trên những lớp gió.

Mười lăm phút sau bọn họ gặp một đám bè cá nhỏ nối kết nhau trên mặt sông rộng. Những ngư dân đã thức dậy bên bếp lửa, hút thuốc rê và uống trà. Họ có vẻ hơi ngạc nhiên về sự xuất hiện của một chiếc ghe lạ đi quá sâu vào trong hẻm núi. Tầm mắt của họ nhòa dần trong chút sương còn lảng đảng và chiếc ghe máy của Bù Khú thì mất hút trong sóng nước.

Lát sau đám rừng thấp hiện ra trùng điệp, xanh ngắt, la đà trên mặt nước trong vắt. Phía sau mảng rừng thấp ấy là những ngọn núi nhiều tầng nhạt màu hơn trong ánh nắng ửng vàng.

-Sắp đến chưa?

-Sắp rồi. Tắt máy đi. Phía trước có một nhánh sông nhỏ. Dùng mái chèo luồn thuyền dưới những tán lá. Giữ im lặng.

Viên sĩ quan truyền tin mở máy kêu xè xè. Chiếc ghe vừa rẽ qua nhánh sông thì Bù Khú chỉ tay về phía trước:

-Có thấy cái mô đá màu đen không?

Mọi con mắt đều chĩa vào đó. Và đấy cũng là lúc Bù Khú phóng xuống nước, lặn sâu xuống giữa những gốc đước chằng chịt. Anh bơi ngược về hướng sông lớn trong khi chiếc ghe của Tư Cum thì bị mắc kẹt trong cái nhánh sông nhỏ xíu dày đặc những gốc đước chằng chịt, không quay đầu lại được.

Tiểu liên bắn xối xả xuống nước. Lá rụng toí tả. Cành đước gãy xơ xác. Cò trắng hoảng hốt

bay lên, kêu “tác, tác...”

Lựu đạn được ném xuống lồm bồm giữa những lùm cây, nổ ầm ầm, tung những cột nước lên cao. Nhưng Bù Khú đã xuôi theo con nước ra tới sông cái rồi.

Thực ra đây chỉ là một vùng sông núi xa lạ đối với Bù Khú. Chính anh cũng không biết căn cứ cách mạng đóng ở chỗ nào. Anh dẫn bọn Tư Cùm về đây dựa theo trí nhớ về một câu chuyện kể trong tù, qua đó anh hiểu được địa hình vùng núi Thị Vải, các nhánh sông và đặc điểm sinh thái. Anh hy vọng nhờ các chi tiết trong câu chuyện kể nọ anh có thể tìm đường về với các đồng chí mình.

Xế chiều, Bù Khú mới leo lên được tới lưng chừng núi, đói khát và mệt rã rời. Đôi dép đã đứt quai nhưng anh không vứt đi mà dắt nơi lưng quần, cho tới khi tìm được một bụi chuối rừng anh mới dùng bẹ chuối buột chặt chúng vào hai bàn chân và tiếp tục đi về hướng Đông.

Bù Khú lạc vào một cái rẫy trồng đậu phộng, mía và bắp. Anh đến được chỗ cái chòi nhưng không leo lên được bên trên, đành ngồi nghỉ dưới vùng đất đầy những vụn đá ong. Con buồn ngủ kéo anh xuống đất.

Lúc tỉnh dậy, anh thấy một lão già vác rựa và mang một cái giỏ tre đang nhìn anh. Bù Khú lồm cồm bò dậy.

-Cậu ở đâu đến đây?

-Cháu bị lạc.

-Đi đâu mà bị lạc?

-Đi làm rẫy.

Lão già nhìn chăm chú vào hai bàn chân quần bẹ chuối của người lạ rồi lấy trong giỏ tre ra một củ khoai luộc đưa cho Bù Khú.

-Tôi biết cậu là ai rồi.

-Cám ơn bác. Cháu xin ở nhờ một đêm. Sáng mai sẽ đi.

-Được. Nhưng bây giờ tôi phải về nhà. Cậu có cần tôi đỡ lên nhà sàn không?

-Chắc cháu tự lên được.

Ông già nói:

-Trên đó có nước uống và một ít khoai, cậu có thể đem theo ăn. Nhưng ngày mai phải đi sớm nha. Đừng để những người đi làm rẫy nhìn thấy cậu.

-Cháu hiểu.

Ông già quay đi, được mấy bước thì dừng lại, hỏi:

-Nhà tù nào?

-Tân Hiệp.

-Cậu có hút thuốc lá không?

-Dạ không.

Ông già đi khuất vào đám mì.

Nhờ ngủ được một giấc ngắn và ăn được một củ khoai, Bù Khú đã có thể leo lên được trên chòi. Mọi thứ đều khá gọn gàng. Anh nấu nước trà uống và vui thêm mấy củ khoai vào tro nóng.

Sáng sớm, Bù Khú lại đi về hướng cũ. Ban đầu anh cứ tưởng leo lên tới đỉnh, qua bên kia núi là gặp căn cứ cách mạng nhưng khi đã đến đỉnh rồi, nhìn xuống thung lũng mới thấy trùng trùng điệp điệp không biết đi về hướng nào. Anh ngồi nghỉ dưới tàn cây, tìm kiếm một chút dấu vết và anh phát hiện một lối mòn nhỏ chạy qua một nương rẫy.

Bù Khú leo xuống đó nhưng rẫy đã bị bỏ hoang từ lâu, mặt đất cháy sém, những đám bắp khô tàn lụi, những đám mía xơ xác, còn trơ lại những chòi lá non lúa thừa trên cái nền đen của tro than.

Cạnh bếp lửa trong túp lều xiêu đổ, Bù Khú tìm thấy một con dao mảnh rỉ sét và một cái ca múc nước. Anh lấy dây buộc chúng, đeo bên thắt lưng.

Những củ khoai luộc đã hết nhưng trong căn lều rách nát không còn gì có thể ăn được. Bù Khú quyết định đi xuống rẫy, ở đó anh hái được một ít đợt rau lang còn sót lại và một mớ lá giang quăn trên những lùm cây thấp. Phía sau túp lều anh gặp một khoảnh đất ẩm ướt, lần theo nó, anh phát hiện một cái khe nhỏ có nước nhỏ giọt, vàng khè. Anh hứng thử nước đó bằng cái ca nhôm móp méo và nếm thử. Dường như có thể uống được nhưng anh chỉ nhấp một chút cho đỡ khô cổ.

Anh tìm kiếm quanh chỗ đất ẩm và bắt được mấy con ốc sên, đem chúng vô lều và nướng trên củi. Mấy con ốc sên và đợt rau lang làm anh hồi sinh, anh dọn cho mình một khoảng trống quanh bếp tro và nằm xuống.

Anh ngủ mê mết cho đến nửa đêm thì thức dậy có lẽ vì lửa đã tắt. Chung quanh tối đen và im lặng dễ sợ. Không một tiếng gió, không một tiếng côn trùng. Anh cảm thấy như mình đang nằm trong một nhà mồ hoàn toàn tách biệt. Anh cố nhìn ra ngoài đêm tìm một chút ánh sáng của bầu trời nhưng toàn đen kịt.

Bù Khú cố ngồi dậy nhóm lại ngọn lửa thì nghe có tiếng động. Dường như đó là tiếng bước chân nhưng rất nặng nề. Có lẽ là một con vật hai chân nhưng khập khiễng. Tiếng bước chân không đều nhưng vang dội. Có thể đó là một con đười ươi rất lớn, nó đang bị thương hay nó đã què.

Tiếng bước chân đang hướng về phía căn lều, dừng lại một chút, nghe ngóng. Rồi tiếp tục bước tới. Nếu nó bước vô, hai tròng mắt sáng rực và nhè hai hàm răng nhọn hoắt ra thì ta sẽ đối phó như thế nào?

Bù Khú thu mình trong góc lều, nấp sau cây cột lớn. Tiếng chân lại nhích tới mấy bước. Hình như nó đã đứng ngay cửa lều. Bù Khú run rẩy. Anh chụp một thanh củi lớn ném mạnh về phía đó và hét lên thật to:

-A! a.a...

Một phút im lặng. Rồi tiếng chân lại vang lên nhưng cứ xa dần. Anh thở ra, áp bàn tay lạnh ngắt của mình vào chỗ trái tim đang hỗn hển.

Anh thắp lên được ngọn lửa và thức cho đến sáng.

Khi mặt trời vừa lên, anh vội đi bắt thêm một mớ ốc sên và chuẩn bị hành trang lên đường.

Chiều hôm qua khi ngồi trên đỉnh núi anh đã nhìn thấy một con đường đất nhỏ nhưng khi anh xuống tìm nó thì nó biến mất và cây rừng rậm rạp đã làm anh mất phương hướng. Chính vì thế mà anh quyết định leo lên tảng đá cao để tìm lại con đường ấy.

Nó vẫn ở đó, Anh chọn một chỗ trống trải nhất để leo xuống nhưng chân đạp phải khe đá nứt làm nó vỡ ra. Anh trượt chân lăn xuống triền dốc, ngực và mặt bị chà sát trên đá dăm nhọn hoắc. Máu chảy đầm đìa trên mặt, trên ngực áo. Cuối cùng anh níu được một cành cây nhỏ rồi tìm cách leo lên hốc đá. Nhờ chút sương còn đọng trong những vết lõm trên mặt đá anh thấm nước lau những vết máu quanh mắt đang che khuất tầm nhìn. Trong thao tác ấy anh nhận ra cánh tay trái của mình bị bong gân đau nhói và anh phải bấu mấy ngón tay lên cổ áo để treo cánh tay lên cho đỡ đau. Anh ngồi nghỉ một lúc.

Đến giữa trưa anh lấy ba con ốc ra ăn với rau rừng rồi tiếp tục đi, được một lúc thì lạc vào một lùm cây rậm rạp đầy dây leo và bụi gai chằng chịt. Chưa bao giờ anh bị rơi vào trạng thái hoảng hốt như thế, cứ đi vòng vòng một lúc lại trở về chỗ cũ. Quần áo rách toạc tả và toàn thân bị gai nhọn cào xé rớm máu. Anh nằm lả người trên một tảng đá.

Chợt nghe có tiếng xe chạy, anh vội vàng bưng về hướng tiếng động. Quả nhiên anh thoát ra được cái bát quái trận đồ kỳ lạ ấy. Anh đã nhìn thấy được con đường đất nhưng chiếc xe lúc này đã mất hút rồi.

Anh không biết đó là xe gì: xe đồ, máy kéo, máy cày, xe của lính Sài Gòn hay xe bộ đội? Anh phục sau một tảng đá và chờ.

Đến tối mịt vẫn không thấy có chiếc xe nào nữa, và cũng không một bóng người qua lại. Bù Khú lại phải nhóm một ngọn lửa nhỏ và ngủ qua đêm trên hòn đá ấy.

Khi mặt trời vừa lên đã thấy chiếc xe đầu tiên xuất hiện. Đó là chiếc máy kéo của dân làm rẫy. Những người khác đi bộ, đi xe máy, xe đạp, vai vác rựa, cuốc, mang giỏ, đòn gánh. Bù Khú chờ thêm một lát xem có xe tuần tra hay xe chở lính Sài Gòn qua lại không nhưng chỉ có thêm mấy chiếc xe rơ-mooc và máy cày. Bù Khú tháo các mảnh bẹ chuối quấn chân, tìm cách cột lại chiếc dép đứt. Anh băng qua mấy lùm cây thấp để ra đường cái, cố hòa nhập vào đám người làm rẫy. Anh hỏi một cô gái nhỏ:

-Từ đây vô rẫy còn xa không em?

-Rẫy ở hai bên đường. Anh vô đây làm gì?

-Đi kiếm thặng em.

-Em của anh làm gì?

-Trồng đậu phộng. Ở sâu trong hẻm núi.

-Trong đó làm gì có rẫy. Trong đó là căn cứ của mấy ống. Sao chân đi cà nhắc vậy?

-Đứt dép.

Cô gái ngó vô cái mặt đầy vết máu của Bù Khú, hai ánh mắt chạm nhau trong năm giây.

-Anh bị té hả?

-Bị ngã từ trên núi.

-Ai biểu leo núi mà mang dép lê? Người ta ai cũng mang giày vải hoặc dép râu.

-Em có đôi dép râu nào thừa không?

Cô gái chỉ tay vô cái chòi ở bên đường.

-Vô đó chắc có.

Bù Khú cảm ơn và rẽ vô cái chòi nhỏ. Trong chòi có kê một cái giường tre thấp nhưng trống trơn. Bù Khú quan sát một lúc, thấy cạnh giường có đào một cái hố nhỏ rộng chừng năm tấc, chiều dài thì bằng chiều dài của chiếc giường tre, phủ đầy lá chuối khô.

Anh ngồi xuống giường. Lát sau người chủ cái chòi trở về. Đó là một thanh niên trạc tuổi Bù Khú, mặc đồ kaki xanh, đội nón cối. Chủ nhà hỏi bằng giọng Hà Tĩnh:

-Anh làm gì ở đây?

-Xin lỗi, tôi muốn hỏi thăm một việc. Có phải anh là... bộ đội không?

-Nhưng anh muốn gì?

-Dép tôi bị đứt quai. Anh có thể giúp tôi...

-Nhưng anh là ai? Tôi thấy anh không phải dân làm rẫy. Anh vô đây để đi trốn phải không?

-Tôi là tù vượt ngục. Anh có thể giúp tôi liên lạc với các cơ quan cấp ủy địa phương này không?

Người bộ đội ra hiệu mời ngồi và lấy nước trà ra mời khách.

-Anh ở nhà tù nào?

-Tân Hiệp

-Đơn vị nào?

-Thành Đoàn đặc khu Sài Gòn Gia Định.

-Thôi được rồi, anh cứ ở đây đi, Tôi sẽ giúp anh.

Người bộ đội lấy từ trong thùng đạn ra một đôi dép râu, đưa cho Bù Khú rồi cúi xuống cái hố cạnh giường moi từ trong đám lá chuối khô ra một nải chuối chín.

Bù Khú ăn cơm trưa ở đó và nằm nghỉ được một lát thì có một người làm rẫy đến dẫn anh đi đến một khu lán trại thô sơ sâu trong rừng rậm.

Tiếp nhận Bù Khú là một cô du kích trẻ đang ngồi bên chiếc bàn tre, viết cái gì đó trong một

cuốn sổ.

-Chào đồng chí.

-Chào em.

Cô gái ngược lên, nhận ra cái tay đau và những vết bầm trên mặt Bù Khú.

-Đồng chí bị sao vậy?

-Tôi bị rơi từ trên sườn núi xuống.

-Đồng chí ở đơn vị nào đến đây?

-Tôi vượt ngục.

Cô gái lè lưỡi, đặt cây bút xuống bàn, đứng lên, đến gần Bù Khú.

-Thôi chết rồi. Để em băng bó cho anh. Trước đây anh ở đơn vị nào?

-Thành Đoàn khu Sài Gòn Gia Định. Em có biết thành đoàn đóng ở đâu không?

-Cũng gần đây. Đi chừng nửa ngày.

Cô gái rửa các vết trầy trên mặt Bù Khú, rắc một ít bột sulfamide rồi treo cánh tay Bù Khú lên cổ bằng một cuộn vải gạc.

-Anh ăn cơm chưa?

-Ăn rồi. Ở ngoài kia có một cái trạm của bộ đội.

Cô gái đem cho Bù Khú một ly nước rồi đỡ anh nằm xuống giường.

-Ngủ đi. Chiều này chú Năm sẽ gặp anh.

Bù Khú cảm thấy hơi ấm thật dịu dàng khi bàn tay cô gái đặt lên trán. Anh nhắm mắt lại.

Chú Năm là một người đàn ông trung niên, tóc muối tiêu. Ông bắt tay Bù Khú và rót hai tách nước trà.

-Tôi sẽ chuyển cậu về thành đoàn nhưng có lẽ mình phải làm một số thủ tục cần thiết.

Rồi ông đưa cho Bù Khú một tờ giấy rút ra từ một cuốn tập học trò.

-Cậu viết cho tôi mấy dòng lý lịch ngắn gọn.

Bù Khú viết xong, đưa cho người đàn ông. Ông ta đọc lướt qua rồi hỏi:

-Cậu bị địch bắt năm nào?

-Dạ, năm 1969.

-Vì sao bị bắt?

-Tôi định ám sát tổng thống Thiệu.

Người đàn ông đặt tách trà xuống, trở mắt nhìn Bù Khú.

-Có chuyện đó à?

-Đúng vậy. Tôi và ba đồng chí nữa. Đó là đêm giao thừa năm Kỷ Dậu 1969.

-Sao tôi không nghe ai nói. Cũng không thấy báo chí loan tin ấy?

-Vì nó bất thành. Chúng tôi bị bắt ngay từ phút đầu tiên. Và địch muốn ém nhem tin này.

Chú Năm gật gật, gõ cây bút bi vào thành bàn:

-Thôi được. Tôi chỉ ghi nhận. Chuyện này để thành đoàn làm rõ sau. Thế cậu vượt ngục bằng cách nào?

-Tôi lừa bọn địch đưa tôi đến sông Thị Vải rồi nhảy xuống sông trốn thoát.

-Lừa bằng cách nào?

-Tôi giả cách dẫn chúng nó đến căn cứ của thành đoàn nhưng khi đến sông Thị Vải thì tôi nhảy xuống sông.

-A! a... Có phải cách đây bốn năm ngày gì đó không?

-Dạ phải.

-Thì ra vì chuyện này mà địch bắn phá vùng núi phía Tây-Nam. Có đúng vậy không?

-Đúng vậy.

Người đàn ông cắn môi:

-Chuyện này khá nghiêm trọng. Tôi không tin là địch có thể dễ dàng bị lừa như thế.

Bù Khú hơi ngạc nhiên về câu nói đó, nhìn thẳng vào mắt người đàn ông.

-Vậy chú tin như thế nào?

-Tình huống khá phức tạp. Cần có sự phối hợp với bên tình báo quân đội.

Bù Khú ngửa mặt cười:

-A! Té ra đồng chí nghi ngờ tôi chứ gì? Từ ngày bị bắt đến nay tôi đã chịu tra tấn dã man, chết đi sống lại mấy lần, rồi cuộc liêu mạng tìm đường về với Đảng, trong đầu tôi vẫn nghĩ rằng tôi sẽ được đón nhận trong vòng tay ấm áp của tình đồng chí chứ không phải để bị hỏi cung đâu. Tôi đã bị địch hỏi cung hàng trăm lần rồi.

-Cậu đừng nóng. Tôi chỉ làm đúng thủ tục.

-Nhưng tôi không phải là địch. Tôi là một đảng viên.

-Thôi, hãy gác chuyện “đảng điếc” sang một bên đi. Chuyện đó sẽ do dân chính đảng xử lý kiểm điểm. Không thuộc thẩm quyền của tôi.

Cổ họng khô rốc, Bù Khú bưng tách nước trà lên uống nhưng nó đã cạn queo, chỉ còn một cái xác trà dính trên môi.

-Thôi được, người đàn ông nói, cậu cứ yên tâm. Tôi sẽ thu xếp chỗ ăn chỗ ở cho cậu. Cứ ở đây một thời gian rồi thành đoàn sẽ đến nhận.

Nhưng ba ngày sau, vào lúc nửa đêm, khi Bù Khú đang ngủ thì có hai anh bộ đội đến, người nào cũng mang AK 47. Họ đánh thức anh dậy.

-Mời anh đi với chúng tôi.

-Đi đâu? Bây giờ là nửa đêm mà?

Lúc ấy “chú Năm” xuất hiện, tươi cười:

-Cứ đi đi. Cấp trên muốn gặp đồng chí.

Nhưng hai người bộ đội lại dẫn Bù Khú đi rất sâu trong rừng giữa đêm mù mịt.

-Các anh định bắn tôi hả? Bù Khú hỏi.

-Sao đồng chí lại nói vậy? Chúng tôi chỉ mời đồng chí đi làm việc vài hôm.

-Nhưng tôi có dính dáng gì tới quân đội đâu?

-Không rõ. Chúng tôi chỉ thi hành mệnh lệnh.

-Thế tại sao phải làm lúc nửa đêm?

-Chẳng qua là quân đội muốn bảo vệ bí mật và an toàn cho đồng chí.

Bù Khú nghĩ ngay tới một vụ thủ tiêu bí mật. Anh sẽ mất xác trong rừng, không một ai hay biết.

Dường như hai người lính đoán biết được tâm trạng của Bù Khú nên một người đã sẵn tới chụp lấy cổ tay của anh và tra vào chiếc còng số 8.

Bù Khú la lên:

-Các anh muốn gì? Các anh nghĩ tôi là ai?

Hai người bộ đội im lặng. Và cứ câm như hến cho tới lúc về đến doanh trại.

-Hãy nói thật đi. Anh là ai?

-Tôi là cán bộ Thành đoàn đặc khu Sài Gòn Gia Định.

-Anh có giấy chứng nhận không?

-Tôi hoạt động bí mật ở đô thị nên không có giấy tờ gì cả.

-Thẻ đảng của anh đâu?

-Các anh không hiểu gì về hoạt động bí mật ở đô thị cả. Giữa lòng địch làm gì có thẻ đảng? Ngay cả lễ kết nạp đảng cũng phải ngụy trang.

-Tại sao anh bị bắt?

-Tôi định bắn ông Thiệu nhưng bị lộ.

-Anh bắn như thế nào?

-Đó là đêm giao thừa năm Kỷ Dậu 1969. Lúc ấy toán vũ trang tuyên truyền của chúng tôi gồm bốn người vũ trang hai súng ngắn giấu trong túi quần. Nhiệm vụ của tụi tôi là tám giờ đêm 30 Tết đến Cửa Tây chợ Bến Thành để rải truyền đơn, treo cờ Mặt Trận và diễn thuyết tuyên truyền chống chế độ Nguyễn Văn Thiệu. Chúng tôi đã chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng, đã tập hợp tại Cửa Tây. Súng đã lên đạn, truyền đơn và cờ đã cầm sẵn trên tay, vừa định hành động thì thấy đám đông nhốn nháo. Bọn mật vụ xô đẩy đồng bào, vet đường, náo loạn. Tưởng bị bại lộ, tụi tôi định chuồn thì tổng thống Thiệu xuất hiện. Tối đó ông mặc cô-m-lê đen, thắt cà-vạt đỏ sọc đen, đầu chải bóng. Một sinh viên trong tổ hỏi: "Giờ sao, anh Năm?". Tôi nói: "Cơ hội ngàn năm một thuở. Chú em canh chừng mật vụ. Anh bắn." Và tôi rút súng ra nhưng chưa kịp bóp cò thì đã bị xô ngã xuống đất. Đám đông nhốn nháo, không ai biết chuyện gì đang xảy ra. Tôi và cậu sinh viên nọ đều bị bắt. Hai đồng chí kia chạy lẫn vào đám đông. Dường như ông Thiệu cũng không hay biết gì về việc ấy, vẫn tươi cười đưa tay vẫy chào những người đi chợ Tết.

-Thôi được, gác chuyện đó qua bên. Bây giờ tôi hỏi anh: tại sao anh dẫn địch về căn cứ cách mạng?

-Đó là mưu kế của tôi. Từ khi mới bị bắt họ vẫn thường dùng nhục hình để hỏi tôi về căn cứ thành đoàn nhưng tôi nói tôi chỉ hoạt động ở đô thị nên không biết. Lần cuối cùng tôi giả cách dẫn họ đến sông Thị Vải để trốn.

-Sao anh biết ở vùng Thị Vải có căn cứ thành đoàn?

-Vì ở trong tù tôi nghe nhiều đồng chí nói về căn cứ thành đoàn ở núi Thị Vải. Họ kể rất chi tiết.

-Nhưng ở vùng này có nhiều căn cứ quân sự quan trọng của miền Đông Nam Bộ. Anh có biết đó là tội tiết lộ bí mật quân sự không?

-Bí mật quân sự? Chứ không phải là bọn địch chỉ bắn xuống sông để truy sát tôi thôi sao? Bởi vì căn cứ của các anh ở phía Đông còn chỗ tôi nhảy xuống sông là ở phía Tây Nam.

Một khoảng im lặng. Cán bộ quân báo lại nói:

-Anh không có một chút giấy tờ gì chứng minh, làm sao chúng tôi tin anh được.

-Sao anh không liên lạc với đơn vị gốc của rồi. Đó là Thành Đoàn. Nó cũng ở đâu trên núi Thị Vải này mà.

-Thôi được. Trong khi chờ đợi, chúng tôi buộc phải tạm giữ anh.

-Nhưng ít ra các anh cũng phải mở còng cho tôi chứ. Các anh đối xử với đồng chí của mình như vậy đó hả?

-Ô, chiến tranh mà. Hắn đứng lên mở còng cho Bú Khú rồi quay sang người lính đứng trong góc:

-Dẫn đi.

Ngọc cười hô hố:

-Sướng nhé!

-Sướng chứ. Ít ra cũng không bị bắn bỏ.

-Sau đó thành đoàn có đến lãnh anh về không?

-Nửa tháng sau.

-Có bị hỏi cung lần nữa không?

-Có. Nhưng họ cũng chỉ hỏi nhẹ nhàng. Họ hiểu mình. Có điều là họ cứ để anh ngồi chơi xơi nước.

-Trong bao lâu?

-Hơn nửa năm. Cho đến một ngày kia anh bị gởi đến một vùng đồng chua nước mặn.

Đó là một nơi cách chỗ đóng quân nửa ngày đường. Một cái trảng cỏ lác, đầy nước phèn trong vắt nhìn thấu đáy nhưng trên mặt thì nổi đầy nhưng vàng màu rỉ sét. Khi Bú Khú bước vô căn lều nhỏ thì thấy một chàng trai trẻ đang dùng một cái que chọc vô một cái hộp gỗ lớn. Cậu ta không thèm ngước nhìn anh, tiếp tục trò chơi của mình.

-Chào đại ca. Bị gì mà đến đây?

-Có bị gì đâu.

-Đại ca không biết đây là vùng pháo sao? Tới đây không chết vì rắn rít bò cạp thì cũng chết vì bom pháo.

-Thế cậu bị gì?

-Bị tội ăn vụng.

-Ăn vụng với mấy cô giao liên hả?

-Ăn vụng mì gói.

-Mì gói?

-Mì gói của thủ trưởng. Tối nào thủ trưởng cũng đợi mọi người đi ngủ liền lấy mì gói ra xào

với thịt rừng, ngồi ăn một mình. Lần nọ, chờ cho ổng xào nấu xong, tôi liền hắng giọng. ổng bước ra ngoài nghe ngóng, tôi lên cửa sau vô trộm đĩa mì xào.

-Như thế cũng không đáng để bị dày đến đây.

-Đúng vậy. Có điều vụ này đồn đại tùm lum, thủ trưởng mất mặt tìm cách đì tôi. Ủa mà anh ở đâu mới về?

-Ở tù. Chờ kiểm điểm.

-Tốt quá, hai anh em mình ở chung cho vui.

Bù Khú ném cái ba lô con cóc xuống đất.

-Cậu tên gì?

-Năm Ngọ

-Cậu có cái gì trong hộp gỗ vậy?

Năm Ngọ cười không thành tiếng và cũng chẳng trả lời.

Bù Khú bước đến, sờ vào nắp hộp.

-Anh coi tí nhé?

-Coi chừng bỏ mạng.

-Lựu đạn hả?

-Mở ra đi.

Bù Khú mở nắp. Bên trong lúc nhúc toàn bò cạp đủ loại, đủ cỡ. Năm Ngọ bốc lên một con. Bù Khú nói:

-Coi chừng nó chích.

Năm Ngọ lật ngửa con bò cạp, chỉ tay vô phần đuôi của nó.

-Đốt này mang nọc độc, nó gồm một túi chứa, một cặp tuyến độc và một mũi tiêm nọc độc. Nhưng con này thì em đã lấy nọc ra rồi.

-Em nuôi nó bằng gì vậy?

-Sâu bọ.

-Trước đây em học gì?

-Nông lâm súc. Em tốt nghiệp rồi.

-Sao không đi làm mà vô đây?

-Em mồ côi cha mẹ, thất tình, đi theo Việt công chơi.

-Nhưng vô đây không phải để chơi. Có lệnh hai anh em mình phải “tăng gia sản xuất” trên cái vùng đồng chua nước mặn này đây.

-Cụ thể là trồng gì?

-Trồng lúa.

-Chỗ này là vùng duyên hải nước lợ. Sao trồng lúa được?

Bỗng nghe một tiếng “đùng”. Rồi “oành”. Năm Ngọ đẩy Bù Khú ngã xuống đất và anh ta cũng phóng vô miệng hầm.

-Chui xuống!

Anh ta kéo chân Bù Khú. Hai người rớt xuống một đáy hầm lồm bồm nước.

-Cái gì vậy?

-Ông “vua chiến trường”

Lại nghe “đùng, oành” rung chuyển khắp nơi. Đất giãy nảy, nháng lửa, xà gỗ trên nóc hầm rung chuyển, đất vụn đổ xuống rào rào, lồm bồm trên mặt nước.

-Cái gì là vua chiến trường?

-Đó là biệt danh mà Mỹ nó gọi loại pháo 175 ly này, còn mình gọi nó là pháo “đùng, oành”. Đùng là tiếng đề-pa còn oành là tiếng nổ khi chạm mục tiêu. Nó nhanh đến độ hai tiếng đó gần như đến cùng lúc, trở tay không kịp. Đạn 175 ly khoét một hố sâu chừng 2 mét, rộng 3,5 mét, sức công phá rất mạnh. Trận địa này Mỹ chơi toàn 175.

Dứt trận pháo hai người bò lên miệng hầm.

Những tuần sau đó họ phải chuẩn bị dụng cụ để cắt những khoảnh ruộng lát dày đặc, nhổ sạch gốc, cày xới bằng những lưỡi cày tự chế từ mảnh bom pháo. Đào mương để dẫn nước phèn đi. Cuối cùng là sạ lúa.

“Vụ mùa” đó thất bại. Mạ lên vàng hoe, cháy sém, tàn lụi.

Hai người quyết định lên liếp trồng rau muống.

Ăn trưa xong, mình mẩy lấm lem bùn đất, họ ngồi trên bờ ruộng hút thuốc lá.

Năm Ngọ hỏi:

-Có bao giờ anh đặt lại vấn đề về sự chọn lựa của mình không?

-Đặt lại để làm gì? Đúng hay sai thì cũng là sự đã rồi. Không thể có chọn lựa khác được. Chỉ cần anh ra khỏi bìa rừng là đã bị coi là đi chiêu hồi.

Một chiếc L-19 bay rất cao, cách xa những ngọn cây, có thể đó là chiếc máy bay thám thính không người lái.

Năm Ngọ rủ Bù Khú vô rừng hái dọt bứa về nấu canh. Bù Khú nói:

-Nấu canh với mắm ruốt hoài chán quá. Có cách gì cải thiện không?

-Em sẽ chỉ cho anh coi cái này.

Hai người cắt rừng đi một lát thì đến một khoảnh rừng thưa. Năm Ngọ ngồi xuống, vệt cành lá, hiện ra một cái bẫy nhưng không dính còn mồi nào cả.

-Đây là bẫy chồn. Đôi khi chỉ bẫy được chuột.

Không có mồi. Họ trở về. Vừa đến nhà đã thấy cô giao liên nằm đợ trên võng.

-Có chuyện gì đó, em gái? Bù Khú hỏi.

-Thủ trưởng mời hai anh về cơ quan “làm việc”.

Họ theo cô giao liên. Vừa ra khỏi nhà được mười lăm phút thì lại nghe “đùng, oành” mọi người phóng lệ xuống hố bom, mình mẩy lấm lem, ướt sũng nhưng vừa dứt dọt, đã phải tiếp tục chạy ra khỏi trận địa pháo.

Đến nơi, Thủ Trưởng hỏi:

-Tại sao các đồng chí lại trồng rau muống?

Năm Ngọ nói:

-Tôi là kỹ sư canh nông, tôi biết chỗ nào không trồng lúa được.

-Thì các đồng chí phải cải tạo đất chứ.

Bù Khú nói:

-Hai anh em chúng tôi được gởi tới đó không phải để tăng gia sản xuất mà để đi đày. Tại sao các anh lại đối xử với chúng tôi như thế? Chúng tôi phạm tội gì?

-Không có tội gì cả nhưng chuyện trí thức thành thị đi “vô sản hóa” là một cách để rèn luyện. Hồi trước đồng chí Nguyễn Văn Cừ cũng từng đi vô sản hóa như vậy.

-Đi làm ruộng mà gọi là vô sản hóa sao? Có phải làm công nhân đâu? Trước đây đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã đi tập làm công nhân ở các mỏ than chứ không phải đi làm ruộng.

-Nói tóm lại là đi lao động. Lao động cải tạo con người, củng cố quan điểm giai cấp.

Năm Ngọ hỏi:

-Thế sao các đồng chí không đi củng cố quan điểm giai cấp? Tôi thấy các đồng chí tối ngày ngồi ngáp vặt và đập muỗi, nửa đêm thì lấy mì gói ra xào với thịt rừng ăn một mình, trong khi anh em chúng tôi phải lao động cật lực trong vùng bom pháo.

-Mỗi người mỗi nhiệm vụ. Các đồng chí chao đảo tư tưởng phải không? Dù sao tôi cũng nhắc các đồng chí: không nên đi ra khỏi bìa rừng vì sẽ bị nghi là đi chiêu hồi và sẽ bị bắn. Các đồng chí cũng biết mỗi lần có người chiêu hồi thì những người ở lại phải lập tức dời căn cứ đi nơi khác, vất vả trăm bề. Nào là phát rừng, xây dựng lán trại, chuyển vận vũ khí, lương thực... nào

là...

Bù Khú không nghe hết câu, bỏ xuống bếp. Năm Ngọ cũng đi theo.

Họ ở lại đó một đêm, sáng hôm sau đi rất sớm. Năm Ngọ hái một bọc trái bứa chín còn Bù Khú thì ngắt đợt bứa.

Bữa cơm chiều như thường lệ có canh đợt bứa nấu với mắm và mấy con cua đồng nhỏ như ngón chân cái được nướng trên lửa than. Năm Ngọ hỏi:

-Uống rượu nhé?

-Rượu đâu có?

Năm Ngọ đi lại phía xó nhà, dỡ bỏ tấm nylon, lộ ra một cái lu nhỏ, Anh ta dùng cái ca nhựa múc một ca nước vàng vàng đem lại bàn ăn.

-Rượu gì vậy?

-Rượu trái cây. Em tự cất lấy.

Bù Khú nhấp thử một chút thấy chua chua, cay cay, nồng nồng. Buổi chiều đó thật vui nhưng hai người không dám say vì sợ không đủ tỉnh táo để tránh pháo. Họ dìu nhau xuống hầm trú. Mỗi người một võng.

Sáng hôm sau khi Bù Khú còn đang ngủ thì đã nghe tiếng Năm Ngọ.

-Em đi thăm bẫy đây.

Bù Khú trở mình, ngủ tiếp, cứ lơ mơ như thế không biết trong bao lâu thì bị đánh thức bởi những tiếng “đùng, oành” liên tiếp. Đất cát đổ xuống hầm như mưa rào. Hầm rung chuyển dữ dội.

Tiếng nổ như tiếng thét giận dữ, đe dọa, quát nạt. Bù Khú phải rời võng ngồi thụp xuống mặt nước. Một mảnh pháo rít trên đầu, chém gãy một thanh cây rừng. Đất sụp xuống, đổ trên lưng Bù Khú.

Trận pháo kéo dài nửa tiếng đồng hồ. Khi nó dứt rồi mà tai của Bù Khú vẫn điếc đặc, không nghe thấy gì ngoài những tiếng o, o bất tận.

Rồi bỗng nhiên anh hoảng hồn, phóng lên khỏi miệng hầm, chạy về hướng đặt bẫy chồn.

Cả một vạt rừng tan nát, toi tả, gãy vụn. Những trái pháo 175 ly tạo ra những cái hố sâu, đất đá trộn lẫn với cành cây.

Và...một mảnh áo đầy máu. Đi thêm mấy bước nữa, một cái chân đỏ lôm còn mang chiếc dép râu. Lũng lẳng trên cành cây gần đó là một cánh tay cháy sém. Và...một nhúm tóc.

Năm Ngọ ơi! Em mới hai mươi bốn tuổi, không cha không mẹ, không người yêu. Em là nhà trí thức trẻ. Em đi tìm cái gì trên rừng này vậy? Em bỏ thành phố, bỏ tương lai để lên cái vùng đồng chua nước mặn này trồng lúa sao?

Bù Khú ngồi khóc trên nhánh cây gãy. Hoàn toàn cô độc. Hoàn toàn lạc loài trong cái xó rừng hẩm hiu này, một mình một cõi, không ai hay biết, không chia sẻ cùng ai.

Anh lần mò bước giữa đổ nát. Anh đi tìm bạn mình. Thịt xương đã trộn lẫn với bùn đất và cành cây rải rác khắp nơi, ẩn giấu khắp nơi, vùi lấp khắp nơi.

Anh tìm trong những tán lá rách nát, những cành cây tươi tắn. Anh đi tìm trong gai góc. Da thịt của người trộn lẫn vào da thịt của rừng. Bàn tay đầy máu. Máu của chính anh, máu của bạn và máu của rừng.

Tìm và nhặt. Và khóc. Cho đến khi bóng chiều phủ xuống.

Một mình một súng, Bù Khú nương theo ánh sao, băng rừng mà đi trong đêm bất tận. Chỉ thấy rừng và rừng, bóng tối và bóng tối. Suốt từ chạng vạng cho đến nửa đêm anh mới về đến căn cứ. Mọi người đã ngủ, chỉ có một chút ánh sáng ở trạm gác.

-Ai đó?

-Mười Bù đây. Tôi bị pháo. Năm Ngọ chết rồi.

Bù Khú bước qua khỏi trạm gác, đi thẳng đến cái lều của Thủ Trưởng vì thấy ở đó còn ánh đèn. Khi đến gần vách lá, anh dừng lại nhìn qua khe hở, thấy Thủ Trưởng đang lom khom xào xào nấu nấu.

Bù Khú đập mạnh cánh cửa liếp. Khẩu AK47 vác trên vai. Thủ Trưởng nhìn khẩu súng, hỏi:

-Đồng chí làm gì vậy?

Khẩu AK đổi tư thế, kẹp trong nách.

-Cậu điên hả? Biết mấy giờ rồi không?

-Sao không? Tôi băng rừng đi suốt từ chiều đến giờ chỉ để nhìn thấy cái đĩa mì xào nổi tiếng của ông sao? Ông có biết là Năm Ngọ đã tan xác rồi không?

-Trong chiến tranh, chuyện đó cũng bình thường.

Bù Khú sấn tới, đá văng đĩa mì xuống đất:

-Bình thường hả? Đối với những thằng “cách mạng kiếng” như ông thì bình thường, nhưng với những người lính như chúng tôi thì đó là máu. Mặt đất đầy máu. Lá cây cũng đầy máu. Những mảnh áo và những đoạn tay chân cũng đầy máu.

Thủ Trưởng lau miệng bằng cái khăn rằn:

-Đừng quá xúc động. Không phải chỉ có Năm Ngọ đâu. Hàng trăm, hàng ngàn chiến sĩ đã hy sinh như thế.

-Đúng vậy. Nhưng trong số đó không có ông và những kẻ đang ngồi chơi xơi nước như ông. Mãi mãi không có. Các ông đi kháng chiến nhưng các ông đứng ngoài cuộc. Địch muốn tiếp cận các ông phải bước qua xác của du kích ngoài mé rừng, sau đó phải đụng độ với bộ đội chủ lực, khi chúng đến được đây thì các ông đã đi rồi. Các ông được bảo vệ tầng tầng lớp lớp, được an toàn tuyệt đối, để làm gì? Ai cũng nghĩ rằng các ông đang làm những việc rất quan trọng, rất to lớn, nào ai biết ở trong này các ông chỉ nhai lại ba cái thứ báo chí cũ từ Sài Gòn gửi vô, đọc đi

đọc lại đến rách nát vẫn không hết thì giờ, bèn xoay qua nghiên cứu triết học Mác Lê Nin, chán rồi thì chơi trò đập muỗi, xếp thành từng hàng dài, sau đó là lên võng, nghe đài rồi ngủ.

-Nói bậy! Đó là nhiệm vụ Đảng đã giao cho chúng tôi.

-Các ông đừng quan trọng hóa mình. Bởi vì cuộc chiến này không phải của các ông đâu. Cuộc chiến này là của những người lính, những người đã chết và đang chết. Các ông chỉ là bọn ăn theo.

Bù Khú cầm ngang khẩu súng trước ngực. Thủ Trưởng hoảng hốt lùi lại, nhưng Bù Khú đã thấy khẩu súng lên cái giường tre giữa hai người.

-Ông nói ông là chiến sĩ cách mạng hả? Ông khoe ông ở rừng mười năm hả? Khẩu súng đó! Bắn tôi đi! Ông có biết cách mở chốt an toàn không? Tôi chắc là không. Vì có bao giờ các ông tháo ráp súng đâu, có bao giờ chùi súng đâu! Ông nói ông chống Mỹ cứu nước hả? Thế các ông có biết một băng đạn AK 47 có bao nhiêu viên không? Nòng súng bao nhiêu ly không? Người đời vẫn nghĩ các ông đang xông pha giữa làn tên mũi đạn, vì nhân dân quên mình, nhưng thực chất ngày ngày các ông ngồi chơi xơi nước và đợi đến tối, khi mọi người đi ngủ thì các ông lấy đồ ăn tiêu chuẩn cán bộ cao cấp ra tự bồi dưỡng, người đời không hề biết rằng các ông đang sống mòn, đang thất nghiệp, đang tự lừa dối mình. Hãy trả lại công bằng cho những người lính đã chết và đang chết, đã chiến đấu và đang chiến đấu ngoài mặt trận.

-Tôi không thể nói chuyện với một người thiến cận như đồng chí. Chúng tôi là lực lượng hậu bị, là nòng cốt của tương lai.

-Tương lai? Ý ông muốn nói khi chiến tranh chấm dứt, khi đã cướp được chính quyền? Thật là khôn ngoan! Lúc ấy thì chính những kẻ ngồi chơi xơi nước như các ông sẽ ra làm quan còn những chàng trai trẻ trực tiếp đổ máu để giành chính quyền thì đã chết rồi. Vậy thì đừng bao giờ nói “giành chính quyền về tay nhân dân” mà phải nói “giành chính quyền về tay lãnh đạo”. Để rồi xem, nhân dân rồi sẽ chẳng có gì cả, chẳng được gì cả. Nhân dân chỉ mất và mất: mất những đứa con ngoài mặt trận, mất ruộng vườn nhà cửa và không chừng còn mất tự do, mất cả quyền con người.

Chương 4

Vài Ba Người Đàn Ông Khác Của Ngọc

Ví dụ như Bảo, một việt kiều Mỹ, về Việt Nam nhiều lần, đi vũ trường, nhà hàng, du lịch nhiều nơi, muốn kiếm một cô gái đẹp đẹp, chững chạc, lấy làm vợ nhưng không gặp ai vừa ý. Lần này ra bưu điện gửi tiền về quê thì có cô gái đứng bên, hỏi mượn cây viết. Hai mắt vừa chạm nhau đã giựt mình.

-Chết rồi! Tôi đã gặp chị nhiều lần ở đâu đó.

Ngọc chựng lại mười giây.

-Coi chừng anh lộn người.

-Không lộn. Chị tên là Ngọc, hồi trước làm ở vũ trường Á Đông đường Trần Hưng Đạo. Đúng không?

-Tôi cũng nhớ anh rồi. Tên thì quên nhưng là Việt kiều Mỹ.

-Không sai. Tôi tên Bảo.

-Tại sao anh nhớ tôi?

-Vì hồi đó có anh chàng mê chị như điên. Bây giờ hai người sao rồi?

-Chỉ là khách qua đường. Cũng giống như anh vậy.

-Nhưng bây giờ tôi đã trở về.

-Về chơi hay làm ăn?

-Về kiếm vợ.

-Kiếm được mấy bà rồi?

-Chắc phải nhờ Ngọc giúp cho một tay.

-Có tiền cò không?

-Đương nhiên.

-Bao nhiêu?

-Ít thì vài ngàn đô, nhiều thì quỳ xuống, công về Mỹ làm thê tử.

-Được đấy. Vậy để tôi giúp.

Lần hẹn đầu tiên Ngọc dẫn theo hai đứa con. Họ ăn trưa trong một nhà hàng đường Ngô Đức Kế.

-Xin lỗi anh. Tôi chỉ muốn biểu dương lực lượng cho anh sợ chơi. Chào chú đi các con.

Nhưng chỉ có đứa con gái chào, còn thằng con trai thì tỉnh bơ cầm cái muỗng gõ gõ trên thành ly.

-Nó kên anh đấy!

Bảo hỏi thằng bé:

-Sao cháu không chào chú?

-Chú muốn tán mẹ cháu phải không?

-Phải.

-Thấy đẹp không?

-Quá đẹp.

-OK. Quà đâu?

-Chuyện nhỏ. Cháu muốn quà gì?

-Nói đùa thôi. Người quân tử ai lại đi đòi quà.

Ngọc cười khúc khích:

-Con em vậy đó. Anh sợ chưa?

-Không sợ. Anh sẽ lấy em.

-Bộ hết người lấy sao về Việt Nam lấy gái già hai con?

-Xe Lexus mới chạy có 20.000 miles, con tốt lắm.

-Máy thì con tốt nhưng thắng thì hư rồi. Đứng một chỗ thì thôi, hễ chạy là không thắng được. Dễ chết người.

-Không sao. Nếu em đồng ý, anh sẽ lái cái xe đó. Ngày mai anh phải đi thăm một đứa em gái. Nó bị giam ở trại Xuyên Sơn.

-Tại sao?

-Buôn bán ma túy.

-Sao anh để cô ta đi vào con đường ấy?

-Năm đó anh và má anh đi vượt biên, nó bị lạc. Lúc đó nó mới mười tuổi.

-Sao má anh không bảo lãnh?

-Năm mười sáu tuổi nó cặp với một thằng “ghi đề” rồi có con với thằng đó. Không thể bảo lãnh cho người có gia đình. Chỉ còn cách gởi tiền nuôi nó. Lần thứ nhất: đòi mua xe. Rồi mất xe. Mua cái khác. Lại cầm xe vì đói. Phải gởi tiền về chuộc. Rồi chồng nó đụng xe chết người. Phải gởi tiền về bồi thường. Thực tế đó chỉ là chuyện bịa đặt. Thực tế là nghiện ma túy. Rồi buôn bán ma túy. Đi tù.

-Sao không nghe anh nói về ba?

-Sorry, đừng nhắc đến ba anh nữa.

Trại giam ở sâu trong rừng. Đi quanh co, đèo dốc. Đến nơi đã hai giờ chiều. Ngọc dặn Bảo:

-Anh đừng xưng là Việt kiều, sẽ bị quản giáo vùi tiền.

-Không thể được. Vì anh phải xuất trình passport.

Nhưng cuối cùng cũng vào được bên trong.

Cô gái ngồi quay lưng lại phía Ngọc. Chắc là cô biết có người đến thăm nhưng không nhúc nhích. Cô ngồi bệt trên nền nhà gạch bông cũ kỹ, đang dùng một cây tăm xỉa răng chọc vào các

khe nứt trên tường. Từ trong khe nứt ấy ba con rệp chạy ra một lúc. Chúng bò rất nhanh nhưng cô gái còn nhanh hơn, đưa cái ngón trỏ vàng khè khổi thuốc ra giết chúng, trầy máu lên vách, đổ lôm.

Bảo gọi:

-Nhưng!

Khuôn mặt hướng ra ánh sáng. Ấm nhom, tái mét. Nhưng đẹp. Ngọc chào cô gái nhưng cô ta không nhìn ai cả. Cô ta chỉ nhìn vào khoảng không trước mặt.

-Họ kêu án bao nhiêu năm?

-Mười hai năm.

-Ngày mốt anh về Mỹ. Hôm nay anh có đem cho em chà bông, đường, sữa, cá cơm kho keo và một hộp underwear.

Cô gái có vẻ không hiểu, Ngọc nói:

-Đó là đồ lót nữ. Chị mua tặng cho em đó.

Một cái nhìn mệt mỏi, phòng vệ, không có cảm xúc.

-Hôm qua anh đi thăm con em. Anh có đưa cho bà nội nó một ngàn đô.

-Cám ơn.

Cố gái nói và quay lại khều mấy con rệp trong kẽ nứt.

Bảo cầm tay cô em, rồi quàng tay qua vai cô, hôn lên trán.

-Anh về. Ở đây phải ráng ngoan ngoãn, hy vọng dịp lễ Tết sẽ được ân xá. Đừng quậy nữa. Vài tháng có bạn anh về anh sẽ gửi quà cho em.

Lần hẹn thứ hai, Ngọc đi một mình. Gặp nhau trong một quán cà phê sân vườn. Bảo cứ ngồi im nhìn dòng nước chảy trên hòn non bộ.

-Sao không nói gì?

-Về chuyến này anh buồn quá. Tình cảnh của bé Nhung quá tuyệt vọng. Mười hai năm tù. Nó mới ở có một năm rưỡi mà người đã không còn ra người. Làm sao nó có thể chịu nổi một thời gian dài như thế. Phải chi năm đó nó không bị lạc.

-Một bé gái mười tuổi bị bỏ lại một mình, làm sao sống nổi?

-Em biết không, khi anh đến nước Mỹ, anh cũng chỉ là một đứa bé. Mẹ anh cũng phải đi giúp việc nhà cho người ta. Anh đi bán báo, đi hái trái cây.. nhưng bây giờ anh là một kỹ sư, lương 70.000 đô-la một năm. Anh cũng tự kiếm sống, tự lớn lên. Sao bé Nhung không tự lớn lên được?

-Theo anh thì sao?

-Anh và nó là hai cây mầm giống hệt nhau: cùng cha cùng mẹ, cùng nghèo khổ và thất học. Nhưng anh may mắn được trồng trong một vùng đất màu mỡ, khí hậu trong lành, được chăm sóc bởi bàn tay của người làm vườn tốt. Còn bé Nhung bị rơi rớt trên một vùng đất khô cằn, phải tự giành giật mà sống, giết nhau mà sống, kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, kẻ có quyền chèn ép, xô đẩy kẻ thất thế vào đường cùng, vào tệ nạn, vào chỗ chết... rồi chính nó quay lại dùng luật pháp để hủy diệt nạn nhân của nó. Tất cả chỉ vì lỗi một chuyến tàu.

Bàn tay Ngọc đặt lên vai Bào, bóp nhẹ.

-Em cũng đã lỡ một chuyến tàu như vậy. Cách đây ba năm em có quen một chàng sinh viên nghèo. Anh ta tên Toàn. Hồi đó em làm nghề mát-xa trong khách sạn. Phòng trọ của em ở đối diện phòng trọ của Toàn. Đêm nào anh ta cũng thức rất khuya để chờ em về. Em mua mấy cái bánh bao và tụi em ăn chung với nhau. Đó là bữa khuya nhưng là bữa chính. Sáng, Toàn chỉ gặm một cái bánh mì khô, buổi trưa bếp ăn tập thể phát cho một tô canh có vài con tép và mấy lát bầu, chiều anh ta luộc một cái hột vịt ăn với cơm trắng. Quần áo thì em thấy ra tiệm giặt. Toàn nói: tiệm giặt phức tạp lắm. Đó là cái ổ lây bệnh. Rồi Toàn giành giặt đồ cho em. Quần áo hai đứa phơi chung trên sợi dây giăng trước cửa nhà. Toàn khen em đẹp nhưng chỉ dám hôn bàn tay, còn em thì thương ảnh, tội nghiệp cho ảnh. Em nói: anh Toàn ơi, đừng nhút nhát quá như thế. Em còn gì để mất nữa đâu. Kiếp người phù du lắm. Rồi em ôm hôn ảnh. Rồi làm tình với nhau. Rất đơn giản, nhưng em thấy hạnh phúc. Em đóng tiền học cho ảnh, mua cho ảnh một chiếc xe máy mười chín triệu. Thỉnh thoảng em được nghỉ một ngày, tụi em chở nhau đi mua sắm. “Diện” vào, ảnh rất bảnh. Đúng là một chàng thư sinh. Em ngắm anh ta. Rất yêu. Toàn cũng ngắm em, nói: rất hân hạnh được làm quen, cô học trường nào vậy? Em học đại học y khoa năm thứ tư. Khoa gì? Khoa tim mạch. Ra đường em cũng rất đẹp, không thua kém ai. Không ai biết em làm nghề mát-xa. Đôi khi tụi em vô những nhà hàng sang trọng. Toàn dặn em: nói nhỏ, và nói ít thôi. Nhưng em không thích nói. Chỉ thích ngắm chàng thư sinh của em. Ngắm qua ngắm lại, chỉ muốn ôm hôn. Toàn nói: “Mai một anh tốt nghiệp thì em không phải đi làm nữa”.

Đó là chuyến tàu hạnh phúc. Nhưng em đã để lỡ nó.

Ngay đêm ấy Sếp Lớn của em đến kiểm tra tay nghề của nhân viên mát-xa. Ông có cái phòng riêng. Gọi từng cô lên. Mỗi cô mười lăm phút. Ai làm không đạt phải đi học lại một tuần do những người giỏi huấn luyện tại chỗ.

Sếp Lớn thích mạnh bạo nhưng đến lượt Ngọc thì Sếp nói: nhẹ nhàng, chậm rãi, cháu có bàn tay phù thủy. Là sao, thưa chú? Sếp im lặng. Mười lăm phút trôi qua nhưng sếp không để ý đến giờ giấc. Như thế buộc lòng em phải làm đủ mọi bài bản của một xuất mát-xa thông thường. Đối với những nhân viên khác thì đây là dịp để lấy lòng, hoặc chinh phục Sếp, nhưng em thì run sợ. Bộ đồng phục của em chỉ là một cái váy cũn cớn không đáy và “gia tài” của em chỉ được giấu sau lớp vải mỏng của chiếc quần xịp nhỏ bằng bàn tay. Lúc đó em nghĩ đến Toàn và hấp tấp kéo cái quần đùi của Sếp lên chỗ thắt lưng. Nhưng ông ta nắm cổ tay em, giữ chặt.

“Em làm rất giỏi, cứ tiếp tục đi”.

Rồi ông xoay người nằm ngửa ra. Em nói:

“Đã quá mười lăm phút rồi thưa chú”.

Nhưng Sếp Lớn đã ghì em xuống.

Tất nhiên đây không phải là lần đầu tiên, nhưng em cảm thấy tan nát, sụp đổ như vừa bị phá

trình. Và em khóc nức nở.

Em chạy ra khỏi phòng, đi thẳng lên phòng nhân viên, mở nước vòi hoa sen, òa khóc như một con sói cái đang rú thảm thiết.

Em thay đồ, lấy giỏ xách, xuống lầu. Quản lý phòng mát-xa hỏi:

“Sao giờ này đã về?”

“Tôi bỏ việc.”

Rồi đi thẳng ra cửa. Em nghĩ là mình sẽ về, nhào vào lòng người yêu khóc nức nở và kể cho anh nghe hết mọi chuyện, nhưng liền sau đó đã thấy mình ngu xuẩn. Em tạt vào một quán nước vỉa hè. Xe cộ xoay vòng quanh em, trình diễn vũ điệu man rợ của nó. Em thì đông cứng như một tảng nhám thạch vừa chảy ra khỏi miệng núi lửa và đã nguội ngất dưới thung lũng. Đi đâu? Làm gì? Nói gì? Lý cà phê bị hất xuống đất, vỡ nát. Chủ quán quay lại, ngạc nhiên. Em nói:

“Xin lỗi, tôi lỡ tay”.

Và cúi xuống nhặt những mảnh vỡ. Nhưng chủ quán đã lấy cái chổi ra. Để chi dọn cho. Có chuyện buồn hả? Gật gật đầu. Rồi mếu máo như cô bé mẫu giáo bị mẹ bỏ rơi. Để em đền tiền cái ly. Em đặt tờ giấy bạc xuống bàn và bỏ chạy. Một cây cầu nhỏ bắc qua sông. Em chỉ muốn trấn tĩnh bằng dòng nước phẳng lặng bên dưới và bằng những ngọn gió. Nhưng mình cũng không thể để mặc Toàn chờ mình suốt đêm. Nhưng sẽ nói gì khi gặp? Không nói gì cả. Coi như không có gì cả. Mình đã cho Toàn một đời con gái rồi, có gì mà phải sầu thảm như vậy? Có lẽ nên xử sự bình thường như mọi ngày.

Và em quyết định quay về nhà. Nhưng căn phòng của Toàn đóng cửa, chắc anh đợi mình lâu quá nên đã ngủ. Càng hay. Mình sẽ có một đêm để suy nghĩ. Em mở cửa phòng mình và cứ để nguyên quần áo như thế mà ngủ. Nhưng không ngủ được. Em nằm đợi sáng.

Sáu giờ căn phòng của Toàn vẫn đóng cửa. Em đợi thêm mười lăm phút vẫn im lìm. Em mất kiên nhẫn.

“Anh Toàn ơi!”

Gọi ba bốn lần vẫn không nhúc nhích. Gõ cửa. Đập cửa. Có tiếng bước chân và cánh cửa hé ra. Một mái tóc dài, nhuộm vàng, uốn thành từng lọn.

“Xin lỗi. Tôi muốn tìm anh Toàn”.

“Toàn nào?”

“Đây là phòng của anh Toàn, bạn trai của tôi.”

“À... anh chàng sinh viên cao cao. Đi rồi. Dọn nhà đi hồi trưa hôm qua.”

“Đi đâu vậy?”

“Không biết. Xin lỗi tối qua tôi xin, rất mệt.”

Và cô gái đóng cửa lại.

Những người hàng xóm nói rằng Toàn đi nhận nhiệm sở ở đâu đó ngoài Đà Nẵng. Ngọc bấm điện thoại. Số điện thoại này tạm thời không sử dụng được, xin quý khách gọi vào lúc khác. Lúc nào? Sáng, trưa, chiều, tối, nửa đêm, gà gáy... lúc nào cũng vang lên cái câu nói đáng nguyên rủa ấy. Một ngày sau, ba ngày sau, nửa tháng sau. Vẫn câu nói ấy.

Chàng sinh viên nghèo ngày nọ đã biến mất, đã tự xóa sổ, đã tự “ken-xò”. Nó đã thay sim điện thoại khác.

Đó là lần “nhỡ tàu” cay đắng và bẽ bàng nhất. Bây giờ, mỗi khi có chuyến tàu dừng lại là em sợ.

Bảo im lặng. Anh ngắm những con cá chép đang nổi trôi quanh hòn giả sơn. Ngọc ơi, những con cá này không suy nghĩ gì cả, chúng rỗng không và vô định. Em hãy nhìn chúng và quên hết những chuyện ấy đi. Đừng sợ.

Tối hôm đó khi Ngọc vừa bỏ chạy ra khỏi phòng thì có một cú điện thoại từ Vũng Tàu gọi về:

-Báo cáo Sếp, quán karaoke Địa Đàng đang bị khám xét.

-Đứa nào vô lễ vậy?

-Dạ thưa, tay này mới đổi về phường chưa biết oai Sếp.

-Nó đã làm gì?

-Nó khám định kỳ thôi nhưng phát hiện một tiếp viên dẫn khách vô toa lét để “quan hệ”... dạ, bắt quả tang.

-Má tụi bay! Khách sạn của tao có tới một trăm phòng mà. Tụi bay không biết dẫn khách lên phòng sao?

-Dạ, tụi cháu rất bất ngờ.

-Nhưng thằng đó tên gì?

-Dạ... không biết!

-Chó chết! Sao không coi bảng tên của nó?

-Dạ.. cháu sẽ coi lại biên bản.

-Coi đi. Và báo cho tao gấp.

Nửa giờ sau, điện thoại của Sếp Lớn lại reo.

-Karaoke Địa Đàng đó hả?

-Dạ không. Đây là resort “Ốc Đảo” gọi từ Phan Thiết. Có chuyện rất nghiêm trọng, thưa sếp.

-Chuyện gì?

-Một cô gái treo cổ trong bungalow.

-Nó là con nào?

-Gái gọi do khách đưa từ ngoài vào, chưa rõ lý lịch.

-Sao tụi bay cho nó vào?

-Thưa sếp, khách nói đó là bạn gái của khách.

Sếp hét lên trong ống nghe:

-Quản lý đâu?

-Đang làm việc với công an.

-Dẹp đi! Lên đây gấp tao gấp!

Chương 5

Người Mẹ Trở Về

Họ giống như hai vợ chồng nhưng cũng giống như hai con khỉ. Khỉ già nằm trên chiếc võng gai lim dim mắt, khỉ trẻ ngồi kế bên vạch lông bắt chích. Nhưng Bù Khú không có chí, quần áo tuy cũ nhưng cũng không có rận, tiên sinh chỉ lổm đổm tóc bạc. Ngài lim dim, lắng nghe những ngón tay lướt trên da đầu mình tìm nhổ những sợi tóc sâu. Ngài đang tan chảy như một hạt muối thả xuống dòng sông. Ngài cảm nhận sự hòa nhập chậm rãi, dịu dàng và âu yếm. Ngài bỗng bệnh như đám mây mỏng, như sương khói, lãng đãng quẩn quít quanh những ngón tay mềm mại, những ngón tay vuốt ve từng sợi tóc, đùa nghịch với chúng bằng sự dằm thắm của người mẹ. Bù Khú bay la đà xuống thung lũng, chạm lên những ngọn cỏ ướt và tan trong những giọt sương. Có một lúc bàn tay của Ngọc lướt nhẹ trên má. Rồi chợt ngài thấy có đôi môi chạm vào môi mình. Hơi thở ấm nóng của Ngọc thổi tắt ý thức mơ hồ của tiên sinh đang chực phiêu hốt vào cõi bất định, chạm đến biên giới của vô thức. Và ngài cảm nhận mình đang ôm một tấm thân mảnh mai ấm áp. Ngài hỏi: Em là ai vậy? Là kẻ trôi dạt. Em đến từ cõi nào? Từ vô định, vượt qua những gò đồng tàn héo khô cháy của nhân gian. Đến được cái thế giới tĩnh lặng, vô thanh và đầy ảo giác này. Người đàn bà trẻ cũng mất dần ý thức, áp má trên cái bụng phẳng lặng của tiên sinh và trôi đi trên dòng sông chảy ngược về trời.

Họ tỉnh dậy lúc trưa nắng và nhìn thấy một bà lão ăn mày đội cái nón cời rách tả tơi, quần áo đen nhem, u ám. Họ mở mắt nhìn ngắm bà lão nhưng không ai nói gì. Và bà lão cứ trôi dần tới như đang bị sóng biển xô dạt lúc xa lúc gần. Cho tới khi lão ăn mày chạm vào đầu võng thì Ngọc hỏi:

-Bác cần gì?

Bà lão bỏ chiếc nón lá ra, nhìn chăm chăm vào Ngọc, lúc ấy Ngọc mới thẳng thốt. Cái gì đã biến đổi thân xác em đến như vậy hả Nhung? Không phải là ảo giác hay trong một giấc mơ, nhưng cô em gái của Bảo đã biến thành một lão già nhăn nheo, đen đúa, khô kiệt.

-Sao vậy?

-Con trai em chết. Em vượt ngục về đây.

Thằng bé ba tuổi đi tìm mẹ, ngang qua một căn nhà đang xây cất và một bức tường đã đổ ập xuống. Xác vùi trong đồng gạch vụn và hồ vữa.

-Em trốn về nhưng không dám về nhà, chưa gặp con. Trong túi em không có một đồng nào. Không có gì cả ngoài tờ giấy ghi địa chỉ mà hồi đó chị đã cho em khi cùng anh Bảo đến thăm.

Ngọc tỉnh ngủ. Bù Khú Tiên Sinh cũng ngồi dậy.

Mất ba tiếng đồng hồ chờ nhau trên chiếc xe máy cũ kỹ. Cuối cùng họ cũng nhìn thấy lá cờ phướn.

-Cháu xuống đây, ngồi quán nước. Bác xem tình hình thế nào sẽ ra hiệu cho cháu vô. Nhưng cứ đóng vai một người ăn mày.

Nhưng chọn gốc cây có bóng mát, uống nước trong cái chai nhựa.

Bù Khú đã vào trong nhà có đám tang và xưng là cậu của bé Nhung. Ông ngồi uống trà để quan sát xem trong số khách đến viếng có công an giả trang không rồi bước ra ngoài rào, giả cách đi tiểu để ra hiệu cho Nhung. Nhung kéo sụp cái nón cời, đi thẳng ra nhà sau gặp mẹ chồng đang ngồi thút thít trên bộ ván.

-Chị là ai? Mẹ chồng hỏi.

Nhung ghé sát tai bà:

-Con Nhung đây. Con trốn về thăm cháu nên phải giữ bí mật. Thế nào trên trại giam họ cũng theo dõi.

Bà nội thôi khóc, chỉ nói: tội nghiệp con. Rồi đứng dậy đốt cây nhang đưa cho con dâu. Nhung đến bên quan tài con, đưa tay che mặt lại, nước mắt trào ra kẽ ngón tay, tiếng khóc bị chặn lại trong cổ họng làm rung chuyển tấm thân cần cỗi. Người mẹ khô quắc ấy sụp lạy trước quan tài con không biết bao nhiêu lần, rồi nằm bẹp xuống chiếu, không muốn dậy nữa.

Bù Khú đến đỡ cô gái dậy, lau nước mắt và dìu cô ra nhà sau. Ông dặn bà nội:

-Đưa cổ vào trong buồng.

Nhưng trước cửa đã nghe chộn rộn. Có mấy người lạ vừa bước vô nhìn ngang liếc dọc.

-Người đàn bà khóc lóc trước quan tài lúc nãy đâu rồi?

Bà nội móc miếng trầu trong miệng ra cầm trên tay.

-Các ông là ai? Không biết nhà đang có tang sao?

Người lạ nói xin lỗi rồi đi thẳng ra nhà sau. Lúc ấy Bù Khú Tiên Sinh đã dẫn Nhung chạy vào rừng cao su sau nhà. Một trong những kẻ lạ la lên:

-Nó chạy vô rừng rồi.

Lập tức ba kẻ la mặt băng vào rừng nhưng chỉ nghe tiếng xe máy mà không thấy người. Bọn họ liền chạy ra cổng lấy xe đuổi theo. Đường đất đỏ lỏm chồm vụn đá ong, xe gầm rú. Bù Khú luồn lách trong rừng, bay qua những bãi lầy. Nhưng ôm eo ếch chặt cứng, ông già nhìn thấy một lối mòn nhỏ trong đám mì liên băng đại vô, theo lối mòn của rừng khộp, thẳng ra đường nhựa.

Những kẻ săn đuổi dừng lại giữa ngã tư, không biết nên rẽ hướng nào.

Lúc ấy Bù Khú nhắm hướng Sài Gòn, hòa trong dòng xe cộ mà chạy. Lát sau có tiếng còi xe lửa, tiên sinh bèn tìm lối tắt phóng tới. Một cái ga nhỏ lộ diện trong nắng quái, cô quạnh như chốn không người.

-Con lên xe lửa về Sài Gòn. Tối nay gặp nhau ở quán cà phê cô Ngọc.

Bù Khú Tiên Sinh đưa cho Nhung mấy trăm ngàn rồi quay xe đi.

Chương 6

Kẻ Bao Che Tội Phạm

Rốt cuộc Nhung phải ở với Bù Khú vì đó là nơi kín đáo nhất. Không ai để ý đến một cô giúp việc nghèo nàn ốm đói. Buổi sáng cô dậy sớm để quét sân và nấu trà. Hai chú cháu ngồi ăn sáng dưới gốc cây bồ đề.

Bù Khú hỏi:

-Ba cháu đâu?

-Ổng ở Sài Gòn này nhưng con không dám gặp.

-Tại sao?

-Vì mỗi lần gặp là ổng la lối. Sai lính đuổi đi. Ổng nói: tao không có đứa con như mày.

-Bộ ổng làm quan lớn sao?

-Làm Giám Đốc.

-Thế anh Bảo của cháu ở Mỹ về, ổng có tiếp không?

-Anh Bảo thì khác. Anh không thèm gặp mặt ổng. Anh nói: ổng không phải ba tao. Ổng đã bỏ mẹ, đi theo vợ bé. Có một bầy con khác. Gặp ổng làm gì. Gặp ổng thì phải giết ổng.

Bù Khú đưa ly cà phê cho Nhung nhưng cô gái lắc đầu, mặt tái xanh.

-Chú cho con một ly nước đường.

Bù Khú đi lấy đường cho nó, khi trở ra đã thấy nó run rẩy. Nó nín lấy cánh tay Bù Khú, nhòai người tới chụp ly nước đường uống ừng ực. Nó nằm xuống cái băng dài, co lại như con khỉ già. Bù Khú đến ngồi cạnh, giữ cánh tay nó, nhưng nó vẫn không hết run rẩy nên tiên sinh phải bế

nó vào trong am, đặt lên giường và đắp mền lại. Ông ngồi với nó một lúc và vuốt tóc nó cho đến khi cơn co giật dịu xuống.

Nhưng ngủ cho tới tối và Bù Khú không đánh thức nó. Ông lại vờng nằm, lắng nghe nước triều bắt đầu lên. Khoảng nửa đêm tiên sinh tỉnh dậy vì tiếng chân rượt đuổi nhau ngoài bờ sông. Rồi súng nổ. Con chó nhỏ sủa mấy tiếng rồi im. Tiếng chân cũng xa dần. Im lặng trở lại. Con nước mon men đến, trườn lên những bụi dừa nước.

Bù Khú nhìn ra bờ sông và thấy một cái bóng. Nó lom khom, dáo dác. Rồi nó đến sát vờng của ông.

Bù Khú cứ nằm im hút thuốc. Ông hỏi:

-Nãy giờ trốn dưới sông phải không?

-Dạ.

-Mày làm gì mà bị lính nó rượt?

-Dạ... giựt đồ.

-Túi xách hả?

-Dạ, phải.

-Túi xách đâu?

-Con ném trả lại, tụi nó mới không đuổi nữa.

Tiên sinh xuống vờng. Ra hiệu cho thằng bé ra sau nhà.

-Mày tên gì?

-Cháu tên Tùng.

Tiên sinh chỉ cho Tùng cái vòi nước, bảo nó tắm rồi trở vô bếp dọn cơm lên bàn. Tùng từ ngoài đêm bước vô bếp, lấy tay che mặt.

-Bỏ tay ra đi!

Hai bàn tay rời ra, để lộ một khuôn mặt biến dạng, tím bầm và đầy máu. Máu từ trong miệng ứa ra, không cầm lại được. Mắt bên trái quầng đen, trên trán có một vết thương dài như ngón tay, hai má rướm máu.

-Sao máu miệng trào ra hoài vậy?

-Con bị gãy răng. Họ đánh dùi cui vô mặt con. Còn những vết thương khác là do bị tát và đâm bằng nắm đấm.

-Sao chạy thoát được?

-Khi họ dẫn con đi ngang qua xóm lao động thì con cắn họ xẹt máu và chạy thẳng ra bờ sông.

Bù Khú bới cơm cho thằng bé. Nó nhai nuốt rất khó khăn vì những đòn thù đều tập trung

trên mặt. Bỗng nhiên nó hỏi:

- Bác có rượu không?
- Mày nghiện rượu hả?
- Con lạnh.

Bù Khú lấy xỉ để đưa cho nó. Nó tu một hơi hết nửa xỉ.

Chương 7

Cố Nhân

Số điện thoại lạ hiện lên trên màn hình. Một giọng Nghệ An vang lên bên kia đầu dây. Anh ta nói có một cô gái hành nghề mại dâm bị bắt về đồn công an muốn gặp Bù Khú qua điện thoại.

- Chào bác.
- Cháu là ai?
- Cháu là Đào đây bác.
- Quê cháu ở đâu?
- Ở Long Xuyên. Lúc trước cháu ở nhà trọ bên kia sông.

Lạ trời! Cố nhân đã trở lại. Tim đập hỗn loạn. Nó đang reo vui, nhưng cũng đang nhói lên, thăng thốt.

- Bác nhớ rồi. Vậy mà bác cứ tưởng con về quê lấy chồng. Bây giờ bác có thể giúp gì cho con?
- Đào khóc.

- Cha con chết rồi. Bác đến bảo lãnh con về đi. Họ cho con về nhưng con không biết về đâu.

Tiên sinh thở dài, khoác áo ra đi. Như lão Đông-Ki-Sốt già.

Người ta dẫn cô gái ra, không ai muốn giữ một thai phụ không chồng. Họ mừng vì tìm được một người để trao gán.

Đào ngượng ngập, khép nép, cố che giấu cái bầu, dù nó hãy còn nhỏ. Một bộ đồ ngủ bằng nhiều màu mỡ gà, một nước da tái tái, hai cánh tay gầy yếu và khuôn mặt hốc hác. Có lẽ trên đời này chỉ mình Bù Khú Tiên Sinh còn nhận ra nét đẹp nơi người đàn bà trẻ ấy. Nét đẹp đó ẩn át sự tiêu tụy, xanh xao và mệt mỏi. Cơn xúc động xóa nhòa mọi hờn trách, mọi tự ái trong quá khứ. Tiên Sinh đỡ thai phụ ngồi xuống ghế, lấy trong bọc ra một quả táo đã chuẩn bị sẵn. Đào cầm lấy, ăn từng miếng một, nhỏ nhẹ như con thỏ gặm nhấm.

- Con xin lỗi bác. Về nhà, con sẽ thưa chuyện với bác.

Tiên Sinh đưa Đào vào một quán phở. Cô gái linh hoạt hơn. Cô hỏi:

-Con có bầu xấu lắm phải không?

-Bác không quan tâm. Bác chỉ biết hiện giờ bác đã gặp con và đang ngồi trước mặt con. Đó là điều rất quan trọng.

-Bác không nghĩ là con sẽ “báo đòi” bác sao?

Tiên Sinh cười, cảm thấy nước mắt mình muốn trào ra.

-Thôi con ăn đi. Lát nữa mình sẽ đi mua một ít quần áo.

Họ về nhà lúc trời tối. Không ai hay biết sự có mặt của Đào trong cái am nhỏ ấy. Thằng Tùng đang ngồi ăn mì gói sau bếp. Bé Nhung thì đang nằm võng. Đèn sáng lơ mờ ở nhà trên. Bù Khú gọi:

-Mấy đứa đâu? Có chị chúng mày về đây.

Cúp nước. Những cái vôi mở sẵn. Thau và xô nhựa hứng bên dưới. Suốt ngày không có một giọt. Gần sáng nhều xuống một vài sợi như nước đá thần lẩn. Nhưng nhánh sông thì đầy nước, đục, bẩn và lợ.

Đào xách xô nhựa, đi qua chiếc cầu gỗ. Trong vườn của ông già có cái giếng cũ bóm đầy rêu nhưng nước ngọt. Tại đó cô gái hai mươi tuổi làm quen với ông già.

-Sao tên của chú nghe tức cười quá vậy?

-Biết Bù Khú là gì không?

-Không.

-Là tối ngày la cà, nhậu nhẹt. Mất tư cách.

-Nhưng con thấy chú cũng đàn ông mà.

-Coi vậy chứ không đàn ông đâu. Cứ thấy người đẹp là bủn rủn tay chân.

-Hèn chi nãy giờ con thấy tay chú run.

-Chú bị bất ngờ.

-Vì sao?

-Vì lúc nãy trong nhà nhìn ra, thấy có cô tiên trên trời đáp xuống.

-Đâu có cô tiên nào đâu? Là con đó.

-Con có cái miệng cười rất đẹp.

Đào làm trò khỉ, nhăn mặt cười đủ kiểu.

-Cười kiểu nào cũng đẹp. Đối với chú, con gái chỉ có cái miệng là quan trọng.

-Quan trọng như thế nào?

-Làm quen với con trai cũng là cái miệng. Hôn tỏ tình cũng là cái miệng. Nhận lời cầu hôn cũng là cái miệng.

-Chú đang tán con phải không?

-Chú xin lỗi. Già rồi mà đi tán con nít.

-Nhưng con đâu phải con nít. Con là một người nữ, còn chú là một người nam.

-Vậy chú lấy nước cho con được không?

Bù Khú bỏ cái gàu bằng nan tre xuống giếng, kéo nước lên, đổ vào xô cho Đào. Lại bỏ gàu xuống giếng. Đào hỏi:

-Nhà chú có nước máy không?

-Có. Nhưng cũng bị cúp. Nhờ vậy mà chú mới quen được con.

-Rồi chú sẽ phải hối hận.

-Tại sao?

-Vì con là một cô bé rất xạo.

-Xạo hay thực lòng không quan trọng. Quan trọng là gặp được con.

-Chú nói câu đó với bao nhiêu cô gái rồi?

-Nhiều lắm. Không kể xiết.

-Thế thì đâu có giá trị gì.

-Thì chú cũng xạo như con thôi. Chỉ có thời gian là không xạo. Hãy để thời gian giúp con.

Mấy tuần sau, nước lại cúp. Bù Khú ra đứng chờ ngoài giếng. Cô Lọ Lem nghèo lại bước qua cái cầu gỗ.

-Sao con không đem theo cái xô?

-Hôm nay con không lấy nước. Con đến để chào chú.

-Con đi đâu vậy?

-Con về quê, thăm cha.

-Cho chú đi theo với.

-Không được. Người ta sẽ hỏi chú là ai. Con biết nói sao?

-Con cứ nói chú là ông chủ tiệm may của con.

-Rồi tối chú ngủ đâu?

-Ngủ đâu cũng được.

-Muỗi nhiều lắm.

-Chú không cần ngủ.

-Nhưng mà không được. Có nhiều cái kệt lắm. Cháu không đồng ý.

-Không đồng ý chú cũng đi.

-Biết nhà đâu mà tìm.

-Chỉ cần biết Long Xuyên là được rồi.

-Long Xuyên rộng mênh mông, sao tìm được nhà?

-Chỉ cần tới Long Xuyên và hỏi: có biết nhà cô Đào đâu không? Người ta sẽ hỏi lại: Đào nào?
Đáp: cô Đào hoa hậu xứ Long Xuyên này. Là ai cũng biết.

-Thôi đừng tán nữa, Mắc cỡ lắm bố ơi.

Rồi Đào bỏ chạy qua bên kia sông.

Đào về quê bằng xe khách. Đến cầu Bến Lức giữa trưa nắng gay gắt. Bỗng nhiên nhìn qua cửa sổ thấy Bù Khú Tiên Sinh đang phóng xe máy chạy song song, còn đưa tay vẫy, cười toe toét. Đào thò đầu ra cửa xe.

-Trời ơi! Bố điên vừa vừa thôi.

-Hẹn ăn tối tại Long Xuyên.

-Bố về đi! Muốn chết hả?

-Muốn. Đến Long Xuyên rồi chết cũng không muộn.

Đào thụt đầu vô, nhắm mắt. Xe tung bụi mù. Bù Khú bị bỏ lại phía sau, cười ha hả.

Tiên Sinh đứng hút thuốc trên bắc Vàm Cống. Trời tím. Nước sông đen, lặng im. Mình đang đi tìm cái gì vậy? Tìm ai? Trong tâm thức chỉ còn một khoảng trời buồn. Cô bé hai mươi tuổi có cái miệng dễ thương ấy dường như đang đứng tách riêng ra một bên đời sống. Tiên sinh không còn thấy hồi hộp, náo nức như hồi sáng, chỉ là một nỗi trống trải mênh mông của hoàng hôn.

Và ông theo dòng người bước lên bờ. Ông chạy xe thật chậm, như trôi dạt giữa một thành phố xa lạ, cho đến khi nhìn thấy một quán ăn có cái sân rộng. Bù Khú tấp vào đó, bấm điện thoại.

-Chú đã tới Long Xuyên, đang ngồi ở quán Mù U.

-Kệ chú. Con không sẵn sàng tiếp chú đâu. Chú đưa con vào thế kẹt. Chú về đi!

-Không sao. Chú xin lỗi con. Cứ coi như chú đi Long Xuyên chơi một mình. Tối nay chú sẽ ngủ ở khách sạn, sáng về sớm.

Rồi tiên sinh tắt điện thoại. Lòng trống không. Cái khoảng trống ấy đã hiện ra từ lúc ông nhìn thấy bầu trời tím khi qua bắc Vàm Cống.

Màu tím của trời bây giờ đã biến thành đen, bao trùm lên những cụm mây lẻ loi đang hấp hối.

Vỏ chai lăn dưới nền nhà, ở đó có một con chó ốm yếu uể oải nhai những mảnh xương gà. Tiên Sinh không say nhưng đầu óc mờ mịt. Đường phố như những vệt sáng đục trôi nổi trong một thứ sương chiều u ám. Đào ơi. Chú xin lỗi con. Chú vẫn khát khao một cuộc hẹn liều lĩnh như vậy. Bên trong chú vẫn tồn tại một cuộc đột kích thầm lặng và dường như là cuối cùng của cảm xúc. Đó là một con quỷ lạ mặt, chính nó đã làm phiền con, đã làm con khó xử.

Tiên Sinh tựa ngửa vào thành ghế mây, mặt ngược lên trời, khói thuốc tản mạn, vờ vụn trong cơn gió từ mặt sông. Rồi ông cảm thấy có một cái bóng đang ngồi trước mặt mình. Một cánh tay chống cằm, một mái tóc nghiêng đổ trên vai, và một cái miệng cười như hoa nở rục rở.

-Bố ơi! Đã hết điên chưa?

-Hết rồi. Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

-Vậy là vẫn còn điên. Bố chở con về.

-Về đâu?

-Về nhà con.

-Con dám sao?

-Cứ về đi. Con sẽ thu xếp.

Đào ngồi phía sau, ôm eo ếch. Hai người đi qua những cánh đồng bát ngát và đầy gió. Những ngôi làng nhỏ lốm đốm sáng trong đêm tối dày đặc. Bù Khú cứ theo vệt sáng mờ của con đường nhựa mà đi. Đèn xe máy không đủ sáng. Nhưng tiên sinh không có gì phải vội vàng. Một lúc sau Đào chỉ tay vào những đóm đèn phía trước.

-Đó là xóm nhà con. Nhưng mình dừng lại ở đây một chút. Con muốn dặn chú mấy việc.

Hai người ngồi trên một gò đất phủ đầy cỏ mượt và cũng phủ đầy bóng tối.

-Lúc này con đi tìm chú bằng cách nào vậy?

-Nhỏ bạn chở.

-Rủi lúc này không gặp chú thì sao?

-Con biết chú sẽ đợi con.

-Tại sao?

-Vì con biết chú rất thương con. Sao chú thương con dữ vậy?

-Không dám trả lời.

-Sao Không?

-Vì chú sợ con sẽ hỏi: "Chú đã nói câu đó với bao nhiêu cô gái rồi?"

Đào ôm ngang lưng Bù Khú, ngả đầu vào vai ông. Bù Khú nói:

-Chú sắp chết.

-Chết đi!

Bù Khú nằm ngửa trên cỏ. Đó là một cuộc hẹn được sắp đặt bởi Thượng Đế. Có bầu trời đầy sao, có bãi cỏ êm ái, có đêm yên tĩnh, bát ngát. Và có bóng tối mệnh mông.

-Con thích những người đàn ông liều mạng như chú.

-Thực ra con cũng là một người rất liều mạng.

Và tiên sinh đặt một ngón tay lên môi cô gái. Đào cười, hàm răng huyền thoại của cô ánh ngời trong bóng tối. Rồi cô ngậm ngón tay của ông. Đó là ngày thứ nhất Đức Chúa Trời tạo ra vũ trụ. Ngài phán: "Nụ hôn hãy sáng lên!" Que le baiser soit! Và nụ hôn đã hiển hiện. Et le baiser fut. Đó là lời Chúa. Tạ ơn Chúa. Hallelujah!

Bù Khú bước vô căn nhà lá. Người đàn ông đang nằm trên võng với cây lục huyền cầm. Ông vừa đàn vừa hát:

Đêm dài nghe tiếng vọng cổ buồn,

Nước nở vàng trăng khuya cung đàn buồn tiếng khóc

Tiếng gõ nhịp song lang ai oán khúc tơ lòng

Như tiếng lòng chim quyên đang đón gió thu về

Anh giờ xa xứ bỏ quê nhà

Bỏ lại tình em bên chiếc cầu tre cuối xóm

Bỏ lại dòng sông xưa hai đứa vẫn hẹn hò

Bỏ lại vàng trăng non em thức đón anh về

Bù Khú bước nhẹ như con mèo, tiên sinh không dám cúi chào vì sợ kinh động người nghệ sĩ. Ông ngồi xuống thềm nhà ngay ở cuối võng, mở túi xách lấy chai Hennessy ra. Đào đặt hai cái ly bên cạnh, ngồi xuống một bên khi tiếng hát nổi tiếp:

Hò ơi... chín nhánh sông phù sa, mù u con bướm đang quay về. Về đâu con nước lớn nước

ròng, điều hiu như khúc hát tình em

Hò ơi... cống cống xê xàng xê, mình ên em đứng đợi anh về. Còn thương còn nhớ bóng con đò, về nghe câu hát lý chờ mong

Tiếng đàn lục huyền lại cất lên. Bù Khú cũng nổi máu giang hồ. Ông “vô” rất ăn nhịp cùng với người nghệ sĩ miệt vườn:

Ai đã cùng em thề câu hẹn ước, trầu cau mâm quả đưa sang đàn trai đón dâu về. Chim quyên có bạn có bầu, nở sao anh để lẻ bầu lòng em. Có thương có nhớ quê nhà, về mà nghe vọng cổ nhớ hoài tình em. (Vọng cổ buồn – Minh Vy)

Một đoạn kết song tấu ngẫu hứng mà đầy chất tri kỷ. Người đàn ông đặt cây đàn xuống, day sang Bù Khú:

-Chào bạn hiền.

-Chào anh. Rất vui được anh gọi là bạn hiền. Mời anh cạn ly rượu này.

Họ bắt đầu cuộc đối ẩm. Đào cột thêm cái vông song song với vông cha mình, đi lấy một đĩa khô sặc rồi rút lui vào buồng trong. Cô nằm lắng nghe tiếng nói chuyện rầm rì của hai người đàn ông. Lát sau, tiếng đàn lại cất lên, rồi tiếng hát trầm đục. Rõ ràng là của Bù Khú Tiên Sinh.

Chương 8

Gia Đình Có Bốn Người

Người thứ nhất là Bù Khú Tiên Sinh, ba người kia đều là dân lưu lạc, không chốn quay về. Bù Khú nói: ai muốn đi thì đi, ai không biết về đâu thì cứ ở lại. Thế là cả ba cùng ở lại.

Nhung và Tùng được giao nhiệm vụ chăm sóc vườn rau. Đào đi chợ nấu ăn. Công việc hàng ngày của Bù Khú cũng nhẹ nhàng: ông thiết kế các trang quảng cáo cho tạp chí “Người Mẩu” và quen với một cửa hàng mỹ phẩm, họ đã mượn ông dịch những tờ hướng dẫn sử dụng từ tiếng Anh, tiếng Pháp ra tiếng Việt. Ông dịch trực tiếp trên máy vi tính và lưu lại theo những thư mục được xếp loại chi tiết. Đó là nguồn tài chánh để duy trì cái gia đình mới được thành lập bên bờ sông. Những thành viên trong gia đình đều ít nói. Hình như họ sợ ông. Ông rất tiết kiệm lời, thậm chí nhiều khi thay vì nói thì ông lại ra dấu.

Những đêm trăng tiên sinh thường mắc vông ngoài chái nhà nằm hút thuốc và lắng nghe con nước triều bò lên những gốc dừa nước. Nửa đêm, mọi tiếng động cũng đi ngủ với loài người. Tiên Sinh nằm nghe tiếng của thiên nhiên, của côn trùng. Chúng thầm thì, khấp nép ở một góc tối nào đó. Chúng ru ông ngủ. Gần sáng thường có cơn gió lạnh thổi đến, nhưng lần này ông nghe một chút hơi ấm trên ngực. Ông tỉnh dậy và biết ngay người nào đang áp mặt lên ngực ông.

-Con không ngủ được sao?

-Con mới ngủ dậy, thấy chú nằm ngoài này, sợ chú lạnh. Đã ba giờ sáng rồi.

-Con ngồi như thế có bị cắn cái thai không?

-Không sao. Nó mới hơn ba tháng.

Rồi Đào cầm bàn tay của Bù Khú đặt lên bụng mình. Ông xoa nhẹ lên đó, thấy nó tròn trĩnh và căng lên. Ông hỏi:

-Nó là con ai vậy?

-Con không biết, nhưng ước gì nó là con của chú.

-Sao lại con của chú được?

-Vì con biết hồi đó chú rất yêu con. Có lần chú gọi con là Quán Thế Âm Bồ Tát. Nhưng con không thể lấy chú được. Chú còn lớn hơn cha con hai tuổi. Con đành phải lấy một chàng trai mà con thấy cũng hiền lành, sạch sẽ. Con không hề biết anh ta là dân nghiện. Anh ta chỉ quan tâm đến thuốc phiện, khi nổi cơn, bằng mọi cách anh ta phải có thuốc, kể cả việc bán con cho chủ chữa. Họ gài thế và cưỡng ép con hành nghề trong hơn một năm nay, kể cả khi con đang mang bầu. Chú có nhớ hôm chú cháu mình chia tay trong quán cà phê không?

Hôm đó Đào nói:

“Thực ra thì con cũng yêu anh ấy, con đã suy nghĩ rất nhiều và thấy không còn cách giải quyết nào khác. Thôi, con về. Con không muốn kéo dài cuộc chia tay”.

Đào vừa đứng lên thì Bù Khú ôm mặt, nước mắt ướt đầm hai bàn tay. Ánh đèn mờ trong quán đã che giấu được chúng. Tiên sinh ngồi một mình cho tới khi quán đóng cửa. Đêm đó ông không còn nước mắt. Một tuần sau Đào đổi SIM mới. Kết thúc mối quan hệ. Ông khóc một trận nữa. Khóc đầm đui.

-Con thật có lỗi với chú khi vứt bỏ cái sim số điện thoại cũ.

-Đó chỉ là hoàn cảnh.

-Nhưng con vẫn ám ảnh về tội lỗi của mình. Sao con lại có thể đối xử như vậy với một người rất yêu con, coi con như thần tiên trên trời? Chú hãy cho con chuộc lại lỗi lầm đó nha chú?

-Bằng cách nào?

-Hãy yêu con đi. Yêu ngay bây giờ. Con muốn cho chú chút nhan sắc còn lại dù đã tàn tạ. Từ khi gặp lại chú, con chỉ muốn dâng hiến, để tạ lỗi...

Bù Khú cảm thấy ngực cô gái trẻ đã chạm vào môi mình, ông trôi dạt trong cái mùi thơm nhẹ nhàng của da thịt, ông lạc mất, mờ mịt tâm thức, bối rối và rung chuyển.

Câu hỏi ấp úng như lời van xin:

-Có cần phải làm như thế không?

-Con muốn tạ ơn chú.

Đào chồm lên vồng, hôn lên mặt ông và kéo bàn tay ông xuống phần dưới. Ông rút tay lại.

-Hãy giúp con đi!

-Không được.

-Tại sao?

-Thực ra chú rất muốn. Nhưng không cần phải trả ơn như thế đâu con ạ. Chú yêu con. Và chú chỉ cần một bàn tay, hay chỉ một ngón tay cũng được. Con có nhớ cái đêm mình nằm với nhau trên bờ ruộng ở Long Xuyên không? Con chỉ nắm một ngón tay của chú mà hạnh phúc đã ngân dài đến tận bây giờ.

Bù Khú ngồi dậy, Đào leo lên võng, vút áo xuống đất.

-Nhưng con muốn!

Tiên Sinh kéo cô gái nằm xuống đùi mình và hôn lên cổ cô gái. Cô gồng mình lên, vít cổ ông xuống, nói thầm vào tai ông:

-Người ta có thể làm tình bằng nhiều cách lắm. Chú biết mà. Chú đã từng có hai mươi bảy bà vợ, phải không?

-Nhưng con không phải là vợ chú. Con là thiên thần của một cõi trời riêng.

Chương 9

Giám Đốc

Cơ quan của Giám Đốc kín cổng cao tường, có lính gác bốn mặt. Lính gác hỏi:

-Có giấy mời không?

-Không. Bù Khú nói và chỉ vào Nhung, đây là con gái của Giám Đốc, tên là Nhung, nhờ anh báo lại.

Lính gác quay số điện thoại, nói mấy câu rồi ra hiệu cho hai người vào ngồi đợi nơi phòng khách. Mười lăm phút sau, một người đàn ông cao lớn xuất hiện. Chủ khách nhìn nhau, một cơn chấn động làm đôi bên chững lại. Một phút im lặng để trấn tĩnh. Giám Đốc mở lời:

-Mời mọi người vô phòng riêng của tôi.

Chủ rót nước mời khách.

-Trái đất thật là nhỏ bé, ông nói, nếu không sao chúng ta lại gặp nhau ở đây?

-Đó là sự bất ngờ của chiến tranh kể cả khi nó đã chấm dứt.

-Thực ra tất cả những bất ngờ đều có quy luật của nó.

Bù Khú nói:

-Tôi không tin ở quy luật. Tôi nghĩ số phận của ông hoặc tôi hoặc bất cứ ai, không phụ thuộc vào quy luật mà phụ thuộc vào sự áp đặt của quyền lực lên nó. Quyền lực ném nó vào một hoàn

cảnh nào đấy, một môi trường nào đấy và nó bị chi phối, dẫn dắt, đùn đẩy đến hạnh phúc hay đau khổ, giàu hay nghèo, sống hay chết. Cũng giống như những cái trứng cá sấu, nếu chúng được ấp trong một môi trường có nhiệt độ cao thì sẽ nở ra con đực, ngược lại sẽ là con cái. Như vậy giới tính của chúng – hay nói khác đi: số phận của chúng - được hình thành do sự áp đặt ngẫu nhiên.

-Lúc này có lẽ chúng ta không nên triết lý nữa. Sao rồi? Bây giờ ông làm gì?

-Làm dân. Còn ông? Bù Khú đốt thuốc lá, thái độ có vẻ khiêu khích. Dạo này có còn thức khuya xào mì không?

-Bây giờ thiếu gì sơn hào hải vị mà phải ăn mì gói như hồi ở trong rừng.

-Dẫu sao đó cũng là một kỷ niệm vui. Ông có biết ai đã từng vô phòng ông trộm đĩa mì xào đó không?

-Ồ, biết làm gì.

-Phải biết chứ. Vì người đó đã bị ông dày đến trận địa pháo để làm ruộng và đã chết tan xác nơi vùng đồng chua nước mặn ấy.

Giám Đốc gõ tẩu thuốc bằng ngà voi xuống bàn.

-Hôm nay ông đến đây chỉ để nói với tôi chuyện đó thôi sao?

-Tất nhiên là không. Tôi chỉ muốn trả lại ông đứa con gái. Nó đã làm gì thì ông biết rồi. Chẳng lẽ ông bỏ rơi nó sao?

-Tôi không bỏ rơi. Nhưng nó là tội phạm hình sự, tôi sẽ gửi trả nó về trại giam.

Nhưng đừng bật dậy la lớn:

-Không được. Ông đã bỏ rơi mẹ tôi, bây giờ bỏ tôi nữa sao? Anh tôi về, sẽ giết ông đấy.

-Ba chỉ làm theo pháp luật con ạ. Con không thể trốn tránh cả đời được.

Bù Khú nói:

-Nhưng ở nhà tôi đã hơn ba tháng, tôi đã tìm cách cai nghiện cho nó. Có lẽ ông nên tiếp tục, vì với quyền hành sẵn có trong tay, ông sẽ cứu được nó. Chẳng lẽ với con gái mình ông không tìm được một khung cửa hẹp hay sao?

Chương 10

Kẻ Đứng Bên Lề

Ngọc hỏi:

-Có phải đó là lần đầu tiên sau ngày thống nhất anh gặp lại tay Thủ Trưởng đó không?

-Không. Vì những ngày đầu giải phóng anh ở chung với hắn. Đó là thời gian rất bận rộn của

nhiều người nhưng lại rất trì trệ với anh. Tối ngày ngủ. Chiếc võng anh cột trong góc phòng. Hai đầu cột vào hai thanh sắt cửa sổ. Nhắm mắt chập chờn rồi bị đánh thức dậy bởi những tiếng cãi vã.

-Căn nhà ấy phải ở bốn người.

-Ô, thiếu chi nhà mà phải chung chạ. Tôi còn đem vợ con tôi về nữa.

Lại ngủ chập chờn rồi bị đánh thức dậy.

-Đồng chí nào độc thân thì ở khách sạn. Mỗi người một phòng.

-Tại sao gia đình tôi lại phải ở trong một căn nhà nhỏ xíu vậy? Tại sao gia đình Thủ Trưởng lại chiếm nguyên cái biệt thự đường Phùng Khắc Khoan?

-Vì ông là Thủ Trưởng.

-Thật mắc cười! Chúng ta đi làm cách mạng đâu phải để hôm nay về hôi của!

-Tôi không ở khách sạn đâu. Tôi phải có nhà cửa đàng hoàng như mọi người.

Bù Khú day trở sột soạt trên chiếc võng ny-lông. Hắn nói lè nhè, ngái ngủ:

-Ồn quá. Các đồng chí làm ồn quá.

Mọi người tản đi khi Thủ Trưởng bước vào.

-Này Bù Khú, không lo đi kiếm nhà. Chỗ này là cơ quan nhà nước, đâu phải nhà ở.

-Ồi giời! Tôi chỉ cần một chỗ để treo võng.

-Có ba bốn cái khách sạn bỏ trống. Đồng chí về đó mà ở đi.

-Người ta đang bát nháo. Tôi không thích giành giật. Tôi ở chỗ nào cũng được.

Ngày hôm sau, bảo vệ cơ quan gặp Bù Khú.

-Anh Năm ơi, chuẩn bị dọn đồ đi. Xe đang đợi dưới nhà.

-Tôi có gì để dọn. Cuốn cái võng lại là xong.

Người ta thấy Bù Khú vào một căn phòng ở lầu bảy một cao ốc cũ kỹ bỏ hoang từ lâu lắm.

Bù Khú ở đó được hai năm thì ngày kia có cán bộ Nhà Đất đến hỏi:

-Quyết định cấp nhà của đồng chí đâu?

-Không có.

-Giấy tờ tùy thân?

-Giấy gì?

-Thẻ căn cước của chế độ cũ cũng được.

Bù Khú tìm trong ba lô con cóc, thấy có tờ giấy vàng ố.

-Cái này được không?

Đó chỉ là một giấy chứng nhận Huân chương kháng chiến hạng hai.

Cán bộ nhà đất nói:

-Cái này không có ảnh.

-Ồi giời. Sao mà đòi hỏi nhiều thứ quá vậy?

-Đồng chí không được gọi tôi bằng mày nhé.

-Lại còn bắt bẻ, nhóc ạ. Tao chỉ có bấy nhiêu đó. Không nhận thì rút!

Tay cán bộ trẻ một đi không trở lại. Cho nên năm năm sau Bù Khú vẫn ở căn phòng ấy mà không có miếng giấy lộn nào.

Thêm năm năm nữa. Cán bộ nhà đất lại đến.

-Đồng chí phải làm thủ tục thuê nhà.

-Tại sao?

-Vì nhà nước không bao cấp nữa.

-Nhưng tớ không có tiền. Ra đi hai bàn tay trắng, trở về cũng trên răng dưới dãi. Lương thì không đủ ăn. Tiền đâu thuê nhà?

-Hồ sơ nhà của đồng chí chỉ có một cái bìa cứng. Quyết định cấp nhà của đồng chí đâu?

-Không có. Nhưng cái nhà này cũng sắp sập rồi. Cửa nẻo mục nát. Gạch bông lở lói, trần nhà dột tùm lum.

-Vậy đồng chí làm đơn xin cấp nhà khác đi. Phải có chứng từ gì chúng tôi mới làm việc được. Chứng minh nhân dân đâu?

-Làm gì có. Đây là lần đầu tiên tôi nghe nói thứ giấy tờ ấy. Có phải đó là thẻ căn cước không?

-Phải. Người ta đi làm chứng minh nhân dân từ mấy năm trước rồi, sao đồng chí không làm?

-Có nghe ai nói gì đâu.

Anh cán bộ nhà đất thở hắt ra như sắp lìa đời.

-Thôi được, anh ta lấy một tờ giấy học trò, đồng chí khai đi. Tôi sẽ giúp.

Cuộc phỏng vấn kéo dài chừng mười lăm phút thì xong.

-Tôi sẽ làm giúp đồng chí một bộ hồ sơ nhà, đồng chí chỉ việc nhờ cơ quan chứng nhận là đã khai báo sự thật rồi đưa lại cho tôi.

Thế rồi anh ta đi. Mười năm không thấy quay lại. Trong mấy thập niên, Thủ Trưởng đã lên tới chức giám đốc Sở, quyền lực bao trùm, còn Bù Khú thì ra bờ sông cất một cái am nhỏ, ở với một con chó.

Ngọc vỗ tay cười ngặt nghẽo.

-Hảo a! Hảo a! Nhưng vì đâu mà bỏ nhà nước ra làm phó thường dân?

-Khu chung cư của anh bị đập phá để xây khách sạn năm sao. Mọi người ai cũng được bồi thường hoặc đổi cho một căn hộ mới nhưng anh thì không có gì.

-Tại sao?

-Vì anh không có giấy tờ nhà, không có chứng minh nhân dân. Nói chung là anh ở lậu. Ở lậu tại khu chung cư ấy và ở lậu ngay trên đất nước Việt Nam. Không có gì chứng minh anh là một công dân, một người Việt Nam.

-Thế cái huân chương kháng chiến chống Mỹ của anh đâu?

-Chuột gặm. Mà nó cũng không có ảnh. Người ta có thể hiểu đó là tờ giấy anh lượm mót được ở đâu đó, ai đánh rơi.

-Thế còn Thủ Trưởng? Và các đồng chí cũ của anh đâu?

-Khó gặp họ lắm. Có lần anh đến nhà một thằng bạn làm chủ tịch quận. Vợ nó bảo anh chờ vì nó đang đi toa-lét. Anh ngồi chờ một tiếng đồng hồ không thấy nó ra. Chắc hôm đó nó bị táo bón. Từ đó anh không gặp ai nữa.

Ngọc đốt thuốc liên tục.

-Thế thì em hiểu rồi.

-Hiểu cái gì?

-Hiểu tại sao đàn bà nó bỏ anh.

-Ý em muốn nói vì anh đã nghèo lại gàn chứ gì? Không phải đâu. Mà vì anh bất lực sinh lý.

-Thôi đừng xạo. Cứ đem chuyện bất lực sinh lý ra khoe hoài. Thế 27 bà vợ để đâu?

-Nói dóc chơi thôi, làm gì có.

-Không có hả? Thế con bé Đào là gì? Nó yêu ông lúc ông đã năm mươi lăm tuổi, đã già chết. Chẳng lẽ thời trai trẻ không có ai yêu ông sao?

-Thôi, không nói chuyện đó nữa.

-Nhưng em muốn biết chuyện anh có hai mươi bảy bà vợ rồi em mới chịu lấy anh.

Chương 11

Những Người Đàn Bà Của Bù Khú Tiên Sinh

Một nhà sư trẻ, cao lớn, đầu cạo trọc lỏm chớm, chạy xe từ ngoài cổng thẳng tới chỗ Bù Khú đang ngồi.

-Mẹ mất rồi.

Bù Khú chỉ kịp xỏ chân vô đôi xăng-đan rồi hai cha con chạy xe ra cổng.

Đó là một đám tang im lặng, không kèn không trống, không tụng kinh gõ mõ, chỉ lan tỏa một dòng nhạc êm dịu của dân ca Nga, giai điệu buồn, trầm ảm mà lúc sinh thời người chết rất ưa thích. Bà nói: em đã bỏ đạo để về với trần tục thì sẽ chết như một người trần tục. Ảnh trên bàn thờ chụp khi Bắc sinh con được 8 tháng, mặc đồng phục tiếp viên hàng không. Khi Bù Khú thấp nhang trước linh cữu, ông thấy đôi mắt Bắc ngược lên nhìn ông, mày rậm, mắt một mí.

Tòa cao ốc đứng sừng sững trong một khu đất khuất tịch, cảnh trí chung quanh như một tiểu thiên địa, có cây có đá, có dòng suối nhân tạo róc rách. Một đám tang thanh bình, một khoảng sân rộng và mát. Không ai khóc.

Hôm cuối cùng, Bù Khú đến viếng Bắc ở bệnh viện Chợ Rẫy. Một cơn hấp hối kéo dài trong đau đớn, nhọc nhằn. Mê và tỉnh xen kẽ nhau. Cứ mỗi lần tỉnh lại, Bắc hỏi:

“Anh còn nhớ hôm đó trời mưa không?” Rồi không nói được nữa. Lại rơi vào mê sảng. Khi tỉnh dậy lại hỏi: “Anh còn nhớ hôm đó trời mưa không?”

Chỉ là một cơn mưa nhỏ, nhưng vì Bắc không mang áo mưa nên ướt tóc. Cô giấu cái túi xách trong áo gió.

-Em chạy thẳng từ phi trường về đây.

Bù Khú ngồi vào máy tính, cô nhân viên bán hàng nhận số mỹ phẩm Bắc đem về, bóc tờ hướng dẫn ra đưa cho Bù Khú. Anh dịch. Trời tối hẳn, mưa càng lúc càng dữ dội, từ trong cửa kính nhìn ra thấy mặt đường trắng xóa. Lá phượng rụng, trôi theo những dòng nước nhỏ.

Bù Khú hoàn tất công việc dịch thuật rất nhanh và Bắc cũng đã sấy khô tóc. Bù Khú nói:

-Mưa không trời buộc, nhưng cũng giữ được khách ở lại rồi.

Bắc hỏi:

-Hình như đó là ý của một câu thơ, đúng không?

-Đúng. Cổ thi hay nhắc đến mưa. Nổi tiếng nhất là bài “Dạ vũ ký Bắc” của Lý Thương Ẩn.

-Tên bài thơ đó có nghĩa là gì?

-Tạm dịch là: Mưa đêm nhớ đến cô Bắc.

Bắc cười khúc khích:

-Em và Lý Thương Ẩn sống cách nhau cả ngàn năm sao ông ta nhớ em được?

-Anh không biết. Có khi ông yêu em từ kiếp trước thì sao? “Quân vẫn quy kỳ, vị hữu kỳ. Ba Sơn dạ vũ trưởng thu trì. Hà đương cộng tiến tây song chúc. Bất thuyết Ba Sơn dạ vũ thì”.

-Anh dịch đi.

-Tạm dịch: *Anh hỏi em, máy bay từ Paris về lúc nào? Em đáp chưa biết. Mưa đêm trên núi Ba Sơn đầy tràn mặt ao. Biết bao giờ chúng ta mới được cùng nhau ngồi chong đèn bên cửa sổ. Cùng trò chuyện về những đêm mưa?*

Cô tiếp viên hàng không lại cười:

-Dịch xạo quá ông ơi. Nhưng đó là một bản dịch hay. Em sẽ nhớ cái tên Lý Thương Ẩn này. Ông ta là ai vậy?

-Một thi sĩ đời Đường, ông ta là người Hà Nội.

-Hà Nội? Anh lại lái sang em nữa rồi! Em là người Hà Nội nè.

-Ở bên Tàu cũng có “Hà Nội”, thuộc tỉnh Hà Nam.

-Sao anh quan tâm đến Lý Thương Ẩn quá vậy?

-Anh quan tâm đến những gì có liên quan tới Bắc.

-Tại sao?

-Trong bốn hướng Đông Tây Nam Bắc thì hướng Bắc là quan trọng nhất

-Gì nữa?

-Và kim la-bàn lúc nào cũng chỉ hướng Bắc.

Đại khái đó là những câu mà Bù Khú dùng để tán tỉnh cô tiếp viên hàng không.

Một tháng sau ông chủ shop mỹ phẩm gọi Bù Khú đến:

-Tôi cho anh đi Pháp, anh đi không?

-Đi liền, nhưng để làm gì?

-Mua mỹ phẩm.

-Có biết đường sá đâu mà đi.

-Anh quên cô Bắc rồi sao?

-Nhưng cổ có rãnh đâu.

-Cổ có thể mua mỹ phẩm cho mình thì cũng có thể dẫn anh đi được.

Rồi ông đưa cho Bù Khú một danh sách toàn kem dưỡng da, kem tẩy trắng, trị nám, kem trẻ hóa da...Những sản phẩm ấy Bù Khú đã dịch hàng trăm lần, thuộc lòng.

Anh gọi điện cho Bắc. Bắc nói sẵn lòng giúp. Nhưng...

-Có vẻ như anh sẽ cạnh tranh với em.

-Đừng quan tâm. Lâu nay em chỉ mua giúp cho shop mấy hộp thôi mà, còn bây giờ anh mua nhiều.

Chuyến ấy cửa hàng giao cho Bù Khú mười lăm ngàn đô.

-Mua nhiều quá làm sao đem qua cửa khẩu?

-Chuyện đó để tiếp viên hàng không lo.

Thật chu đáo. Good! Anh bắt tay Bắc và hôn nhẹ lên má.

Đó là những ngày rất hạnh phúc ở Paris. Tuyết rơi đầy trời. Quảng trường Trocadéro, Champs Élysées, thánh đường Sacré-Coeur trắng xóa trên đồi, những khu rừng rụng hết lá và những vòi nước phun đông cứng ở điện Versailles, vòng xoay Périphérique ngập trong hơi nước và gió lạnh... Hai người ủ tay nhau nơi ghế đá khuôn viên nhà thờ Notre Dame, những con chim bồ câu bay lên như đám mây, chim sẻ đậu trên những ngón tay của Bắc đòi ăn...

Buổi chiều họ đem mỹ phẩm về một khách sạn bình dân gần phi trường Charles De Gaulle.

Tối đó lạnh quá, lò sưởi không đủ ấm. Bù Khú uống Cognac liên tục và ép Bắc uống bằng những chai échantillons lấy trên máy bay nhưng hai người vẫn lạnh run. Tuyết cứ rơi hững hờ, trôi dạt lấp lánh bên ngoài khung cửa trắng xóa, bất tận.

Bắc nói:

-Lý Thương Ẩn thường mơ ước được cùng người yêu chong đèn bên cửa sổ để nhắc lại những kỷ niệm về những đêm mưa trên núi Ba Sơn. Còn ở Paris là mưa tuyết đầy trời chẳng lẽ Bù Khú Tiên Sinh không có hứng thú chong một ngọn đèn bên cửa sổ hay sao?

-Chong đèn thì được nhưng nhắc lại những kỷ niệm xưa thì không, vì lạnh quá, run lập cập, hai hàm răng va vào nhau, sao có thể tâm sự được.

Bù Khú xé những thùng mỹ phẩm thừa ném vô lò sưởi mà vẫn lạnh run. Chỉ còn cách ôm nhau. Ôm lỏng tay cũng lạnh. Phải ôm chặt, phải siết lại. Hai môi gấn chặt. Và một mầm sống đã xuất hiện trong căn phòng lạnh lẽo đó.

Khi biết tin ấy, ba của Bắc nổi giận:

-Không chấp nhận. Nó là một thằng Việt cộng.

-Ảnh là một trí thức. Không phải Việt cộng.

-Ba không cần biết. Ba không thích Việt cộng. Ngày trước chúng nó đấu tố ông nội con đến chết chỉ vì ông là địa chủ. Địa chủ cái nỗi gì! Sợ với một thằng chủ tịch xã bây giờ tài sản đất đai của nó gấp trăm lần!

-Thưa ba, ảnh rất nghèo. Đi xe đạp, ở trong một chung cư tồi tàn.

-Con là tiếp viên hàng không trẻ đẹp như thế, sao phải lấy một thằng Việt cộng nghèo? Hãy

bỏ cái thai ấy đi!

Nhưng hai người vẫn sống chung với nhau trong bảy năm, và cái thai đã trở thành một thằng bé lanh lợi, khỏe mạnh. Không ai biết sau này nó là nhà sư.

Hai người đã chia tay vì cái gì? Vì nghèo khó hay vì tính cách ngông cuồng của Bù Khú? Đứa con trai ở với mẹ một thời gian thì Bắc gọi nó lên chùa. Rồi đến lượt Bắc. Nghe nói đường tình duyên lại trắc trở nên cô xuất gia vào sống trong chùa với con.

Mấy năm sau có người bạn đến báo tin: Bắc đang nằm ở Chợ Rẫy. Bù Khú đến một mình. Phòng đông nghẹt bệnh nhân. Hai người phải gặp nhau ngoài hành lang. Hành lang cũng đông người. Bắc mặc đồng phục trắng của bệnh viên, xanh xao, hiu hắt. Bù Khú hỏi:

“Chồng em đâu?”

Bắc chỉ lắc đầu. Anh cầm bàn tay nhỏ nhắn của Bắc, áp mặt mình lên đó. Nước mắt rớt trong lòng bàn tay gầy yếu trắng xanh của cô gái Hà Nội.

“Em có còn nhớ bài Dạ Vũ Ký Bắc không?”

“Em chỉ nhớ bản dịch của anh. *Anh hỏi em, máy bay từ Paris về lúc nào? Em đáp chưa biết. Mưa đêm trên núi Ba Sơn đầy tràn mặt ao. Biết bao giờ chúng ta mới được cùng nhau ngồi chong đèn bên cửa sổ. Cùng trò chuyện về những đêm mưa?*”

Bù Khú xoa đầu ngón tay lên vết đỏ có hình cánh bướm trên má của Bắc, hỏi:

“Bệnh lupus là bệnh gì vậy?”

“Bệnh đó không chữa được anh ạ. Người ta tính đưa em sang Mỹ để thử nghiệm một loại thuốc mới.”

Và cuộc thí nghiệm đó đã không thành công.

Hai cha con ngồi đối diện nhau. Bù Khú hỏi:

-Ở trong chùa con có ổn định không?

-Con vẫn bình thường. Còn cha, cha có còn uống nhiều rượu không?

-Vẫn uống. Đời chẳng có gì vui con ạ. Hôm nay “bố dượng” có đến không?

-Ông ta đang ngồi ở ngay trước quan tài đó.

Bù Khú nhìn về hướng ấy, bắt gặp đôi mắt đỏ hoe cũng đang nhìn về phía mình. Rồi người đó đứng lên, đi lại phía hai cha con Bù Khú. Đứa con gái của ông cũng đến chào. Bù Khú hỏi:

-Con đã thắp hương cho mẹ chưa?

-Dạ.

Con bé cũng cận thị như ba nó. Việc chào hỏi xảy ra trong vài phút. Nhẹ nhàng và cũng không có gì khách sáo. Người đàn ông đó, cho đến giờ Bù Khú cũng không biết tên là gì, làm

nghe gì, mười mấy năm trước chỉ nghe một người bạn nói: tao gặp một thằng cha đeo kính cận chở con vợ mày đi chơi ở vùng quê tận Nhà Bè. Tối đó Bù Khú hỏi: có đúng vậy không? Bắc đáp “có”. Và từ đó Tiên sinh không nói gì nữa. Ngôn ngữ bị loại bỏ khỏi căn phòng tồi tàn mà người ta đã cấp cho Bù Khú khi mới giải phóng. Một năm sau hai người ly hôn. Một năm sau nữa cậu con trai đi tu. Rồi đến lượt Bắc cũng vô chùa. Game over! Chấm dứt kết nối.

Nhưng Bù Khú không trách cứ, cũng không buồn. Vì đó là lỗi của ông. Ông đã tự thổi tắt ánh hào quang của mình: người trí thức đi kháng chiến, một chàng hiệp sĩ.

Tắt hào quang rồi ông trở thành một anh đồ gàn khó tính. Và thất nghiệp.

Nhiều năm sau, Bù Khú lên chùa thăm, Bắc nói:

“Phải chi Lý Thương Ẩn không có bài Dạ Vũ Ký Bắc. Phải chi chúng ta không đi Paris với nhau.”

Rồi bà lấy cây bút lông và một tờ giấy. Bà ngồi lại bàn, sửa thể ngồi cho ngay ngắn. Bà nói:

“Em có học một ít chữ Hán. Hôm nay em sẽ chép tặng anh hai câu của Giả Đảo để làm kỷ niệm”.

Rồi Bắc cầm cây bút lông, nét chữ thảo rất khoáng hoạt.

Quái cầm đề khoáng dã

Lạc nhật khùng hành nhân

(Chim lạ kêu giữa đồng trống. Nắng tắt làm kinh sợ người đi)

Bà đưa hai câu thơ cho Bù Khú. Từ đó họ không gặp lại nhau nữa. Lúc ấy Bù Khú nghĩ: chắc có lời nhắn nào trong hai câu cổ thi đó, nhưng bây giờ thì nó đã mất rồi, lời nhắn, dầu có, cũng chỉ là mây khói.

Người đàn bà thứ hai bước vào cuộc đời Bù Khú rất tình cờ. Bù Khú vẫn còn sống trong cái ổ chuột trên tầng bảy của cái chung cư rách nát ấy nhưng hắn đã xin được một chân cộng tác viên cho báo phụ nữ. Hắn giữ mục Hướng Dẫn Làm Đẹp. Ngày nọ hắn nhận được một thư độc giả hỏi về cách trị mụn. Hắn trả lời rất chi tiết về nguyên nhân mụn, cách chữa trị, cách ăn uống phù hợp và còn giới thiệu những mỹ phẩm hiệu quả.

Một tháng sau Bù Khú nhận được thư của cô độc giả nọ mời đi uống cà-phê. Hôm đó hắn gặp hai cô gái. Hai cô ở chung nhà, cô độc giả là thợ may tên Kim còn cô bạn tên Thúy, không rõ làm nghề gì.

Hắn đến nhà Kim chơi vài lần, có ý muốn gặp lại Thúy nhưng cứ vắng mặt hoài. Ngày nọ Kim mời hắn đến ăn trưa và hắn đã gặp Thúy.

Thúy nói:

-Chắc bữa đó em đi duỗi tóc nên anh không gặp. Hôm nào ba anh em mình đi bowling.

Nhưng tốc độ thân mật giữa Bù Khú và Thúy còn nhanh hơn trái banh bowling nhiều. Thức ăn đang nấu thì phát hiện còn thiếu vài món gia vị. Kim nói:

-Thúy ở nhà bắc nồi nước, mình đi chợ.

Kim ra khỏi nhà chừng ba mươi giây thì Thúy đi tắm. Bù Khú ngồi trong bếp gọt dưa chuột. Tự nhiên nghe tiếng gọi:

-Kim ơi! Đưa giùm mình cái khăn tắm.

Bù Khú nói:

-Kim đi chợ rồi. Chỉ còn mình anh thôi.

-Vậy sao? Xin lỗi nha!

Nhưng Bù Khú đã đem khăn lại cửa phòng tắm.

-Em có nhờ anh đâu.

-Nhưng em đang cần khăn mà.

Bù Khú đẩy nhẹ cánh cửa. Nó không cài chốt bên trong. Hắn nhìn thấy một vầng hào quang sáng rực. Hắn bước vô. Thúy hỏi:

-Vô đây làm gì?

-Lau mình cho em.

Rồi hắn quỳ xuống, thấm nước giữa hai đùi của Thúy. Thúy cười khúc khích.

-Không được đâu. Anh ra đi. Kim nó về bây giờ.

-Chưa về đâu. Kim đi bộ ra chợ mà.

-Nhưng em không thích chụp giựt. Hẹn ngày mai ở một nơi khác. Hôm nay em chỉ muốn khoe với anh một chút thôi.

Vậy đó. Nhưng hắn yêu Thúy. Thúy ơi, dù em có làm gái điếm một ngàn năm anh vẫn tôn thờ em. Em luôn rực rỡ, cao quý và thần thánh. Tại sao không? Thế ai mới là thần thánh? Người vợ trước của anh là một tiếp viên hàng không, một trí thức, một nữ tu sĩ, những người vợ sau này của anh có người là bác sĩ, có người là nhà văn, họ có thể cư xử lịch thiệp hơn em nhưng để làm gì?

Trong một xã hội mà guồng máy toàn là bọn ăn chặn, bọn móc ngoặc, bọn đầu trộm đuôi cướp thì gái điếm vẫn là một nghề trong sạch và cao quý hơn nhiều.

Nếu đem em ra so sánh với bọn họ thì em là một thiên thần. Em đáng được dựng tượng trên quảng trường thành phố.

Bù Khú và Thúy thường gần gũi nhau vào buổi trưa. Thúy làm việc ở vũ trường đến một hai giờ sáng, có đêm đi khách xong trở về mệt rã rời nhưng không dám ngủ. Cứ nằm lơ mơ một lúc thì trong đầu lại vang lên: Đi tắm! Phải dậy tắm rồi mới được ngủ! Và Thúy vùng dậy. Tắm xong, ngủ đăm đỗi tới trưa. Lúc đó Bù Khú đến và hai người đi ăn, xong vô khách sạn nằm với nhau

đến chiều thì chở nhau dạo phố, đi ăn chiều. Tối lại đến vũ trường.

Có lần trong khách sạn, Bù Khú nằm ngắm Thúy. Anh nói:

-Thật giống như cái pháo bông.

-Cái gì giống?

Bù Khú xòe hai bàn tay ra, vẽ trong khoảng không giữa hai người:

-Từ phía dưới mọc lên thật rậm, rồi xòe ra hai bên, ép sát vào da thịt, tỏa ra nhiều nhánh đen nháy như huyền ngọc, lấp lánh. Giống hết cái pháo bông em ạ. Anh chưa từng thấy có người đàn bà nào lại tỏa ra như pháo bông vậy. Chùm pháo bông ấy là một kỳ quan của nhân loại.

Thúy cười ngật nghẻo:

-Khùng quá ông ơi!

-Không khùng đâu. Phải là một thiên tài mới nhìn thấy cái pháo bông của em.

Thúy hôn để cảm ơn “thiên tài” của mình. Khi mọi thứ đã lắng xuống, Bù Khú cứ cầm bàn tay của Thúy mà hôn hoài. Anh nói:

-Có lẽ em phải bỏ nghề này thôi Thúy ạ. Anh không coi thường nó nhưng nó làm em mất sức. Em sẽ ngã bệnh.

Nhưng Thúy không thể bỏ nghề. Vì cô đã quyết tâm đưa gia đình ra khỏi kiếp lầm than. Bù Khú cũng quyết tâm làm một cái gì đó cho Thúy. Ngày Tết anh đưa Thúy về Hậu Giang. Thúy nói:

-Nhà nghèo lắm. Anh không thể tưởng tượng được đâu. Thân lắm em mới đưa anh về, không thì mắc cỡ chết được.

Về làng. Không phải làng mà là một cái xó. Và ở miền Tây có hàng ngàn cái xó như vậy. Chúng nằm trong kẹt của đất nước. Chỉ là thứ bãi bồi, những rẻo đất bùn lầy, lỏm chỏm, hằm hố... rải rác giữa vùng sông rạch chằng chịt. Những mái lá thấp bé lẫn khuất trong cây lá trong ruộng đồng, trong cỏ lạt. Những con người sạm đen tối ngày ngâm ngất trong men rượu gạo đục ngầu, không gian lạch bạch tiếng ghe máy, tiếng vịt kêu. Mái lá trống, rách nát. Nền đất đen, mấp mô, bếp lửa đen kịt khói và bồ hóng. Những chiếc võng rách vá víu, những chiếc giường tre và manh chiếu cũ mòn.

Thúy hỏi:

-Thấy nhà đẹp không?

Bù Khú ngậm ngùi, ông chỉ nói:

-Anh thương em lắm.

Có chiếc ghe máy đậu lại bến sông. Ba người đàn ông dìu nhau lên bờ. Hình như họ đang nhậu dở dang ở đâu đó. Ông già của Thúy vỗ vai Bù Khú:

-Này chú em. Vô đây.

Các thứ được bày ra trên bộ ván. Cuộc sống đơn giản hóa, thành một tập tính của động vật. Mỗi ngày họ tìm đến nhau, ngồi trên bộ ván, mấy con khô, một đĩa xoài, bình rượu. Không quan tâm đến quần áo, giày dép. Họ đi chân đất, ở trần. Họ nói những câu chuyện giống nhau, họ lặp lại những điều đã nói, họ la hét, cười khóc và hỉ mũi. Họ không biết gì đến những cuộc sống khác, những thế giới khác, những loài người khác. Họ không quan tâm đến nhà cửa, những tiện nghi vật chất. Những mái lá cứ xơ xác, xiêu đổ. Gió xô sập rồi lại mọc lên, đơn giản như cái ổ gà.

Sáng sớm Thúy thức dậy trên chiếc giường tre ọp ẹp, mùng màn treo toong teng, quần jean, áo sơ-mi mắc lộn xộn. Bù Khú biết cô đã thức dậy nhưng còn đang nằm trong cái đồng bùi nhùi đó. Anh lòn qua mấy cái quần, vén mùng lên. Thúy uốn mình như con báo cái uyển chuyển. Thúy vẫn đẹp rực rỡ trong đồng giẻ rách ấy nhưng anh không dám ôm hôn. Và Thúy cũng không vít đầu anh xuống như những lần ở khách sạn. Bù Khú chần chừ, ngại ngùng. Thúy hỏi:

-Có gì vậy?

-Toa-lét đâu?

Thúy cười khúc khích. Gọi:

-Út ơi! Út! Dẫn anh Hai mày đi ra thăm mấy con cá tra kia!

Bù Khú giật mình. Đó là lần đầu tiên anh tiếp xúc với “nền văn minh cá tra”, một thứ chu kỳ sinh học khép kín đơn giản hiệu quả và vệ sinh nhất.

Khi trở vào Thúy hỏi:

-Sao? Chúng nó có lịch sự không?

-Hơi mất trật tự. Nếu như ở thành phố thì chúng nó phải xếp hàng.

Thúy cầm cái bàn chải răng, mở nắp lu nước. Một con rít to bằng ngón tay bò lên miệng, cô dùng cán bàn chải đề đầu nó, nó rớt xuống đất, gãy giữa. Thúy vít nó cho lũ gà đứng bên cạnh.

-Rít ở đâu mà to thế?

-Nhiều lắm. Nó ở trên mái nhà. Nó theo nước mưa xuống nằm trong lu.

Cô máng khăn mặt lên nhánh cây chùm ruột. Bọt kem đánh răng dính quanh miệng. Bù Khú nói:

-Đánh răng kỹ quá, mòn hết. Bắt đền!

Thúy xua tay đuổi Bù Khú đi. Cậu em trai của Thúy bung cai rổ đi ra bờ sông, Bù Khú ngoắc lại:

-Sơn ơi! Đi mua cho ba thùng bia.

-Ba không uống bia. Ở đây không ai uống bia đâu anh ơi.

-Thôi, mua con vịt quay.

Sơn nhận tiền, bỏ đi.

Nhưng tối đó không có cuộc nhậu. Ba của Thúy lên cơn đau bụng. Ông cong người, rên rĩ, rồi

ôi ra máu. Cả nhà thức dậy. Bù Khú xuống võng, mặc quần áo. Anh bảo Thúy:

-Xuất huyết bao tử. Phải đem bệnh viện gấp.

Chiếc ghe máy chạy giữa đêm. Ra tới huyện Vị Thanh. Xa mút chỉ. Cũng may còn giường trống. Chuyền nước biển. Bù Khú và Thúy ngồi hai đầu giường, bé Sơn ra hành lang ngủ. Đêm đó hai người không nói chuyện gì. Thúy chỉ khóc còn Bù Khú thì chỉ nói đi nói lại một câu: Anh thương em. Anh thương em. Nói lai rai cho tới sáng. Nói mỗi miệng rồi thiếp đi.

Trở lại Sài Gòn, Thúy trở về với thế giới của đêm. Với còi âm. Trở về với địa ngục sang trọng, hào nhoáng, rực rỡ.

Còn với Bù Khú, nó là những đêm trắng. Hắn nhận làm thêm nhiều tờ báo khác. Báo của quận cũng làm, của phường cũng không từ chối. Hắn thiết kế đủ loại mẫu mã, giải đáp làm đẹp. Và... làm thơ. Thơ kiểu gì hắn cũng làm được: thơ Đường, thơ Mới, thơ Tự do, thơ Ấn tượng... hắn sản xuất hàng loạt. Lúc rảnh rồi hắn chạy xe ôm nữa.

Nhiều buổi trưa gặp Thúy ở khách sạn hắn ngủ đăm đuối. Thúy cũng ngủ. Thức dậy phờ phạc. Hai người đều quên làm tình. Thực ra, cả hai cùng mệt lả. Bù Khú đề nghị:

-Ngày mai em dọn về ở với anh. Đỡ bớt chi phí.

Nhưng khuya đó Thúy không về. Cúp máy. Mấy ngày sau, có lần Bù Khú nghe chuông reo nhưng không ai bắt máy, gởi tin nhắn cũng không trả lời.

Bóng tối và sự hoảng loạn trùm xuống. Như một cơn địa chấn. Bỗng nhiên thấy trái núi trước mặt biến mất, dòng sông cũng cạn khô, thấy mình đứng giữa ngồn ngang gò đồng. Con chim lạ kêu giữa đồng trống. Nắng tắt làm kinh sợ người ở lại. Thúy biệt mù, không tầm tích. Như con thuyền thất lạc trong cơn bão, không về bến. Hắn đứng ngóng trên biển. Chân trời thẳng tắp, không một bóng dáng, không một cánh chim, chỉ có sương khói và tiếng sóng.

Chiếc điện thoại di động đã chết, lạnh ngắt như một tử thi. Con thuyền không về. Mất liên lạc. Mất tích. Không rõ nguyên do. Hắn kêu gào trong căn phòng đóng kín. Hắn đi suốt đêm quanh căn phòng trọ của Thúy. Hắn ngồi rình trong bóng tối của con hẻm chật hẹp. Cửa đóng, khóa bên ngoài. Những người hàng xóm nói: cả tuần nay không thấy cổ về. Không có bờ biển nào để mà ra ngồi ngóng. Không có con thuyền, chỉ có tiếng xe máy, nhưng trong một đêm có rất nhiều xe máy đi qua con hẻm đó. Hắn đói khát, tàn tạ, gầy đét như con cá khô bị bỏ quên trên hè phố.

Ngày thứ mười hắn leo lên một chiếc xe khách về Cần Thơ. Người cha nói:

-Không thấy nó liên lạc. Ở nhà gọi điện thoại cũng không được.

Chỗ bám cuối cùng cũng sụp đổ. Bù Khú nằm khóc trên chiếc giường tre của Thúy. Và không dậy nữa. Ngày thứ ba lúc nửa đêm, điện thoại reo. Một số điện thoại lạ hiện lên màn hình.

-Cho tôi gặp anh Mười Bù.

-Mười Bù đây.

-Thúy nhờ tôi nhắn với anh là cô ấy bị bắt cóc hiện bị giam trong một căn phòng ở Chợ Lớn. Điện thoại bị lấy mất rồi.

-A lô! A lô!. Tôi gặp chị ở đâu?

Một quán cà phê tồi tàn. Một người đàn bà tàn héo như món trang sức đã rỉ sét.

-Thúy đâu?

Người đàn bà chỉ lên cái gác gỗ phía bên kia con hẻm. Bù Khú hỏi:

-Làm sao lên đó?

-Không lên được đâu. Phải bước qua xác của thằng ghiền đó. Nó cầm con dao phay, chờ ở cầu thang. Nó chờ cậu đấy.

-Nhưng nó có quan hệ gì với Thúy?

-Nó là chồng của cổ. Trước nay cổ đi làm về đưa tiền cho nó xài. Đưa không đủ, nó đánh, chửi. Cổ phải trốn đi cả năm nay. Nó không có tiền xài phải đi ăn cướp, bị bắt đưa đi cải tạo. Nay nó trốn về, đến vũ trường tìm con nhỏ.

-Nhưng hai người có cưới nhau không?

-Cưới gì. Nó chỉ là một thằng bảo kê.

-Thế thì nó chẳng có quyền gì cả. Tôi sẽ giành lại. Tôi sẽ cưới. Bây giờ tôi đi báo công an.

-Công an cũng không dám đụng đến nó đâu. Nó có nguyên một băng.

-Thế chị không sợ tụi nó sao?

-Tụi nó là hàng xóm của tui. Hôm qua tui tình cờ đi ngang dưới cửa sổ. Thúy thả cho tui mảnh giấy, có ghi số điện thoại của cậu.

Bù Khú nói cảm ơn rồi bước ra khỏi quán. Anh băng qua bên kia hẻm, đến sát dưới cửa sổ phòng giam của Thúy. Anh gọi:

-Thúy ơi! Thúy!

Không ai trả lời. Lại gọi:

-Thúy ơi!

Liền có một mặt người hiện ra, nhợt nhạt, tóc sổ tung. Thúy đưa tay vẫy. Nhưng gã đàn ông đã xuất hiện, hét lên:

-Đ.m. Đứng im đó đi. Tao sẽ xuống giết mày!

Tình huống ấy không bất ngờ với Bù Khú. Anh có một khẩu K59 đem từ trên rừng về. Anh quyết định xông vào nhà, leo lên gác. Hai người gặp nhau ở cầu thang.

-Mày muốn gì?

-Muốn đưa Thúy đi. Tao sẽ đóng tiền chuộc cho mày.

-Không được. Thúy là vợ tao.

-Mày nói láo! Thúy chưa có chồng.

-Được rồi. Mày có bao nhiêu?

-Năm chục triệu.

Gã xì ke cười hô hố.

-Một hoa hậu mà rẻ như vậy sao? Một trăm triệu!

-Tao là công chức nghèo. Tao không có tiền.

-Vậy thì cắt!

Hắn đập vô ngực Bù Khú khiến anh lộn mấy vòng xuống thang gác, trán đập xuống nền nhà tóe máu. Thúy nghe động, chạy ra đầu cầu thang.

-Đừng đánh!

Nhưng gã ghiền đã cầm con dao phay, hùng hổ chạy xuống cầu thang. Hắn không biết đối phương có súng nên khi nghe thấy tiếng nổ thì đã quá muộn. Hắn trượt chân, đà chạy làm hắn ngã chúi, đập mặt vào những bậc cấp nham nhở.

Bù Khú cất khẩu súng vô túi, ôm Thúy vào lòng. Anh nói:

-Chúng ta không thể cất được nhà cho ba rồi em ơi!

Thúy bật khóc.

Nhưng nghe đến đó Ngọc lại cười. Bù Khú ném mẩu thuốc lá xuống đất.

-Em thật tàn nhẫn. Tại sao em lại có thể cười được. Em có biết rằng anh đã phải ngồi tù suốt năm năm trời không? Và tội anh đã không bao giờ lấy nhau được.

-Tại sao?

-Thúy đã nuôi anh suốt năm năm đó. Tiền hết, nhà không cất được. Nhưng đau đớn nhất là khi anh ra tù thì Thúy lâm bệnh. Đó là một thứ bệnh không chữa được. Thúy sụp đổ. Tan nát. Anh nói: chúng ta sẽ cưới nhau, bất chấp căn bệnh khốn kiếp ấy. Nhưng Thúy đã bỏ đi.

Ngọc nói:

-Một mối tình lớn như vậy. Một cô gái đáng yêu và đáng phục như vậy. Sao anh không chung thủy với cô ta? Sao anh bỏ bịch tùm lum vậy?

Bù Khú thở dài.

-Em ngồi dịch ra một chút đi. OK. Nhìn kỹ anh đi! Không có gì đặc biệt cả. Không đẹp trai. Không cường tráng, không trẻ, không giàu. Thế tại sao đàn bà con gái họ yêu anh? Cả em nữa, phải không?

-Em không yêu anh.

-Sao lúc này em nói em sẽ tìm hiểu cho hết hai mươi bảy bà vợ của anh rồi sẽ lấy anh?

-Em xạo.

-Cũng được. Nhưng anh không xạo. Không yêu giả. Vả lại, anh chỉ có một dịp để sống trên cõi đời này. Thúi ra đi, nhưng anh vẫn còn ở lại. Anh phải sống cho hết cái kiếp người bạc bẽo này. Hãy nghĩ lại đi, hãy ôn lại những gì anh đã kể cho em trong những ngày qua. Đó là cuộc đời của anh. Nào có gì vinh quang, có gì sung sướng? Hạnh phúc thì ít mà đau khổ, đầy dẫy thì nhiều. Khi đã về già, không còn lại gì ngoài những mối tình cho dù là tuyệt vọng, cho dù là tan vỡ.

Chương 12

Bảo Và Ngọc

-**A**nh về chuyện này để cưới em.

-Bộ ở bên Mỹ không có đàn bà sao?

-Có, nhưng rất hiếm.

-Ở Việt Nam thì đầy dẫy, việc gì phải vô trong xó kẹt này mà tìm vợ?

-Vì anh thích em. Có cá tính mạnh và thông minh.

-Em mà thông minh á? Chẳng phải bị đàn ông nó lừa hoài sao?

-Ai lừa được em?

-Bộ anh quên cái chàng sinh viên tên Toàn sao? Em bỏ tiền ra nuôi anh ta ăn học mấy năm trời. Đến khi tốt nghiệp thì quất ngựa truy phong. Có nhớ không?

-Nhớ. Nhưng liên quan gì tới anh?

-Một người chịu ơn mình, một người mà mình đã cư mang trong nhiều năm vậy mà khi thành tài họ còn bỏ mình, huống chi anh với em chỉ mới quen biết một thời gian. Sao có thể bền vững được?

-Nhưng anh với em ở cách xa nhau nửa vòng trái đất, và chúng ta đều đã ngoài ba mươi.

-Vậy thì cưới đi, Ngọc vừa nói vừa cười. Ở Việt Nam anh còn một người cha phải không?

-Phải. Nhưng anh rất ghét. Lúc mới ở trên rừng về gặp ngay một cô ca sĩ, ổng trở mặt bỏ vợ con liền. Cho nên anh sẽ không mời ông ta đâu.

-Nhưng hãy cho em một chút thể diện. Thầy kệ, cứ mời ổng đi anh à. Đám cưới của em không thể không có ba anh được.

Bảo im lặng. Rồi hỏi:

-Còn phía em thì sao?

-Em có Bù Khú Tiên Sinh.

-Đó là tay nào vậy?

-Một ông già sáu mươi tuổi, rất chịu chơi. Hiện ổng đang nuôi bé Nhung.

-Quan hệ giữa ông ta và em như thế nào?

-Bạn bè. Cả hai người đều là dân homeless. Đã có lúc em muốn lấy ổng.

-Sao không lấy?

-Ông có tới hai mươi bảy bà vợ. Sao có thể lấy được.

-Tay đó thật đáng ngờ.

-Nhưng anh phải gặp ông ta một lần mới được.

Chương 13

Hôn Lễ Man Rợ

Ngôi biệt thự cũ được sơn lại màu trắng, trang hoàng đơn giản. Dàn nhạc chỉ có một cây piano và một vĩ cầm. Tiếng nhạc cất lên lúc mười giờ sáng.

Chủ hôn là Giám Đốc và Bù Khú Tiên Sinh, không có phù dâu và phù rể, chỉ có đám con nít gồm hai đứa con của Ngọc, Nhung và bé Đào cùng mấy đứa bạn của chúng nó đi lại tung tăng, đùa giỡn. Nhạc cũng tùy hứng: nhạc Xuân, nhạc Giáng sinh, Mozart hoặc nhạc Country.

Có vài người khách mời là quan chức trên ủy ban quận, công an, tổ dân phố.

Giám Đốc không muốn giới thiệu mình nhưng nhìn cái cách cung kính của đám hầu cận ai cũng biết ông là người có địa vị cao. Ông ngồi cùng bàn với Bù Khú Tiên Sinh và mấy quan chức trên thành ủy mới đến.

Bỗng nhiên nhạc nổi lên tung bừng, một điệu rock vui nhộn, hình thành giữa sân là một đám nhảy náo nhiệt.

Cô dâu chú rể còn mai phục trong buồng kín để nghe kịch bản và dợt lại vài nghi thức. Ngọc đẹp, Bảo cũng đẹp. Tối qua Bù Khú dẫn Đào:

“Con cũng phải diện thật đẹp. Chú không muốn con thua sút cô dâu.”

“Nhưng để làm gì?”

“Để tặng vẻ đẹp ấy cho bạn trai của con.”

“Con không có bạn trai.”

“Vậy hãy tặng cho con gái của con.”

“Nó mới được bảy tháng tuổi, nó chỉ biết bú mẹ thôi.”

”Vậy hãy tặng nhan sắc ấy cho người con thương yêu.”

“Người đó là chú.”

Hai người lại nằm trên vông. Đó là cỗi riêng của họ. Một già một trẻ. Một cỗi vô thanh, tĩnh mịch.

“Tại sao con lại yêu một người già như chú?”

“Vậy tại sao chú lại yêu một đứa con nít như con?”.

Vì đó là hạnh phúc. Vì đó là trời và đất, là sự giao phối giữa gió và biển cả, giữa mây và núi.

Lúc ấy điện thoại của Đào reo lên.

“Cho chị nói chuyện với bố.”

“Sao chị không gọi vào máy bố?”

“Vì chị biết bố đang ở bên em.”

Bù Khú tiếp lấy điện thoại.

“Anh nghe”

“Em xin lỗi.”

“Vì sao?”

“Vì em đã hứa sẽ lấy anh.”

“Không sao. Em chưa nghe hết chuyện của hai mươi bảy bà mà.”

“Dạ. Nhưng em biết là anh nói đùa. Anh không còn bà nào nữa đâu. Có nghĩa là em đã nghe hết chuyện các bà vợ của anh rồi nhưng em biết anh rất yêu bé Đào, em không có chỗ để xen vào.”

“Thì sao?”

“Thì chúc anh hạnh phúc.”

“Anh cũng chúc em hạnh phúc.”

Bù Khú đưa điện thoại cho Đào.

“Ngọc chúc chú và con hạnh phúc. Chú cũng chúc Ngọc như thế.”

Nhạc dứt. Và đám khiêu vũ cũng dừng lại. Giám Đốc không muốn phát biểu nên nhường cho Bù Khú.

-Thưa bà con hai họ...

Tiên Sinh không quen nói, ấp úng một lúc rồi mới giới thiệu khách mời và tuyên bố hôn lễ bắt đầu. Tiên Sinh và Giám Đốc, hai người đứng hai đầu bàn thờ.

Cô dâu và chú rể từ phía trong bước ra. Cô dâu mặc áo soirée trắng, khép nép nhưng thanh thoát.

Họ là một cặp rất đẹp. Sang trọng, trang nhã và rực rỡ. Họ đứng bên nhau, làm lễ bàn thờ gia tiên rồi quay sang làm lễ thân sinh. Bảo vái Bù Khú, Ngọc vái Giám Đốc. Nhưng khi cô cúi xuống thì cô nhìn thấy hai bàn tay của Giám Đốc đang run rẩy. Ngạc nhiên, Ngọc ngược lên và chạm phải một gương mặt.

Đó là gương mặt của Nghiệp Chương. Nó không xương xẩu như mặt thần chết, nó không nanh ác như mặt quỷ Sa Tăng, không trắng bệch như Nga Quỷ...Nó tái mét, thất thần, hoảng sợ. Ngọc cũng hoảng sợ. Cô quy xuống. Mọi người ai cũng nghĩ rằng cô đang sụp lạy bố chồng nhưng không thấy cô đứng dậy. Cho đến lúc Bảo đến đỡ vợ dậy thì cô ngửa mặt lên trời, bật cười.

-Oan nghiệt! Sao không giết tôi đi!

Rồi Ngọc bỏ chạy vào trong. Tất cả im lặng. Không ai biết chuyện gì. Bảo cũng ngơ ngác. Anh chạy theo vợ. Ngọc đang cởi bỏ áo cưới, mặc bộ đồ jeans thường lệ. Cô đang ngồi tại bàn trang điểm. Cô đang tẩy trang. Bình tĩnh, chậm rãi và lì lợm.

-Chuyện gì vậy?

-Không có gì.

-Anh có lỗi gì sao?

-Anh không có lỗi gì. Anh và em đều đáng thương như nhau. Anh đã có một người cha khốn nạn. Hắn chính là Sếp Lớn của em khi em còn làm nhân viên mát-xa. Hắn đã cưỡng hiếp em ngay trong phòng của hắn.

Bảo hét lên:

-Im đi!

Tiếng thét làm vỡ tung hôn lễ. Tiếng thét xô dạt mọi người ra khỏi khuôn viên ngôi biệt thự màu trắng. Tiếng thét làm đứt phực bốn sợi dây của chiếc vĩ cầm. Nắp thùng piano đóng sập xuống. Những đứa trẻ ăn mặc như thiên thần bắt đầu khóc.

Giám Đốc biến mất như một kẻ trộm. Ông lái xe ra cổng sau, suýt tông vào cánh cửa cổng. Nhưng vừa ra đến đường thì một giọng nói đã vang lên từ sau lưng:

-Tấp vô lề!

Giám Đốc ngoái lại, chạm phải hai ngọn lửa từ trong mắt của một chàng trai.

-Đừng nóng. Ba sẽ giải thích.

Nhưng cú đâm đã đi trước lời giải thích khiến ông phải thẳng gấp. Giám đốc bị bể trán, máu rịn xuống mí mắt.

-Mày muốn gì? Tao sẽ nhốt mày bây giờ.

-Ông dám không? Tại sao ông cưỡng hiếp vợ tôi?

-Lúc đó nó chỉ là nhân viên của tao.

-Nhưng ông đã gây ra bao nghiệp chướng. Tại sao ông bỏ mẹ tôi? Ông có biết vì sao mà bé Nhung nghiện ma túy không? Nó là con nghiện trong khi cha nó buôn bán ma túy, cha nó là chủ vũ trường, chủ khách sạn, chủ bia ôm. Ông vừa là cán bộ cao cấp vừa là chủ chứa. Ông dám nhốt tôi không?

Giám Đốc lấy khăn tay thấm máu.

-Ba xin lỗi. Để ba đưa con về.

-Không cần. Tôi gặp ông lần này chỉ để nói: ông vĩnh viễn không bao giờ là cha tôi. Ông là một thằng đê tiện!

Trong tiệc cưới chỉ còn lại Bù Khú ngồi tiếp tục uống rượu một mình nơi chiếc bàn lẻ loi.

Đêm đến, chỉ có một ngọn đèn nhỏ dưới bếp, le lói như con đom đóm lạc bầy. Những cái bàn trống, không có thức ăn. Những ngọn nến trên bàn thờ gia tiên đã cháy hết, đã tàn lụi. Rượu trong bình cũng cạn. Nhưng Bù Khú không dậy nổi. Ông gục mặt trên bàn và chìm vào cơn say nặng nề.

Ông không biết, ở một góc tối của khu vườn, có một người con gái đang ngồi bất động. Khi sương khuya bắt đầu xuống cô mới đứng dậy, đến bên Bù Khú.

-Chú ơi. Về nhà. Đã khuya lắm rồi.

Bù Khú gượng đứng dậy.

-Đào hả con? Hãy đi tìm Ngọc. Cổ sẽ chết đấy.

Đào hoảng hốt chạy vô buồng trong tìm kiếm nhưng tất cả đều trống trơn, lạnh ngắt. Cô gái chạy ra cổng.

Nửa đêm Bù Khú về đến cái am nhỏ của mình và rất ngạc nhiên khi thấy đèn trong nhà vẫn thấp sáng.

Ông xuống xe và nhìn thấy một chiếc ghe nhỏ chở dừa đậu sát mé nước. Trong ghe thấp một ngọn đèn dầu leo lét nhưng không có ai cả.

Bù Khú dựng xe ngoài hiên, đẩy cửa bước vô. Bên trong là một sân khấu bi kịch. Nhung, bé Tùng và một người đàn bà xa lạ đang bị còng tay ngồi dưới đất. Bốn người đàn ông có vũ trang ngồi rải rác trên những chiếc ghế gỗ. Bù Khú đứng im quan sát sân khấu, chưa kịp mở lời thì chiếc còng số 8 đã khóa chặt hai cổ tay.

-Chuyện gì đây?

Một người công an mặc sắc phục chỉ những gói giấy đang để trên bàn:

-Đây là số ma túy chúng tôi tìm được trong nhà ông.

-Vô lý. Làm gì trong nhà tôi có ma túy. Hơn nữa các ông không có quyền khám nhà khi tôi vắng mặt.

-Chuyện đó ông sẽ nói ở cơ quan điều tra. Ông có thấy chiếc ghe nhỏ đậu ở bến sông không? Chúng tôi đã theo dõi nó trong nhiều ngày và nó đã đem số ma túy đó đến đây. Những người này quan hệ thế nào với ông?

-Hai cô cậu này là người giúp việc cho tôi còn người đàn bà này là ai tôi không biết.

-Cô Nhung và cậu Tùng ở trong nhà ông đã sáu tháng nay nhưng ông không đăng ký tạm trú. Nhung có tiền án là buôn bán ma túy, vượt ngục về đây. Tùng là thằng nhỏ móc túi, giựt đồ chuyên nghiệp cũng dùng nơi này làm chỗ xuất phát. Ông đã chứa chấp tội phạm trong một thời gian dài và không loại trừ khả năng ông là đồng phạm.

Bù Khú cười lớn:

-Thật đơn giản! Có lẽ tôi là người có nhiều danh hiệu nhất thế giới: cán bộ kháng chiến, trí thức yêu nước, nhà báo, kẻ sát nhân, kẻ buôn bán ma túy, chứa chấp trộm cướp và gái điếm... vậy rốt cuộc tôi là ai?

Chương 14

Những Kẻ Sống Sót

Trong góc tối của một cuộc vui đã tàn Đào tìm thấy người đàn bà ấy. Con diên đã đi qua, bỏ lại những cái xác dầm men rượu, phiêu hốt trong ảo giác ma túy nằm la liệt trên sàn nhảy. Cuộc thăm sát của tiết tấu, ánh sáng và chất kích thích đã bày biện trên chiến trường của nó những cá thể im lặng, nằm ngời trong nhiều tư thế. Tất cả đang chìm đắm trong cõi riêng ma quỷ, đồng bóng.

Chỉ có Ngọc là tỉnh táo. Tâm hồn cô cạn khô như đáy một con sông đã bốc hơi trong sa mạc đổ lửa. Và cô ngồi bất động như cây xương rồng tàn héo.

-Em ngồi với chị được không?

-Ngồi đi. Em đến đây làm gì?

-Em đi tìm chị. Mọi người đã bị bắt hết rồi.

-Vậy tìm chi để làm gì?

-Để cứu bố.

-Thế thì ai cứu mình? Có thể cứu được một xã hội quý quýet không? Có thể thoát khỏi quyền lực của bọn Mafia không?

-Vậy phải làm gì?

-Chạy trốn.

-Trốn ở đâu?

Hai người đàn bà trẻ bước ra khỏi vũ trường lúc gần sáng. Đường phố ngái ngủ trong cơn gió bắc nhẹ nhưng cũng đủ rải những lá khô trên cao bay nghiêng nghiêng xuống. Bầu trời xám đục, vương vấn một chút sương mù. Có lẽ họ là những bộ hành đầu tiên của con đường. Họ đi chậm, đi lẫn vào buổi sáng, đi lẫn vào những cơn gió.

Một câu hỏi bất chợt:

-Em có biết là sắp đến ngày giỗ của chị Thúy không?

-Không. Ai cho chị biết vậy?

-Ka Anh.

-Ka Anh là ai?

-Là một trong những bà vợ của Bù Khú. Đó là một cô gái người dân tộc Châu Mạ.

-Nhưng người đàn bà ấy sẽ giúp được gì cho chúng ta?

-Chị đã bảo Ka Anh mua giúp chị vài ba mẫu chè. Bây giờ chúng ta sẽ đến đó. Năm ấy có lẽ Thúy đã bỏ đời, lên rừng sống với người Mạ và đã chết ở đó. Bố thường nói với chị rằng Châu Mạ là một tộc người nghèo khó nhưng đầy huyền thoại, và Ka Anh cũng là một huyền thoại.

-Nhưng bố đã kể với chị thế nào về Ka Anh?

Sáng hôm đó, khi gặp Ka Anh, Bù Khú đã quyết định tách khỏi đoàn nhà báo, một mình ở lại Bảo Lộc. Trưởng đoàn hỏi:

-Để làm gì?

-Tôi cần làm việc với một người nữa.

Lúc đó Ka Anh đang đợi Bù Khú tại một góc đường. Họ dong ruổi trên chiếc xe máy, qua nhiều ngọn đồi, nhiều vườn trà, băng giữa rừng sim để đến một con suối. Họ gửi xe ở nhà một người quen của Ka Anh và leo qua chiếc cầu làm bằng cây rừng. Họ đi bộ một lúc lâu thì đến một vùng sáng lòa như lửa cháy trải dài đến chân núi.

Nắng xé đã thắp trên từng bông cỏ may ngọn lửa của nó, tạo ra một đám cháy ảo giữa thung lũng. Ngôi nhà sàn của Ka Anh nổi vờ giữa đám cháy ấy. Nó nhỏ như một cái tổ chim và đã cũ kỹ, xám xịt, nhưng nó lung linh như vừa mọc ra từ đám sương mỏng của núi.

Ka Anh nói:

-Tối nay chúng ta sẽ nhóm một bếp lửa. Sẽ không có muối và sẽ đỡ lạnh.

Họ vùi một ít củ khoai trong tro nóng và uống chè xanh. Bù Khú nói:

-Những người khác sẽ viết về trà nhưng anh sẽ viết về em.

-Em có gì quan trọng đâu mà viết. Chỉ là một cô công nhân hái chè.

-Nhưng qua em người ta sẽ biết về đời sống, về số phận của người Châu Mạ ở đây, vì thế mà em rất quan trọng.

Mười bốn tuổi Ka Anh đã thích sống một mình. Cô mang gùi, cầm cây xà-gạt, đi vô rừng từ sáng sớm, qua mấy ngọn đèo, rẫy bắp, đồi sim, vườn trà và cuối cùng đến một con suối. Cô bé bước qua cây cầu khỉ làm bằng thân cây rừng để đến ngôi nhà sàn bị bỏ hoang lâu ngày bên kia suối.

Năm năm đơn độc giữa rừng. Mỗi tuần gùi củ mài ra buôn làng đổi gạo, muối. Hai mươi cây số đường rừng. Đi từ sáng và về một mình trong đêm. Đi theo ánh sáng của bầy đom đóm. Âm thầm như con nai nhỏ. Như con chim bay về tổ.

Đó là thời gian cô sống bên kia suối. Thế giới của Ka Anh là bên kia suối.

Nhưng năm mười chín tuổi cô đã đi theo tiếng gọi của trần tục mà về sống với con người bên này suối, nên bất hạnh đã vây phủ cô.

Nó đến trong đêm, khi Ka Anh đang ngủ, chợt cảm thấy có ai nằm cạnh mình, quay lại, bị hôn ngay miệng. Đó là một gã thợ rừng. Cô bỏ chạy ra suối rửa mặt, súc miệng.

Khi gã người kinh ấy ngỏ lời cầu hôn, gia đình Ka Anh hỏi : “Cha mẹ đâu ?” Anh ta nói mình lớn lên trong trại mồ côi. Không biết quê quán. Không biết cha mẹ.

Ka Anh hỏi Bù Khú:

-Sao người kinh hay nói dối vậy?

-Sao biết hẳn nói dối?

-Vì em lấy được chứng minh nhân dân của anh ấy. Quê ở Thái Bình. Cha mẹ đều còn sống.

-Vậy sao em cũng lấy nó.

-Em nghĩ là nó thương em. Chị em hứa: mày lấy Ka Anh tao cho mẩu chè.

Nó chịu. Nhưng đêm tân hôn nó bỏ đi nhậu với tụi thợ rừng. Em nằm một mình buồn quá. Khóc. Nửa đêm ra ngoài tìm chồng. Đi ngang nhà thờ nghe tiếng thánh ca. Đó là lần đầu tiên em không hát cho ca đoàn trong đêm Giáng Sinh. Mà lại lang thang trong đêm tối.

Hồi ở trong rừng em vẫn hay đi một mình trong đêm tối như vậy. Chợt sống lại cảm giác ấy. Không buồn nữa. Đứng dưới bóng cây mà hát. Rồi cứ thế, đi và hát trong đêm. Không một ai trên đường. Không một ai trong buôn làng còn thức. Chỉ có Đức Chúa Trời nghe em hát như ngài vẫn thường nghe em hát trong nhiều năm dưới mái nhà của Người.

Hai mươi tuổi Ka Anh có bầu. Người chồng bán mẫu chè và bỏ đi biệt tích. Ka Anh lại vô rừng ở lần thứ hai. Không tiền bạc. Không của cải. Nhưng rừng là nhà của cô. Vẫn còn những củ mài, măng tre, lá bép và suối.

Nhà của Ka Anh ở lưng chừng đồi. Nó mảnh khảnh và tồi tả.

Buổi sáng lại gùi củ mài và măng ra buôn đổi thực phẩm. Vẫn hai mươi cây số đường rừng. Trở về trong đêm. Cọp thường ngủ trong đồi sim. Nhưng cọp cũng thích nghe Ka Anh hát. Giống như lời ru. Ru được cả thú dữ. Con đười ươi, con gấu, đến con rắn cũng thích nghe Ka Anh hát. Chúng thân thiện với cô như trong cổ tích.

Chỉ có con người là mang mầm mống của sự bất trắc. Hai thằng con trai đứng chặn đường ngay đầu cầu. Cây cầu khỉ bắc qua suối.

“Đưa trái thơm thì cho qua.”

Trong gùi của Ka Anh có gạo. Và hai trái thơm. Cô lấy một trái, cầm cái cán như cầm quả chùy.

“Có phải trái này không?”

“Hai trái mới được.”

“Vậy tôi đếm đến hai nhé. “

Và đếm : Một... Tiếng “hai” chưa kịp thốt ra thì một gã con trai đã văng xuống suối. Gã còn lại ngoan ngoãn tìm cách kéo đồng bọn lên.

Nhưng lại có một gã to con hơn. râu quai nón, tóc dài. Gã không chặn đường. Không chọc ghẹo. Gã theo dõi. Lén lút. Giấu mặt. Ban đầu Ka Anh rất sợ. Lần thứ ba, lần thứ tư vẫn không ra mặt. Khi thì theo sau, khi đi song song, lẩn trong cây rừng, khi ẩn hiện phía trước, có lúc từ trên ngọn cây cao nhìn xuống.

Nhiều tuần trôi qua như vậy. Ka Anh không còn cảm thấy bị đe dọa. Gã giống như người được thần rừng sai đi bảo vệ cho cô. Ngay cả trong đêm, cô không thấy hình dáng của gã nhưng những tiếng động gã gây ra cũng rất quen thuộc. Vì không sợ nữa nên cô lại hát. Có thể gã không phải là người. Vì làm sao lại có người bỏ công theo đuổi suốt ngày đêm như vậy? Chẳng lẽ đó là một gã tình si?

Lại có khi Ka Anh rình gã. Thấy gã từ trên ngọn cây nhảy xuống, nhanh như một con vượn. râu tóc rất dài. Nhưng mặt là mặt người. Một người đàn ông cao lớn và cũng có thể gọi là đẹp trai. Đến khi gã phát hiện mình bị theo dõi thì trốn biệt. Biến mất trong rừng dày. Suốt một tuần không hề thấy tăm hơi. Chỉ có một lần Ka Anh tắm suối. Cô để ngực trần. Và hát vang cả rừng núi. Chợt nghe tiếng động trong nhánh cây thấp. Cô ngừng hát. Nhưng vây quanh cô chỉ là

những tầng tầng lớp lớp lá rừng dày đặc. Rừng cũng đang nín thở, nghe ngóng.

Cô nghĩ rằng gã đã bỏ đi nơi khác rồi. Và từ đó cô không bận tâm đến gã nữa.

Có một ngày Ka Anh thấy thềm chua. Mà ối thì mới ra hoa. Trong rừng không có quả gì. Cô đi lang thang bên suối tìm lá giang nhưng không có. Chỉ gặp một bụi lá bứa chua chua chát chát. Nhưng rất là ngon. Ăn một bụng, còn để dành cho ngày hôm sau.

Nhưng hôm sau đến thì thấy một con bò rừng đang ăn khóm lá bứa của mình. Nó to quá. Không đuổi đi được. đành phải chạy đến tranh ăn với nó.

Và hôm sau nữa thì không còn gì để ăn.

Con thềm chua lại đến. Cô vuốt ve cái bụng bầu của mình. Con ơi. Mẹ đói như thế này thì làm sao con no được?

Ngày kia có một chàng trai lạ bơi qua suối.

Anh ta nhìn thấy một cô gái hai mươi tuổi, mang bầu và ở một mình trong rừng. Lễ vật của chàng là một nửa gùi sim chín. Chàng hái sim trên đồi cù.

“Cô ở đây có một mình sao?”

“Tôi thích ở một mình.”

“Chồng đâu?”

“Không có chồng.”

“Sao có bầu?”

“Con của rừng đấy.”

Hôm sau chàng trai lại đem đến một nửa gùi bắp. Lần thứ ba là muối. Chàng trai rủ Ka Anh đi hái sim. Họ đi từ sáng và đến đồi cù vào giữa trưa. Sim dày đặc, trái chín đen cả một vạt rừng. Gió mát quá. Ka Anh len lỏi giữa những bụi sim cao ngang mặt. Hai người tung tăng như hai con nai nhỏ hồn nhiên.

Chợt nghe tiếng thở của con thú lớn. Một con cọp đang ngủ say. Chàng trai cầm cái xà-gạt thủ thế. Ka Anh lùi lại. Nhưng không sợ. Cô thấy con cọp cũng hiền lành khi nó ngủ. Chàng trai nói:

“Cô giữ cái đuôi đi. Tôi sẽ cho nó một nhát.”

Ka Anh thích trò chơi đó. Cô chụp lấy cái đuôi con cọp. Nó giật mình thức dậy. Gầm lên một tiếng. Nanh vuốt giương ra hết cỡ. Chàng trai ném cây xà-gạt bỏ chạy.

Ka Anh không còn sự chọn lựa nào ngoài việc giữ chặt cái đuôi khỉnh khiếp của con mãnh thú. Người và thú xoay vòng tròn. Cô gồng mình, mười ngón chân cày xới mặt đất tóe máu. Mặt đất cũng rách nát.

Quần áo Ka Anh thì tả tơi, tóc bê bết mồ hôi, sợi dây chuyền bằng hạt cườm đứt tung, vung

vãi trong cỏ gai. Cô bắt đầu đuổi sức nhưng không dám buông tay vì buông tay là chết. Trong giây phút tuyệt vọng ấy một đám thợ rừng xuất hiện, la hét. Ka Anh buông cái đuôi ra, ngã quỵ trên vòng tròn nham nhở đất cát.

Cọp phóng vào rừng.

Cô lại trở về căn nhà sàn tả tơi của mình.

Một đêm trăng mờ, chàng trai hôm trước lại bơi qua suối. Lần này anh ta không đem theo quả. Lặng lẽ bước lên cầu thang, ngồi xuống bên bếp lửa. Ka Anh đang khâu lại cái xà rồng rách nát do quần nhau với cọp hôm trước. Hai người đều không nói lời nào. Cuối cùng chàng trai mở lời.

“Anh có lỗi với em.”

Im lặng.

“Hãy cho anh ở lại đây đêm nay để giữ lửa cho em.”

“Về đi!”

“Hãy cho anh ở lại.”

“Tôi bảo anh về!”

“Nếu không về thì sao?”

Ka Anh ném cái xà rồng xuống sàn nhà. Hỏi:

“Anh nghĩ gì về một cô gái dám sống một mình trong rừng?”

“Anh thương em.”

“Bây giờ anh có đi về không?”

“Hãy cho anh ở lại.”

Ka Anh bước lại phía vách lá, đẩy cánh cửa sổ.

Không phải ánh trăng lùa vào. Không phải gió lùa vào. Mà một đàn dơi rừng như cơn bão đen từ địa ngục lùa vào.

Chàng trai biến mất trong chớp mắt. Chỉ còn là một khối đen có cánh, lúc nhúc và rối rít. Cái khối đen ấy lăn tròn xuống cầu thang.

Đàn dơi tung mình lên. Lấp lánh ngàn đôi cánh của bóng tối.

Chàng trai nằm bất động. Ka Anh lại ngồi bên bếp lửa, tiếp tục vá cái xà rồng. Một lúc sau, cô nghe tiếng bước chân dẫm trên lá khô. Và tiếng một con chim tu hú kêu trong rừng sâu.

Cái thai vẫn tồn tại sau trận ác chiến với con cọp nhỏ. Đến ngày, Ka Anh về buôn ở với mẹ. Nửa đêm bụng đau thắt. Mẹ bảo cô ngồi xổm, hai tay nắm chặt thành giường. Đứa con ra đời,

được cắt nhau bằng một sợi chỉ.

Ba tháng sau Ka Anh lại đưa con vào ở trong rừng. Ở được một tháng thì có cơn bão đến. Rừng núi chuyển động. Đồi chè chuyển động. Ngôi nhà sàn lắc lay như cái tổ chim. Mưa trút xuống giập dũ. Trời gầm thét. Và núi cũng đáp lại bằng những tiếng rú.

Căn nhà sàn bay xuống đồi như một chiếc lá khô. Vừa bay vừa xoay vòng. Ka Anh gùi con sau lưng, ôm lấy cột nhà. Và bay đi như đang cưỡi lên một cánh diều. Cô nghĩ rằng hai mẹ con sẽ bị ném xuống hẻm núi và sẽ chết. Cuối cùng cô quyết định mở cánh cửa. Ôm con trước ngực. Và lao ra ngoài.

Hai mẹ con lăn lóc trên sườn đồi. Tấp vào những bụi chè. Và sống sót.

Sau cơn bão, những người hái chè quanh đấy xúm lại dựng tạm cho cô một túp lều. Lều cất xong, các chàng trai trong buôn săn được một con đỏ, làm tiệc. Ka Anh đi hái mồng tơi được một rổ đầy, đem rửa bên bờ suối. Bọn thanh niên xúm lại vừa nhặt rau vừa chơi trò bóp trái mồng tơi quẹt lên mặt, đùa giỡn náo động cả một góc rừng.

Bỗng nhiên nghe tiếng khóc. Già Làng hỏi:

“Đứa nào khóc?”

Ông chạy ngược lên đầu suối, thấy hoa mồng tơi trôi đầy trên mặt nước. Trên hòn đá chỉ còn mình Ka Anh ngồi khóc, xòe hai bàn tay che lấy ngực. Già Làng hỏi:

“Ai làm gì?”

“K’ Đùng bơi mồng tơi lên ngực con.”

Già Làng chỉ cười, lội xuống suối vớt cái rổ rau lên.

“Nín đi.”

Nhưng Ka Anh tức quá không nín được.

Buổi tối khi mọi người đã về hết, còn lại một mình với rừng đêm, cô thấy mình sống lại, thanh thản, tự do giữa trời và đất, giữa mây và núi. Đứa con đã ngủ yên bên bếp lửa. Ka Anh đi chân đất, bước xuống các bậc thang. Bàn chân dẫm trên những lá cỏ ướt. Mặt đất phẳng lặng.

Ban sáng bông cỏ may có màu tím đỏ, xế chiều nó cháy rực lên như lửa. Còn bây giờ dưới ánh trăng mờ đục, bông cỏ may tỏa ra một vùng sáng bạc hư ảo, chập chờn, lãng đãng như sương khói. Đó là thế giới của cô. Lặng thinh, tĩnh mịch, thâm kín, riêng tư. Nhưng mà không phải riêng tư. Vì cô đang sống với rừng, với bông cỏ may, với tiếng suối thủ thủ bên cạnh. Cho nên riêng tư mà cũng giống như là hòa nhập, kết nối, ôm ấp, trao gửi. Như cô đang ngã người vào vòng tay của cỏ may để đón nhận sự vuốt ve của những cánh lá mỏng, để hít cái bông bênh của sóng gió trắng đục, để nghe lời ru vụng về mà âu yếm của con nước vô danh dưới lũng thấp.

Phía dưới thung lũng có tiếng con nít la lối. Hình như đoàn văn công ở tỉnh về. Ka Anh đang hái chè, bỏ gùi chạy ra xem, mới biết là có bốn người Fulro bị bắt, đem tù trong rừng về. Một đàn ông, một đàn bà và hai đứa con nít. Bọn họ và mấy người dân quân xã ngồi nghỉ mệt bên những gốc mít.

Ka Anh rẽ đám đông, thò đầu vô xem. Tức thì chạm phải một khuôn mặt râu tóc dài như người rừng. Và một đôi mắt buồn, khắc khoải. Đó là đôi mắt đã từng theo dõi cô trong rừng, phía sau, phía trước, trên ngọn cây...bất kể ngày đêm, bất kể mưa nắng. Đôi mắt ấy đang nhìn cô trân trối. Một đôi mắt đẹp. Một cái nhìn tuyệt vọng.

Người đàn bà ngồi cạnh ông thì ồm yếu và thất thần. Chỉ có hai đứa con nít thì lanh chanh như hai con khỉ nhỏ. Chúng đứng nhìn rằng cười, chỉ tay vô bụng. Có người đưa cho chúng mấy viên kẹo, chúng đưa lên mũi ngửi, xé viên kẹo ra nếm rồi nhả mặt vứt đi. Người nọ lại đưa một ổ bánh mì. Một đứa chụp lấy, nhảy tót lên cành cây, đu mấy cái đã ở tít trên ngọn mít. Đứa còn lại phóng theo, chuyền cành nhanh như vượn, tiếng kêu “khệt khệt” phát ra từ cổ họng chúng. Hai đứa đuổi nhau trên ngọn cây, giành ổ bánh mì. Cuối cùng đứa nhỏ thua. Nó ngồi trên cành cây, nhìn đứa lớn gặm ổ bánh, rồi chọt nó bẻ một cành mít nhỏ đưa lên miệng, gặm lớp vỏ cây, ăn ngẫu nhiên.

Hai đứa trẻ đã được sinh ra, lớn lên trong rừng. Và đây là lần đầu tiên chúng biết đến xã hội loài người.

Ngày nọ Bù Khú chở Ka Anh trên xe máy đi về phía thác Đam-ri. Họ phải vượt qua một con dốc rất cao mới tới được làng Tul. Trên đỉnh dốc là một vùng đất bằng phẳng vàng cháy và trơ trụi. Bù Khú không thể tưởng tượng được rằng giữa vùng rừng núi bạt ngàn này lại có một ngôi làng cằn khô như thế. Như ốc đảo trong sa mạc. Như một thị trấn hoang sơ của miền viễn tây Hoa Kỳ cách đây 200 năm.

Hai bên con đường đất bụi mù là những ngôi nhà gỗ lụp xụp ủ rũ dưới nắng cháy. Những ngõ cụt màu nâu đỏ mất hút sau các vách ván so le, vỡ nát, thủng lỗ. Không một bóng người. Không tiếng chim. Không tiếng heo gà. Làng Tul lạnh lẽo dưới nắng chói.

Rồi đột nhiên hàng chục đứa trẻ từ trong các ngõ ngách hiện ra. Đứng như trời trồng, Không nói. Không cười. Không cử động. Chỉ thấy những cái bụng ỏng và những cặp mắt đầy ghen.

Mình đang lạc vào thế giới nào vậy?

Những đứa trẻ như vừa mọc ra từ đất. Chúng như những bụi xương rồng lùn tịt, khẳng khiu trên cát nóng. Chúng đang thử thế với mình hay đang chào đón?

Dường như sắp xảy ra một cuộc đấu súng.

Những chàng cao bồi nhỏ áo quần rách rưới, ruồi đậu quanh mép. Còn Bù Khú thì toát mồ hôi. Không ai có súng cả. Đường như đó là một sự căng thẳng giả tạo. Cũng có thể đó chỉ là một sự ngạc nhiên kéo dài.

Ka Anh nói một câu gì đó bằng tiếng dân tộc.

Ngay tức khắc đám trẻ con chạy ùa đến vây lấy Bù Khú. Tiên sinh ngồi thụp xuống, mở cái bao vải to tướng ra. Ông vội quá, nên quà không có gì ngoài những bao xì-nách. Một trăm bao cũng không thấm tháp gì.

Mấy con gà mái không biết từ đâu cũng chạy đến. Năm ba con chó vàng và heo mọi ồm nhách.

Dưới gầm ngôi nhà sàn thường là để nhốt trâu bò nhưng dường như đã lâu lắm người ta

không dùng đến cái khoảng trống đó. Mặt đất trong chuồng nhám nhở. Không có cỏ, cũng không có rơm khô. Cả phân bò cũng không có. Sự sống đang tàn lụi, đang co rúm lại, quắt queo như một trái cây chưa kịp chín đã khô héo.

Ngôi nhà sàn này khá dài và có một cầu thang đi lên. Tỏa ra hai bên là những khoảng trống u ám của những vách lá mục nát đen nhẻm bị hun khói hàng chục năm bởi những bếp lửa phân chia từng gia đình một.

Bếp lửa cũng đã tắt ngấm. Đặt bàn tay lên tro than thấy lạnh tanh. Những que củi cháy dở nằm ngổn ngang như xác chết nằm đen trên chiến địa.

Nhìn lên mái thấy hàng trăm cái lỗ thủng. Thấy có đám mây dửng dưng bay ngang qua. Thấy gió phe phẩy những lá mục. Vách ngăn giữa các gia đình làm bằng bao bố kết lại. Cũng đã tả tơi.

Nhưng đây không phải là cái nhà sàn bỏ hoang. Vẫn có mấy bộ quần áo treo trên vách. Mấy cái bầu khô. Xà gạt và gùi. Những cư dân này đang ở trong rừng. Họ không có chè để hái, không có cà phê để hái, không có bắp để hái. Họ hái củi. Bó từng bó lớn, mang trên vai, gùi trên lưng. Đi bộ mấy chục cây số. Hai bàn chân bết ra. Nứt nẻ. Chai cứng. Bỏ rừng ra đến chợ. Kiếm được hạt gạo sao mà khốn cùng vậy!

Trưa đó Ka Anh chở Bù Khú về khách sạn của ông. Bù Khú nói:

-Em lên phòng chơi một lát không?

-Em phải đi.

-OK. Vậy thì cảm ơn em nhé. Sáng sớm mai anh về Sài Gòn. Tạm biệt.

Ka Anh quay xe đi, nhưng dừng lại.

-Thôi được, em lên chơi một lát.

Bù Khú nói:

-Em tắm đi. Mình đã chạy suốt buổi sáng ngoài nắng và bụi.

Ka Anh tắm rất nhanh và khi trở ra cô chỉ quàng một chiếc khăn tắm. Bù Khú nói:

-Em nằm nghỉ đi. Đến lượt anh.

Nhưng khi Ka Anh nằm xuống thì Bù Khú ngồi xuống mép giường. Tiên Sinh hỏi:

-Đã nhiều năm rồi em không quan hệ tình dục phải không?

Ka Anh gật đầu. Bù Khú nằm xuống bên cạnh nhưng Ka Anh quay lưng lại ông.

-Chỉ nằm chơi thôi. Không được làm gì.

Nhưng trưa hôm đó họ đã làm tất cả những gì mà Ka Anh gần như quên lãng trong suốt mười năm trời.

Ngọc tìm thấy số điện của Ka Anh trong máy của Bù Khú nhưng cô không liên lạc được. Về sau này cô mới biết là Ka Anh thường vào rừng nên máy của cô ở ngoài vùng phủ sóng.

Đào nói:

-Để em gọi thử.

Chuông reo.

-A lô! Em là người nhà của Bù Khú đây. Tụi em đang ở khách sạn Bảo Lộc, muốn gặp chị.

Một tiếng đồng hồ sau Ka Anh đến bằng xe máy.

-Các bạn lên chơi hay có chuyện gì?

-Tụi em đi thăm mộ chị Thúy.

-Bù Khú đâu?

-Đã bị bắt.

-Sao các bạn lại bỏ đi?

-Vì chán đời. Người kinh không tốt đâu chị ạ. Họ thường làm hại nhau nên tụi này không muốn ở với họ nữa. Hãy dẫn tụi này vô rừng đi.

Ba người ra chợ, mua các thứ cần thiết cho một cuộc sống đơn giản rồi vô rừng.

Buổi tối ba người đàn bà lại ngồi bên bếp lửa. Ngọn lửa đó đã có từ lâu lắm, nó đi theo gót chân người Mạ, vượt những cánh rừng, những ngọn đồi, những nương rẫy để về nằm ngoan trong ngôi nhà sàn. Người Mạ đã thuần hóa lửa, nuôi nấng nó, dạy cho nó nhảy múa, reo vui và giận dữ. Lửa ấm áp và thân thiện. Lửa là người bạn của Ka Anh trong suốt thời thơ ấu, nó hiền lành, nhỏ bé như khóm hoa của đêm với những cánh mỏng rạn rở tỏa sáng giữa bóng tối của rừng và lộng lẫy trong sự nghèo khó.

-Đó là một buổi sáng lạnh lẽo. Ka Anh nói. Khi tôi ngồi may áo bên bếp lửa thì nghe có tiếng bước chân người. Tôi ra đứng đầu cầu thang, nhìn thấy Bù Khú và một người nữ mảnh khảnh đang hiện dần ra trong sương mù. Đó là Thúy. Chị mặc quần jeans và một cái áo gió màu khói, cổ quần chiếc khăn len trắng. Tôi đã được báo trước nên không bất ngờ. Tôi bước nhanh xuống những bậc thang, đi qua đám cỏ may. Thúy đưa tay cho tôi nắm, bàn tay trắng xanh, mảnh khảnh như một cành lau nhỏ. Nhưng Thúy rất đẹp. Thúy tràn ngập cả buổi sáng tĩnh lặng, làm ửng hồng cả một vầng sương sớm đang la đà trên mặt cỏ ướt. Nhưng hôm đó Thúy rất buồn, vẻ đẹp của chị ấy nhạt nhòa trong hoa cỏ, thấm đẫm vào những ngọn gió se thắt. Tôi cảm nhận được sự mong manh thoáng thốt trong vẻ đẹp ấy, nó như đang ở trong ranh giới của sự hòa nhập vào cây cỏ, vào mây núi, vào tĩnh mịch. Cho nên Thúy bước đi như một cái bóng lảng đãng, phiêu hốt. Tôi không dám hỏi, không dám chào, không dám kinh động. Ba người chúng tôi đi rất chậm như thế trong sương mù, băng qua đám cỏ may, đến sát những bậc thang. Tôi hỏi:

“Chị lên được không?”

“Được, Thúy nói, chị không sao đâu.”

Nhưng Bù Khú đã ngồi xuống và ra hiệu cho Thúy ôm cổ. Bố công Thúy bước từng bước lên những bậc cấp đẻo từ một thân cây rừng to lớn. Rồi ba chúng tôi cũng ngồi quanh bếp lửa giống như bây giờ ba chị em mình đang ngồi.

Bố treo hộp đựng thuốc trên vách lá và xếp những đồ dùng cá nhân của hai người trên sàn ván. Tôi hỏi:

“Sao lại chọn nơi này?”

“Chị đã nằm mấy tháng ở Trung Tâm, sau đó bố đi tìm chị và đưa về nhà nhưng chị chỉ muốn gần thiên nhiên. Bố muốn đưa chị về quê nhưng chị sợ gia đình bị tai tiếng. Bố nói: thôi lên ở với Ka Anh.”

Tôi rất vui vì được gần bố và được chăm sóc chị. Tôi đã xây cho chị một phòng tắm ở ngay trên nhà sàn nhưng Thúy nói chị có thể theo tôi ra suối tắm được. Khí hậu ở đây trong lành mát mẻ sẽ thích hợp cho chị. Chúng tôi có những vườn chè xanh và một ngọn đồi thấp ở sau nhà có nhiều hoa dại. Biết đâu chị có thể hồi phục.

Thúy nói:

“Chị không hồi phục được đâu. Chị sẽ chết nhưng sẽ được chết bên cạnh bố và em, và cỏ cây, mây núi, và suối rừng. Có thể linh hồn của chị sẽ được thanh thản.”

Mộ Thúy chỉ là một nắm đất nhỏ mọc đầy cỏ dại. Nó nằm trên một trái đồi thấp phía sau căn nhà sàn của Ka Anh. Ngồi mộ đang nhìn về đâu, nhìn lên núi hay nhìn xuống căn nhà sàn nơi Bù Khú đã từng ở, hay đang ngược lên bầu trời dày đặc mây?

Trời sáng nhưng không có một chút nắng, mây cuộn cuộn giăng im lìm trên những đỉnh núi, trên những hàng cây xanh sậm và đầy bóng tối. Những đám mây không bay đi, chúng đã ở lại khoảng trời này trong nhiều năm nay kể từ khi Thúy chết, kể từ khi Bù Khú rải nắm đất cuối cùng trên mộ người tình xót xa của mình. Những đám mây chứng kiến cuộc chia tay ấy và đã khô héo, đã không còn sức để bay đi.

Thúy có thanh thản không trong chuyến ly biệt dài ấy? Đòi cô bạc mệnh như đoá hoa lan tinh khiết rơi rụng giữa dòng đời khắc nghiệt. Chỉ có một chút tình ngăn ngủi với người đàn ông khinh bạc ấy, không đầy hai năm, với chút hạnh phúc mong manh, thoi thóp giữa gió bụi. Những ngày cuối cùng Thúy không cho Bù Khú gặp mặt. Ông phải đứng bên ngoài cái màn hình tre. Thúy đưa cánh tay ra ngoài và ông cầm lấy. Ông hôn hít, ông nhỏ những giọt nước mắt cuối cùng của đời mình lên bàn tay ấy. Những ngón tay còn rất đẹp, lòng bàn tay còn mềm mại. Đó là bộ phận duy nhất mà Thúy còn đủ can đảm đưa ra trước mặt Bù Khú. Ông van xin: “Thúy ơi, anh không ngại thấy em xấu xí đâu. Anh muốn ôm em. Anh muốn ôm em.” Rồi ông khóc thút thít, sụt sùi, nức nở. Thúy hỏi: “Bàn tay của em có còn đẹp không?” “Đẹp lắm. Em là cô tiên đi lạc xuống trần gian, sao em có thể chết được.”

Nhưng tối hôm đó Thúy đã qua đời. Qua đời để đi đến đâu? Hay em vẫn ở lại chốn rừng núi bao la này? Em đã tan rã hay em vẫn nằm ngủ yên trên ngọn đồi đầy cỏ may rục rở?

Ngọc quỳ trước mộ Thúy, khấn vái:

-Đời em cũng bất hạnh như chị vậy Thúy ạ. Em sợ hãi cuộc đời. Cả Đào, tuy mới ngoài hai mươi tuổi mà cũng đã nếm trải nhiều cay đắng, và Bù Khú nữa. Chúng ta là những kẻ sống sót và đang chạy trốn khỏi cơn lũ man rợ của xã hội ngoài kia. Và Ka Anh nữa. Chị ấy là hòn đá lăn xuống triền dốc, vượt qua gai góc, cát bụi để đến đây cùng chúng ta quây quần dưới mái nhà sàn nghèo nàn này. Có phải đó là định mệnh không? Có phải chúng ta là những tàn binh của một cuộc chiến không cân sức, từng ói máu tươi trong cuộc tàn sát, bị vùi dập khốc liệt, đi xiêu đổ trong tro than để sống sót?

Ngọc ngược lên trời, gửi lời nhắn vào những đám mây.

-Bù Khú ơi! Bao giờ thì anh về lại chốn này?

Chương 15

Tên Trộm Bé Bỏ

Thằng Tùng được thả về. Cái am nhỏ của nó lạnh tanh và im lặng. Nó đi kiếm con chó nhưng không thấy động tĩnh. Nó ra trước hiên nằm võng. Lúc ấy, từ xó kẹt nào đó, con chó bò ra, lấm lét, ngoắc đuôi cách yếu ớt. Khi Tùng bế nó lên, vuốt ve nó thì nó té dái và kêu ư ử.

Tùng bắc nồi cơm. Trong bếp không còn gì để ăn. Hình như có người nào đó từng ghé đây trong khi chủ vắng nhà và đã ăn hết những gì có được trong bếp.

Buổi trưa đó Tùng và con chó ăn cơm với muối.

Mấy ngày sau, Tùng hái rau trong vườn ăn độn với cơm. Nhưng gạo cũng hết. Túi không có tiền. Nó đi tìm một thằng bạn.

-Tao mới về. Có tiền cho ít đồng.

Bạn nó cũng là một thằng nhóc. Nó nói:

-Hôm nay thứ Bảy, các nhà giàu thường đi chơi weekend. Mà có dám làm với tao không?

Chúng đột nhập vào ngôi biệt thự lúc chạng vạng. Từ nhánh cây, chúng chườn qua tường nhà, nhảy vô ban-công. Chúng chỉ cần hai cọng thép: một đẹp, một có ngoéo là mở được cửa. Mẻ lưới ấy chúng chỉ kéo được mấy con cá nhỏ. Ti vi tử lạnh thì chịu thua, điện thoại di động thì họ mang theo người. Dân giàu không bao giờ để tiền mặt trong nhà. Chúng chỉ vơ được mấy con gà đông lạnh, đùi heo, xúc xích và một chiếc laptop cũ.

Khi chúng nó chuẩn bị leo ra thì bị người giúp việc phát hiện. Đó là một cô gái Miên to con. Cô ta la hét ồm ồm và xách chổi rượt, nhưng hai thằng nhỏ không sợ. Chúng đứng chống nạnh, cười, rồi ngoắc cô ta lại. Cô không la nữa mà thủ thế. Hai thằng nhỏ xáp lại từng bước. Chúng nói:

-Điện thoại của bà đâu?

Người giúp việc bỏ chạy xuống hầm để xe. Một con chó berger từ dưới đó phóng lên. Tụi nhỏ

bỏ chạy. Mấy con gà đông lạnh rớt vung vãi trên bãi cỏ. Tùng chậm chân bị con chó phủ lên người. Thằng thứ hai đứng trên bờ tường, lấy xúc xích ném con chó nhưng đã quá muộn. Tùng bị chó cắn lòi cánh tay vì nó dùng tay để bảo vệ mặt.

Khi đưa đến bệnh viện, bác sĩ nói:

-Gãy hở, phải phẫu thuật.

Mấy ngày sau Bù Khú Tiên Sinh đến. Ông không nói gì. Chỉ vuốt ve nó. Nó hỏi:

-Sao bác được thả?

-Vì lúc khám nhà bác không có mặt.

Trưa đó tiên sinh đi bán cái xe Wave Alpha của mình, đóng tiền viện phí, mua thuốc và dẫn Tùng ra căn-tin ăn trưa. Ngày hôm sau nó xuất viện. Cánh tay bị băng bột lên tới vai, treo toồng teng dưới cổ.

Khi về đến nhà, nó hỏi:

-Bác ơi, con có lỗi, sao bác không la mắng con?

-Chẳng qua là bước đường cùng. Một thằng ăn trộm vặt vào nhà thằng ăn trộm lớn, có tội gì đâu?

-Thằng ăn trộm lớn nào?

-Cái biệt thự ấy là nhà của thằng ăn trộm lớn.

-Không phải đâu. Đó là nhà của chủ tịch phường.

-Chủ tịch phường làm gì mà xây được cái biệt thự hàng chục tỉ đồng như thế? Nó cũng ăn cắp thôi con ạ. Nhưng nó ăn cắp "trình độ" hơn con nhiều.

Chương 16

Vương Quốc Đồi Chè

Sự trở về của Bù Khú và tên trộm bé bỏng được truyền tin hiệu lên vệ tinh viễn thông và truyền đến một đồi chè ở Bảo Lộc.

-A lô, con nghe.

Đó là giọng của Đào.

Chủ nhân của đồi chè ấy là bà Lê Thị Ngọc một trong năm thê tử của Bù Khú còn sống sót. Trẻ con có năm đứa: hai con riêng của Ngọc, một bé gái đi lầm dẫm con riêng của Đào, một bé

gái 12 tuổi con riêng của Ka Anh và một trẻ mồ côi có biệt danh là Tên Trộm Bé Bỏ. Nhà sư, con trai của Bù Khú không đồng ý về ở chung trong vương quốc Đồi Chè ấy. Hỏi tại sao, thì đáp:

-Con không muốn trở thành hoạn quan của ba.

Bù Khú cả cười:

-Mày là con tao, không cần phải dùng đến cung hình đâu.

Nhà sư này pháp danh là Không Tuệ nhưng Bù Khú thường gọi hắn là Không Tệ, anh ta có một cái am trên đồi sim cách vương quốc Đồi Chè mười mấy dặm đường. Đặc điểm của hắn là không biết mê gái. Bù Khú hỏi:

-Mày giống ai vậy?

-Giống mẹ.

-Mẹ mày có hai chồng, sao giống được?

-Nhưng ba có hai mươi bảy bà, chẳng lẽ giống ba?

-Không giống càng tốt, miễn sao con tu thành chánh quả để độ cho ba thoát khỏi chốn trần ai tục lụy này.

Các bà đang ngồi lựa chè, cùng nói:

-Đừng quên “độ” mấy bà dì ghẻ này nữa nghe con.

-Dạ. Dạ...

Nhà sư bỗng cà lăm. Hắn đến trước mặt Đào.

-Dì này còn nhỏ tuổi hơn bần tăng, sao dám gọi bần tăng bằng con?

Đào lè lưỡi ghẹo nhà sư:

-Vậy để ta gọi ngươi bằng thầy vậy.

Viết xong ngày 07/12/2010
Đào Hiếu

Độc Giả Phản Hồi

**daohieu / 23/12/2010 lúc 7:31 sáng*

Ka Anh là một người bạn rất thân của tác giả ngoài đời. Bạn có thể vào xem trang PHOTOS (daohieu.wordpress.com), tác giả chụp hình chung với Ka Anh bên bếp lửa trong rừng Bảo Lộc, Ka Anh mặc áo trắng, Đào Hiếu đang hút thuốc, (các tình tiết trong truyện, tất nhiên chỉ là hư cấu, nhưng vì tác giả từng ở chung với người Mẹ nên việc đặt tên là chính xác). ĐH.



**KIM ANH / 23/12/2010 lúc 5:34 chiều*

Cái tên truyện có vẻ “đùa”, tác giả cũng viết: “sáng tác để đùa chơi trong lúc nhàn rỗi.” nhưng đọc hết truyện mới thấy ông Đào Hiếu không đùa chút nào. Ông viết rất kỹ, rất chặt lóc và nghiêm túc. Nhân vật Bù Khú Tiên Sinh là một kiểu Zorba của Kazantzakis, chế diễu, đùa cợt với cuộc sống. Ông chơi với kẻ móc túi, nghiện ma túy, gái điếm, thậm chí ông còn có vợ là gái điếm vì ông nghĩ rằng họ còn giá trị và trong sạch hơn những kẻ đang cầm quyền. Ông viết: “Nếu đem so sánh em (gái điếm) với bọn họ (kẻ cầm quyền) thì em đáng được dựng tượng ở quảng trường thành phố.”

Tư tưởng trong truyện bắt nguồn từ câu nói đơn giản nhưng thâm thúy của Trang Tử: “Thiết câu giả tru, thiết quốc giả hầu.”

Ông nhà văn ạ, một tác phẩm như vậy sao ông dám nói là “viết để đùa chơi trong lúc nhàn rỗi”?

**Nguyen Khôi / 28/12/2010 lúc 9:04 chiều*

Nhân vật của Đào Hiếu -gần như tất cả- đều là những người trốn chạy vì họ không còn cách nào khác để đối mặt một xã hội “vạn ác” của bọn Mafia. Còn Bù Khú, đúng là một thứ Zorba Le Grec, một thứ Don Kichote một đời đánh nhau với cối xay gió. Lãng mạn, đa tình, liều lĩnh, xem đời chỉ là một mùa chơi. Các chương sách tưởng như rời rạc nhưng thật ra chúng nối kết theo một kỹ thuật dựng truyện mới mẻ, diễn tiến truyện rất hấp dẫn. Ông không cố tình “văn chương”, câu văn ngắn, khô, lạnh nhạt nhưng không thiếu vẻ dữ dội. Tôi không hiểu sao ông không cho Bù Khú bắn hết băng đạn vào tay cán bộ chuyên ăn lén mì xào sau màn đối thoại nầy lửa.

**Phạm huy Viên / 31/12/2010 lúc 4:10 chiều*

Tôi đọc khúc đầu , chưa thấy hấp dẫn lắm . Càng đọc càng thấy Bù Khú rất giống Vi Tiểu Bảo (dĩ nhiên giống tiểu tiết , hoàn cảnh thôi , chứ Tư Cách hơn nhiều) . Ý tôi không muốn so sánh hai nhân vật , chỉ muốn nhấn mạnh rằng ông Kim Dung muốn mượn nhân vật để chửi xéo xã hội ; Những ông ” Đại nhân ” , “Quân tử” cực kỳ khốn nạn , đê tiện , làm sao bằng Vi Tiểu Bảo được !!!

Ôi ! Đào Hiếu ơi , tôi khoái quá ! Thấm quá ! Buồn quá ! Đọc những lời cuối truyện của Ngọc sao mà thấy ... rưng rưng

Nếu bạn thích thì ta sẽ kết bạn và trao đổi nhiều .

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>